

1977



tác giả

Nguyễn Đình Chiểu
MỸ-THO

Anh Võ Phi Hùng cựu học sinh Petrus Trương Vĩnh Ký, nk 67-74 gửi tặng Quán Ven Đường.



Đại diện Tỉnh Trưởng, Ban Giám-đốc và quý vị ân-nhân với những giải-thưởng thể-thao



Ban Chấp hành Học-sinh. Xem từ trái qua phải và từ trên xuống dưới

Đặng-lấn-Bửu	: Trưởng ban Trại tự
Nguyễn-văn-Vấn	: Trưởng ban Văn nghệ
Ngô-văn-Tám	: Trưởng ban Thể thao
Lê-văn-Bê	: Trưởng ban Xã hội — Tài chánh
Phạm-lấn-Sĩ	: Tổng thư ký
Nguyễn-xuân-Trang	: Trưởng ban Học tập — Báo chí

Cảm Tạ

Toàn Ban Biên Tập xin chân thành cảm tạ

- ★ TRUNG-TÁ TỈNH-TRƯỞNG ĐỊNH-TƯỜNG
- ★ BAN GIÁM-ĐỐC TRƯỜNG TRUNG-HỌC NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU
- ★ QUÝ-VỊ GIÁO-SƯ: PHÓ CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG HƯỚNG-DẪN và ỦY-VIÊN HỌC TẬP-BÁO CHÍ
- ★ QUÝ-VỊ AN-NHÂN

Đã giúp cho tờ Dục San Xuân Nguyễn-đình-Chiều vượt qua những khó khăn để ra nết vào dịp Tân Niên.

BAN BIÊN TẬP

GIAI-PHẨM

MÙA XUÂN

BAN BIÊN-TẬP

Chủ nhiệm:
PHẠM-TẤN-SĨ

Chủ bút:
NGUYỄN-XUÂN-TRANG
Phụ tá: NGUYỄN-VĂN-VỐN

Ban trị sự:
LÊ-VĂN-BÉ

minh phạm tấn sĩ nguyên văn a trường sa lộ hoàng

san minh mỹ nguyên văn bông huỳnh hương too maau

phượng thanh tông xuân trang tiêu hạnh mai văn

giàu đồ nhai võ ngọc đỉnh hoàng trọng thuyên lê đức

bổn trương văn minh huỳnh văn tuốt lê văn phi lan

cứ vũ ngô thanh hùng lê văn thiết trần văn phúc

nguyên văn út châu phước hải trương tấn phước trúc

tâm chúc hoa đông phương trần quốc hùng thiện

hiếu nguyên văn hạnh p. t. sa hà văn hồng hoàng

hoa nguyên hoàng khôn lưu vĩnh chí trần quang lâm

đồ hữu lê v3 nguyên tấn minh ngô văn lóm

luong văn chính

LỜI PHI LỘ

Trong Kinh Phật của Lục Tổ Huệ Năng có kể truyện:

« Một hôm nghĩ rằng nay đã đến thời kỳ hoằng hóa rồi, không cần đi nấp mái nhà, tôi mới đi tìm chùa Pháp viện trong thành Quảng Châu vừa gặp Lục An-Quang pháp sư giảng kinh ở Niệm Phật. Lúc đó gió thổi cây phướn lay động, một vị tăng nói là gió động, một vị nữa là phướn động hai bên cãi nhau mãi. Tôi mới tôi sẵn nói rằng: «chẳng phải là gió động, chẳng phải là phướn động, đó chỉ tự lòng các ngài động mà thôi».

Câu nói ấy chứng minh với tôi còn tâm trước cuộc đời. Chỉ có các bậc chân tu đắc đạo mới có thể nghĩ đến sự yên ổn, thanh tịnh không động tâm trước cả sự thế. Chúng tôi muốn giới thiệu bài dự thi này về lại thấy lòng tạo tác muốn viết để ghi lại những ước vọng đẹp, để nối tiếp niềm tin của dân tộc trong tập tục đặc biệt, để trình bày tư tưởng và tâm tư của tuổi trẻ.

Năm Giáp Thìn qua rồi, Ất Tỵ đến. Một câu Thìn đây cũng quá tại tập ghi đậm dấu vết tang thương trên đất nước mà Tết chưa có một chu kỳ sáu mươi năm lại tới. Chúng tôi nghiêng mình trước đau thương của đồng bào miền Trung bị bão lụt.

Năm qua, bao nhiêu đảo lộn trong chiến trường và thiên loạn được dịp hoành hành. Người trai phải là h sĩ và chí tôn quân tử bạo. Chiến tranh gây không ít tổn thương tâm tư của thanh niên:

«Thật là tử bạch chiến tranh
Em hãy giờ ra sao
Dưới những trận mưa sắt
Lửa thép và máu
Và người đàn ông đã ôm em trong tay
Ấu yếm,
Hắn đã chết hay mất tích hay còn sống

(Jacques Prévert)

Nhưng không phải phân đông ra đi đều không trở lại, tráng sĩ Kinh-Kha chỉ là hãn hũu. Chiến đấu với ý nghĩa bảo vệ tự do, tiểu từ bọn người tàn bạo để chờ người em bé bỏng để cứu gin người sơn đệp, tạo thành một niềm tin, một hăng hái. Chúng tôi mong ghi trong tập báo xuân này vài cảm nghĩ.

Xuân về với cành mai tươi thắm với hoa đào đỏ, châu vạn thọ vàng thoang thoang hương thơm. Tuy thanh niên nay không phải lúc mơ với hoa khoc với gió, nhưng mỗi lần thiên nhiên đổi gió mới, mỗi độ gió đông về lạnh lạnh, con người lại thấy một mầm sống bừng lên trong hoà điệu.

Xuân ẤT-TY, chúng tôi không có một đóa hoa tại rừng giữa mùa xuân, cầu nguyện cho dân tộc thoát đau thương và sự mệnh thanh niên là chiến đấu can trường.

Mỹ Tho, ngày 1 Tháng Giêng Năm 1965

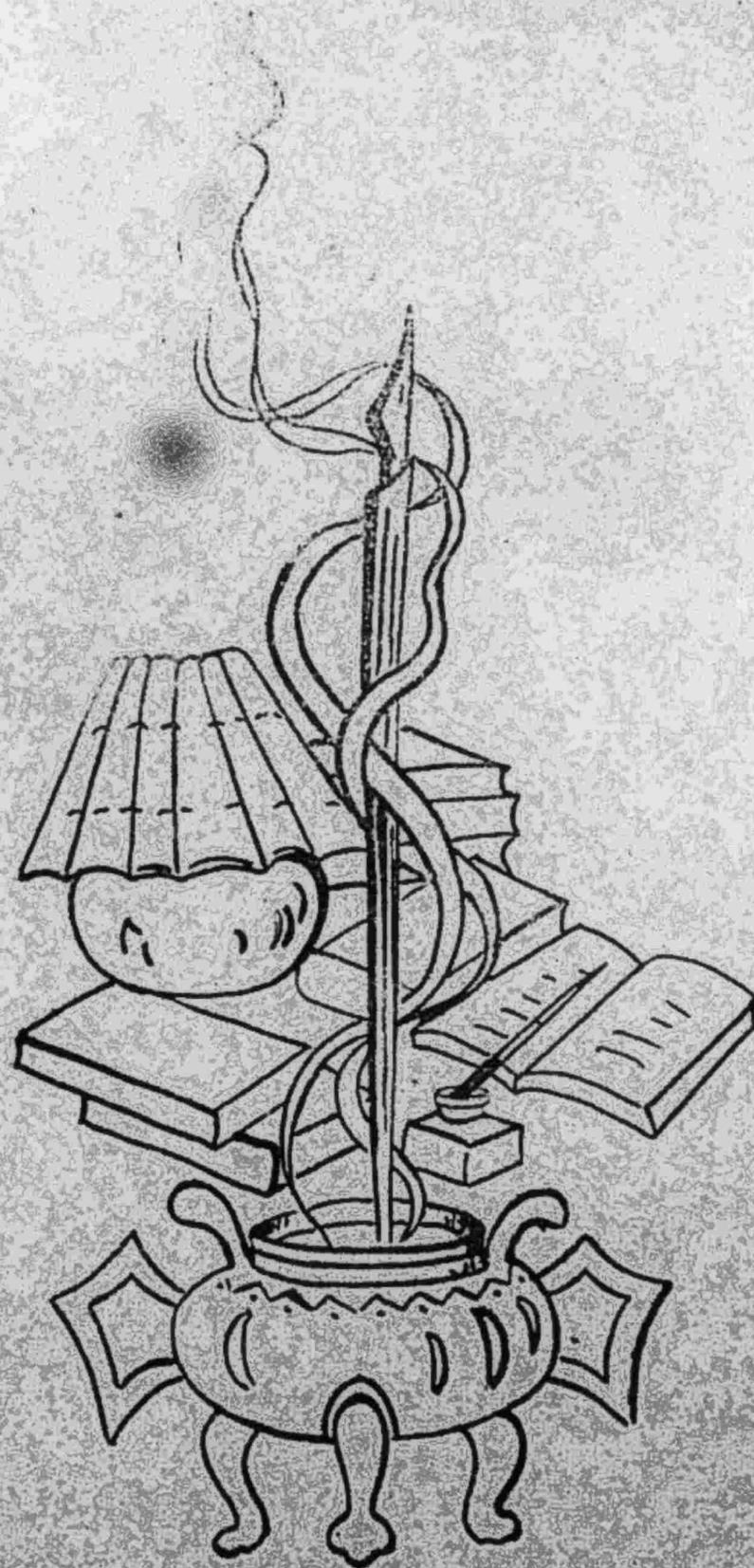
Tờ chức của Trường T. H. Nguyễn-Đình-Chiêu

DANH-SÁCH

Quý-vị Ân-nhân giúp tài chánh

TRONG ĐẠC-SAN XUÂN ẤT-TY

- 1— Dược-sư Bùi-khắc-Từ
- 2— Bác-sĩ Ngô-văn-Bình
- 3— Nhà thuốc Bình-Dân
- 4— Nhà thuốc Lâm-danh-Mộc
- 5— Phòng trồng răng Trần-văn-Bảy
- 6— Phòng trồng răng Trương-văn-Mạnh
- 7— Bác-sĩ Nguyễn-kiến-Bá
- 8— Bác-sĩ Trần-công-Trực
- 9— Một vị Bác-sĩ
- 10— Nhà in Nhật-Quang
- 11— Tiệm cầm đồ Trần-Công
- 12— Nhà Thuốc Tế-An-Đường
- 13— Tiệm cầm đồ Mỹ-Đông



I. BAN GIÁM-ĐỐC :

Hiệu-Trưởng :

Ông TRẦN-THANH-THỦY

Giám-Học :

Ông LÂM-VĂN-TRẦN

Tổng Giám-Thị :

Ông TRƯƠNG-CÔNG-SÂM

Phó Tổng Giám-Thị :

Ông PHẠM-VĂN-KHÁNH

II. HỘI-ĐỒNG HƯƠNG-DẪN :

Chủ-Tịch :

Ông TRẦN-THANH-THỦY

Phó Chủ-Tịch :

Ông TRẦN-VĂN-HÌNH

(Phụ-Huynh Học-Sinh)

Phó Chủ-Tịch :

Ông ĐẶNG-VƯỢNG

Tổng Thư-ký :

Ông LÊ-TRỌNG-THỦY

Ủy-viên Học-tập :

Ông TRẦN-QUANG-MINH

Ủy-viên Trại-tự :

Ông BÙI-VĂN-CHI

Ủy-viên Văn-ngệ :

Ông NGUYỄN-AN-NINH

Ủy-viên Thanh-niên và Thể-thao :

Ông LÂM-VĂN-BÊ

Ủy-viên Xã-hội và Tài-chính :

Cô ĐẶNG-THỊ-THIÊN-CHI

III. BAN CHẤP-HANH HỌC-SINH (do học sinh bầu)

Tổng Thư-ký :

PHẠM-TẤN-SĨ 1B

Trưởng-ban Học-tập :

NGUYỄN-XUÂN-TRANG IIIA

Trưởng-ban Văn-ngệ :

NGUYỄN-VĂN-VÓN IIA

Trưởng-ban Trại-tự :

ĐẶNG-TẤN-BỬU IIA

Trưởng-ban Xã-hội và Tài-chính :

LÊ-VĂN-BÊ IA

Trưởng-ban Thanh-niên và Thể-thao :

NGÔ-V.-TÂM IIIA

Hoạt động của Trường Trung-Học Nguyễn-Đình-Chiều

Niên học trước vì tham gia cách mạng nên các hoạt động của trường bị gián đoạn. Năm nay những hoạt động của trường được xúc tiến mạnh và kết quả rất khả quan.

Sau đây là hoạt động của từng ban.

1. BAO CHÍ

Phát động phong trào viết báo, thư nhân bài vở và nêu vai vị Giáo Sư Việt Văn chọn bài để xuất báo Đuốc Sơn Xuân Nguyễn Đình Chiểu năm 1965.

2. BAN HỌC TẬP

Vận động mượn phim ảnh có tính cách học đường để giúp học sinh mở mang kiến thức và bổ túc những điều học hỏi ở trường, ngoài ra còn mời các học sinh Nữ trung học sang tham dự nhiều buổi chiếu bóng. Sẽ tổ chức tuần lễ thi đua học tập từng cấp (các lớp thí, có giải thưởng cho ban nào chiếm giải nhất của môn học ở cấp mình).

thư viện

Thư viện sẽ mở cửa mỗi ngày hai buổi: Sáng từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 14 giờ đến 17 giờ 30 phút, để học sinh có thể vào khảo cứu hay mượn về. Tổng số sách ở thư viện hiện nay có tới 25.000 quyển. Gồm những sách giáo khoa và những sách khảo cứu về khoa học cũng như văn chương. Ngoài ra nhà trường còn xuất 1/4 quỹ hiệu đoàn để mua thêm sách.

3. BAN VĂN NGHỆ

Phát động phong trào văn nghệ, tích cực tập vượt các màn văn nghệ để tổ chức trình diễn giúp nạn lụt miền Trung.

4. BAN THỂ THAO

Được xúc tiến mạnh mẽ.

a) Về thể thao: ấn định cho giờ học sinh vào trường luyện tập môn thể thao mình ưa thích. Mỗi ngày từ 17g đến 19g.

Mỗi môn thể thao có một huấn luyện viên chuyên môn chỉ dẫn về kỹ thuật.

Thành lập một sân bóng tròn; hai bàn bóng bàn, bốn sân bóng chuyền (do nhà

trường làm) và một sân bóng chuyền (do học sinh làm trong trại công tác I). Ngoài ra nhà trường còn có một sân bóng rổ, một sân quần vợt và sân vũ cầu. Sẽ thành lập thêm hai sân vũ cầu trong những trại công tác sắp tới.

— Dụng cụ thể thao do nhà trường cung cấp.

Ban Giám Đốc hợp với Ban chấp hành học sinh tổ chức giải thể thao có nhiều giải thưởng gồm các bộ môn như: bóng tròn, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, vũ cầu và quần vợt.

Giá trị các giải thưởng ước lượng trên 10.000\$00.

Giải thể thao này kết thúc vào ngày 13 - 12 - 1964, và buổi lễ phát thưởng được tổ chức long trọng tại trường, dưới sự chủ tọa của đại diện Trung Tâm Tỉnh Trưởng.

Ngoài ra nhà trường còn dự định tổ chức giải điền kinh trong một ngày gần đây.

b) Về thanh niên:

Đề gây tình thân tương thân tương ái, tạo cơ hội cho học sinh có dịp sống gần gũi nhau trong một không khí vui tươi, trẻ trung và cởi mở, để tập cho học sinh quen với một vài công tác tay chân, ban thanh niên thể thao đã tổ chức những «trại công tác». Lúc đầu những trại công tác có tính chất thanh niên hoạt động trong phạm vi trường, trong tương lai sẽ phối hợp với ban xã hội hoạt động ngoài phạm vi trường.

5. BAN XÃ HỘI

— Tổ chức quyền tiền, tặng vật để cứu trợ đồng bào bị lụt miền Trung. Kết quả Ban Xã Hội quyền được một số bạc mặt 9.000\$00; và 8kg lạng vật do học sinh đóng góp.

Ngoài ra còn một số tiền và tặng vật do ban này quyền được ở các nhà hảo tâm trong tỉnh; tặng phẩm này đã giao hoàn Tòa Tỉnh Trưởng để chuyển về trung ương.

— Giúp đỡ một vài học sinh làm vào hoàn cảnh đặc biệt không thể tiếp tục học.

Hoạt động Thanh Niên:

TRẠI CÔNG TÁC

Ngoài phong trào khoẻ với các cuộc tranh tài thể thao Điền kinh, trường Nguyễn Đình Chiểu năm nay đã phát động phong trào thanh niên với những trại công tác. Trại công tác này được tổ chức theo những nguyên tắc căn bản của phong trào Work Camp, một phong trào thanh niên hiện đang hành trường trên khắp thế giới.

Trại công tác đầu tiên đã được tổ chức sáng chúa nhật 15 - 11 - 1964 quy tụ một số trại sinh có thiện chí ở các lớp. Sau sự thành công của trại đầu, toàn thể học sinh Đệ Nhị I đã tổ chức một trại thứ hai ngày 20 - 12 - 1964.

Sáu đây là chi tiết về buổi họp trại I ngày 15 - 11 - 64.

— Chiều thứ bảy (14 - 11) lúc 16g 30 chiều, 50 học sinh đến trường để họp mặt tiền trại. Trong buổi họp ấy, giáo-sư Ủy-viên Thanh-niên thể thao trong hội đồng hướng dẫn học sinh trình-bày ý nghĩa của ngày trại công tác, và sau đó trại trưởng (là giáo sư ủy viên thanh niên thể thao) phân công; ban công tác và ban ẩm y thực.

Sau khi các trại sinh ra về, ban ẩm thực ở lại cùng với ban trại trưởng lo nấu, trước các thừ ần cho ngày mai.

— 7 giờ sáng chủ nhật, trại sinh lễ tựu tại sân trường trong một bầu không khí thân mật, sự tham dự của Ban Giám Đốc trường, các trại sinh đứng diễm tằm.

— Sau đó, từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, 45 trại sinh tay cầm cuốc xẻn vai vác cây tiến ra khu vực công tác. Công tác được chọn lựa là một khu đất của nhà trường, từ lâu bỏ phế nên cây cỏ mọc um-tùm, các trại sinh sẽ làm cỏ, đốn cây, san bằng đất để hoàn thành một sân bóng chuyền.

Trong khi ấy ban ẩm thực (5 trại sinh) lo nấu thừ ần. Ban công tác cũng như ban ẩm thực làm việc hăng say từ 7 giờ 30 đến hơn 11 giờ 30 trưa. Một ngạc nhiên lớn cho Ban trại trưởng là công tác khó khăn vì sau khi làm cỏ thì nền đất có nhiều tảng đá Béton cốt sắt, nhưng các trại sinh không nản chí, và vẫn vui vẻ, không nề khó nhọc đập những tảng Béton ấy cho đến hết. Những giọt mồ hôi đọng trên trán, những tiếng cười vang trong sân trường đã nói lên một phần nào thiện chí của trại sinh.

Hơn 11 giờ 30 trưa, sân bóng chuyền đã hoàn thành trong niềm vui và hãnh diện của ban công tác.

Các trại sinh không kịp nghỉ ngơi thì phải vào bếp; để lo nấu cơm (vì ban ẩm thực chỉ lo đồ ần).

Một giờ trưa, trên những chiếc bàn đặt san sát nhau Ban Giám Đốc, Ban trại trưởng cùng toàn thể trại sinh vui vẻ và thân mật ần trưa. Trại sinh đã khen nức nở ban ẩm thực, lần đầu tiên nấu ần mà đã cho một bữa ần ngon quá.

Sau khi dọn rửa, các trại sinh được dịp xem những trận đấu bóng tròn Quốc Tế; những cuộc đua bò hào hứng ở phòng chiếu bóng nhà trường.

— 4 giờ chiều, các trại sinh ngồi quay quần bên nhau để ca hát và chơi những trò chơi vui ở trại.

— 5 giờ chiều, 3 đội bóng chuyền được phân chia trong số trại sinh tham dự tranh giải công tác.

— 6 giờ chiều các trại sinh họp lại để kiểm thảo sau một ngày sinh hoạt. Ban trại trưởng đã rút ra những ưu khuyết điểm của Ban trại

(xem tiếp trang 12)

MÀU TẾT



Tôi và Hoàng say sưa đi giữa đường phố. Lòng lay đây máu sắc của ngày tết. Tất cả đối với tôi đều có vẻ xa lạ, sắc hoa, sắc áo... đã hòa hợp với nhau, tôi không tìm được một màu sắc nào nguyên vẹn cả. Một vài em bé hẳn học cãi nhau vẽ một ván bài vừa đánh, giộn đỏi vút bữa bài trên nền gạch những tấm bài đen đỏ những màu sắc quen thuộc. Một vài hình ảnh hiện lên trong đầu óc tôi, lòng tôi tự nhiên buồn hẳn lại... Hoàng lặng nhìn tôi trong niềm thông cảm sâu xa...

Tết năm ấy, Hoàng rủ tôi đi đánh bài, tôi không thiếu tiền xài, đánh bài chỉ để tiêu khiển thể thoả. Nhưng ngày tết, tôi băng lòng giam mình trong bốn bức tường chật hẹp. Tôi tiếp đón những lá bài rơi tất cả lòng say sưa. Tôi đã ăn rất nhiều vận «đỏ» thật. Đó là những vận «đỏ» của «b» tương vào trong tay tôi. Tôi bắt đầu làm quen với những mảnh khóc cờ bạc. Có lúc thích chí, tôi cho rằng những môn học ở trường

không phải vô ích trong việc đánh bạc, giới Việt-văn đã giúp tôi nói những câu pha trò ý nhị trang-sức cho sòng bài; giới toán giúp tôi tính toán mau lẹ đề «chặn bài» địch thủ. Nhìn đồng bài đầy cộm, tôi mỉm cười nhớ lại bài thi lục cá nguyệt trong lớp «Cờ bạc là bác thặng bần» mà tôi đã được hạng nhất tôi đã kích việc đánh bài kịch liệt lắm. Nếu cho làm lúc ấy, tôi sẽ kết luận «Chỉ có người ngu mới đánh bài thua thôi». Tết năm đó chỉ có một sắc đỏ bao trùm lấy tôi, ngoài sắc đỏ của mấy con bài tôi không nhìn thấy một màu sắc nào nữa. Tôi ăn nhiều lắm, «bù lại» thân thể và tâm hồn tôi dường như đã chết hết phần nữa, những đêm thức

trăng không ngủ làm người tôi gầy đi, tâm hồn tôi không còn thanh thoảng như ngày trước. Tôi vẫn cứ quen tay «đều đều» kéo dài gần hai tháng nữa mới thôi, học hành biếng nhác, cho mãi gần nửa năm tôi mới lấy lại phong độ cũ. Tuy nhiên một cái «Tết đỏ» không chết trong tôi tôi nôn nao chờ năm sau...

Tết năm mới lại đến với tôi trong bốn bức tường cũ, tôi không phân nào gì cả, tôi vẫn hằng hái mân mê những tấm bài trên tay đây hy vọng... Nhưng thật chán nản, ván này qua ván khác, tôi thua tơi bời. Tôi bắt đầu bị ám ảnh bởi màu đen ma quái của những con «chuồn» con «bích». Tôi không nói lên được một lời pha trò, môn toán không giúp tôi gì cả chỉ làm tôi tính toán lầm cãm rối cứ «lôi» từ đầu mùa tới cuối mùa. Gian phòng năm trước có một màu đỏ đáng mến nay tràn đây màu đen u tối, đen như những ngày tết của tôi không có mặt trời, đêm thức trắng ngày ngủ vùi. Tiền bạc cũng rủ nhau đi đâu mất hết. Tôi muốn nhớ lại những lời tôi đã viết trong bài luận văn hai năm trước, nhưng đã quên mất rồi, thân thể và tâm hồn tôi dường như đã chết hẳn, tôi không còn nhớ gì nữa. Thân hình tôi tiêu tụy như một con ma đói, nhưng cái chết vô tri của thân thể không làm cho tôi đau khổ, chỉ có tâm hồn đang oằn-orei giấy chết đã hành hạ con người tôi, tôi cảm thấy hối hận, lúc ấy tôi hiểu hơn ai hết về câu «cờ bạc là bác thặng bần». Tôi tự nhủ «không nên đánh bạc, dù đã có kinh nghiệm đánh bạc cái «tết đen», ấy không chết trong tôi, thời gian trôi đi cuốn theo những phiến muộn của tôi, tôi đã lấy lại «niềm tin» và sức lực, khi

(xem tiếp trang 10)

LÁ SÓ TÁO QUÂN

của **VÕ - NGỌC - ĐÌNH**
lúc **ĐỒ NHAI**
(Đệ Tam 5)



Muốn tâu Thánh thượng
Thần tào học đường
Trường Nguyễn-Đình-Chiêu
Khẩn đầu trước bệ
Thần đây chẳng né
Về sớm Thiên-Đình
Nhưng bởi học sinh
Vui tươi khoản đãi
Vi mãi vui chơi
Quên cả nghĩ ngợi
Nên đành về trễ
Cúi xin Thánh-Hoàng
Xóa tội muộn màng
Và xin vui vẻ
Thần đây cận kề
Tỏ rõ dưới đầu
Mới ngày hai mươi
Học sinh các lớp
Đua nhau giỡn hớt

Bỏ học bỏ hành
Bỏ cả đua tranh
Ấy chết nói quanh
Thần vô tư lự
Quên đi tâm sự
Thử tự lớp lang
Năm nay hiệu đoàn
Nhà trường tổ chức
Rất nhiều việc hay
Chẳng ngại chê bai.
Nào trại Đoàn kết
Mọi người góp hết
Sức lực tài năng
Vui vẻ san bằng
Một vùng đất trống
Đề làm cho giống
Một sân bóng chuyền
Có huấn luyện viên
Chỉ bảo luận phiên

Chăm lo lập dưới
Đề lượt ra quân
Trường nhà thẳng trận
Chẳng luận nhọc nhằn
Và bởi biết rằng
Học sinh đang hằng
Nhà trường tổ chức
Nhiều giải thể thao
Ai nấy cùng nhau
Đua tranh đáu đờ
Miễn sao có thể
Giữ «Cúp» phần mình
Lớp học hiền vinh
Ai nấy hoan rghinh
Tinh thần đồng đội
Qua các kỳ hội
Toàn thể «Giáo-sư»
Trưng phạt kẻ hư
Tuần đã chú ý
Thầy Đệ tam Nam
Đùa giỡn rầm rầm
Nên bị ám thần
Hội đồng cảnh cáo
Thần dọa phạt ráo
Đưa nào không học
Và nguyện bảo học
Những đứa chăm lo
Sau khi đản đo
Nhà trường quyết định
Cho các học sinh
Có thể tự mình
Vào xem «ciné»
Những phim hay ghê
Nơi phòng khánh tiết
Có kẻ không biết
Gọi đại gọi đùa
Là rạp «Ciné»
Thần tức giận ghê
Nhưng không thêm nói
Có kẻ bê bối
Trốn học «cúp cua»
Gặp thân còn «rua»
Thần xua tay biểu:
Trò đừng có giểu
Muốn tâu Bệ hạ

(xem tiếp trang 10)

Màu Tết

(tiếp theo trang 8)

những cành cây khô khan đã khoác lại lên mình một bộ áo mới, một vài cảm nghĩ lại đến trong đầu óc tôi. «Mây không phải là một thặng nhất gan, chỉ thua một lần mà đã sợ sệt. mây không có can đảm gỡ lại à?» Thật là những ý nghĩ rất chớ nhưng sẽ không chớ tí nào nếu trước mặt tôi có sẵn một sông bài.

Tết lại đến, nhân dịp lên một người bạn về quê trong một phút lưu luyến những tà áo trắng tha thướt cùng xuôi một chuyến đò, tôi lại nhận lời bạn về nhà quê ăn tết. Khi đi rồi tôi mới luyến tiếc cái «thiên đàng hạ giới» của tôi, nhưng những ngày vui ở miền quê làm tôi quên tất cả. Tết là một cái tết kỳ dị, to lớn và vui tươi. Tôi đã tìm thấy ở đây những tâm hồn mộc mạc đáng yêu. Các em bé quê trong bộ đồ mới vui vẻ cũng tôi rong chơi trên đường đê, tôi mặc tình dang tay lùa gió biếc vào hồn. Quanh tôi hàng cây xanh, ao bèo xanh, khung trời xanh, một cái «tết xanh» hiện hòa, hiện như những tâm hồn chất phát, hiện như những cụ già ngồi kể cho tôi nghe những tập tục ngày tết. Tôi đã hiểu rõ và thấy tận mắt những lễ nước ông bà, đón giao thừa, lễ đất đai, dựng nêu, hạ nêu... Tôi đã hiểu được cá tính riêng biệt

của dân tộc tôi, tự nhiên tôi cảm thấy yêu mến quê hương vô hạn. Ngày về, tôi còn luyến tiếc với những kỷ niệm êm đềm đó, cái «tết xanh» không bao giờ chết trong tôi. Đến tỉnh, tôi gặp lại Hoàng, đầu tóc rối bù, thân hình tiều tụy, tôi ngạc nhiên không hiểu sao lúc ấy tôi lại hỏi Hoàng với giọng trách móc của một người anh «Hoàng đã đánh bài suốt tết à?» Hoàng không nói gì cả, chăm chú nhìn thân hình bình thường của tôi, tự nhiên Hoàng cúi mặt... Tôi nhớ hôm ấy tôi đã đưa cho Hoàng phần nửa số bạc của tôi, Hoàng nhìn tôi với đôi mắt dịu dàng cảm ơn, khác với đôi mắt thù hằn khi chúng tôi sát phạt nhau lòng đồng từng cắc ở sông bài... Một chiếc xe lướt qua, Hoàng kéo giết tôi lại, anh tài xế nhìn tôi cau có, tôi không để ý, trước mặt tôi là cả một thế giới nhộn nhịp vui tươi đầy màu sắc. Tôi ngạc nhiên nhìn Hoàng...

—Hoàng này, tết năm nay nhiều màu sắc quá nhỉ!
Về mặt Hoàng buồn hẳn lại:
—Không hẳn đâu Hoa ơi. Biết đâu người ta không nhìn nó thành một màu đỏ hay đen.
Tôi trở mắt nhìn Hoàng:
—Thế chúng ta thấy nó có nhiều màu chứ?
Hoàng mỉm cười, khẽ gật...

HOÀNG - HÓA
(Đệ Nhị 3)

Lá Sớ Táo Quân

(tiếp theo trang 9)

Nhưng thần không lạ

Khi thấy học sinh

Ngoài tỉnh thông minh

Họ rất nhân từ

Chàng liếc của tư

Vi như vira rồi

Miền Trung lụt lội

Gặp cảnh tai nàn

Nước dâng lai láng

Học sinh nhà trường

Đã động lòng thương

Nói gương dụ hiền

Mở cuộc lạc quyền

Vật tiền cứu lụt

Ít nhiều cũng hay

Thần đây cảm động

Nói chẳng ra lời

Hàng lệ tuôn rơi

Muốn tâu Thánh-Thượng

Bao nhiêu chuyện trường

Thần đã cận kề

Không xét điều chi

Thời xin cho phép

Thần được lu chần

Trở lại hồng trần

«Good bye» Bệ hạ.

NHÀ BUÓN

KIM-ĐIỂN

Số 3, đường Nguyễn-Huệ — Mỹ-Tho

Tôn chỉ bán hiệu là:

- GIÁ THẬT NÒI TIẾNG KHẮP NƠI
- TẬP TRUNG NHIỀU HÀNG ÁU, Á. MỸ

Chủ nhân kính mời

MÙA XUÂN TANG THƯƠNG

NGUYỄN-VĂN-ÚT (Đệ Tam 3)

Gió bắt đầu trở lạnh, cảnh vật như vươn mình chỗi dậy, ngoài sân những chậu hoa hé nở như để chào đón một mùa xuân huy hoàng tươi đẹp.

Nơi bàn khách, bé Tân ngồi mơ tưởng những ngày xuân đầy hứng thú, nào là được bố mẹ lì-xì, nào là cùng thằng Chánh, thằng Thịnh đi chợ mua súng với những băng giấy dày dặn, và nhất là bé Tân được mặc một bộ đồ mới; khác hẳn năm rồi, năm nay Tân sẽ đòi mẹ mua cho kỳ được một bộ đồ cao bồi, để khi mặc vào trên tay cầm cây súng bắn chát... chát. Bé Tân cũng sẽ nghĩ rằng mình cũng là một cao bồi khét tiếng như trong phim chớp bóng mà bé Tân hằng ưa thích, nghĩ đến đây bé Tân hé môi nở một nụ cười đắc ý.

—Tân đi qua Di Năm mượn hai lon gạo về nấu cơm ăn.

Bé Tân giật mình, bao nhiêu mơ mộng giờ đây đã tan theo gió lạnh, Bé Tân đã trở về với thực-tại.

—Phải,

Sự thật phũ-phàng, bé Tân không còn là đứa con cưng của gia đình khá giả, mà hiện giờ Tân phải sống trong túp lều tranh tồi tàn thấp bé.

—Tại sao Tân phải ở chỗ này?

—Thiên tai.

Cái cảnh hãi hùng ấy lần lần hiện về trong đầu óc Tân mà không bao giờ Tân quên đi được.

Chiều xuống, gia đình bé Tân đang ăn cơm, trò chuyện vui vẻ; ngoài trời mây đen kéo lại bao phủ một vùng tối đen như mực, thỉnh-thoảng vẽ lên một vài nét ngoằn-ngoẻo rồi xóa nhanh theo tiếng sấm vang. Vài ngọn gió rít qua khe cửa làm cho bé Tân rung mình lên ngồi xít gần lại mẹ, gió thổi từng cơn mạnh

muốn cuốn đi mái nhà xinh xắn, cha Tân thầm lo ngại, người gọi anh của Tân xếp đặt quần áo, mừng mền vào va-li, Thật không sai chút nào ngoài trời mưa càng lúc càng lớn, nước càng phụt càng cao chũm mây chốc mặt nước tràn ngập cả bộ ván, mọi người phải lo lên nóc nhà để tránh cơn lụt tới. Ngồi trên nóc, bé Tân được chứng-kiến một cảnh hãi-hùng, làng Tân giờ đã biến thành một vùng nước bạc trắng xóa bao trùm những mái nhà thấp bé, mặt nước chỉ còn thấp thoáng; người và vật bị nước cuốn trôi; cố giằng-giũa để tranh đấu với thần chết, nhưng rồi cũng chìm theo định-mệnh. Chung quanh những tiếng rên la gào thét trong mưa gió như cố phản đối thiên tai thảm khốc. Nơi nóc nhà bé Tân ngồi thu mình, môi đánh lập-cấp, Cái lạnh của mưa gió giữa đêm nay làm cho Tân đòi khi muốn ngất xỉu, mẹ Tân phải ngồi ôm con mong đem hơi ấm của mình truyền sang cho con đỡ lạnh. Tất cả phải vậy để chờ trời sáng, khoảng thời gian này bé Tân cảm thấy dài đằng đẵng.

Trên nền trời, sao bắt đầu lặn dần, xa xa một màu hồng ửng chiếu, bé Tân thầm sung sướng vì trời bắt đầu sáng.

Mặt trời càng lên cao Tân cảm thấy đỡ lạnh, nhưng cơn đói lại bắt đầu nổi dậy, bao tử của Tân bắt đầu càu xè như muốn nát tan ra từng mảnh, bé Tân chịu không nổi nên phải khóc lên, miệng kêu:

«Đói, đói quá mà ơi! chết con mất...»

Mẹ Tân chẳng biết sao hơn, đành chịu vậy. Kia một tiếng kêu sung sướng, mọi người ngược lên, trên nền trời mấy chiếc phi cơ hiện ra rõ dần...

Một lúc sau mọi người lần lượt được kéo

(xem tiếp trang 12)

Hoạt động Thanh Niên

(tiếp theo trang 7)

Trường và trại sinh, đặc biệt vấn đề kỷ luật trại.

— 6 giờ 30 chiều các trại sinh ra về trong niềm vui sau một ngày sống bên nhau, sau một công tác có ý nghĩa.

Trại công tác II: do toàn thể học sinh lớp đệ nhị I tổ chức ngày 20.12.1961, công tác được chọn là:

— Làm con đường của một hồ nhầy dài.

— Đập vỡ một máng nước bằng bê tông đã phế bỏ để dựng một nhà chơi bóng bàn.

Rút kinh nghiệm của trại trước, nhất là với thiện chí và cố gắng của trại trưởng Giảng, và các trại sinh, mặc dù công tác vô cùng nặng nhọc, phải dùng đến những chiếc búa thần nặng, những trại sinh cũng đã dốc lòng hoàn tất trước giờ cơm trưa. Những tiếng «Dò Dò» reo hò cổ vũ hoà với tiếng búa nện âm âm vang cả một góc sân trường.

Buổi chiều, một buổi văn nghệ trại, văn nghệ tập diễn rất hào hứng.

Buổi trại công tác hôm nay theo nhận xét của giáo sư Ủy-Viên thanh niên thể thao thực là thành công.

Sự cố gắng, tinh thần kỷ luật của trại sinh xứng đáng được đề cao và nêu gương cho các trại sau.

Mùa Xuân tang thương

(tiếp theo trang 11)

lên phí cơ. Một nhân viên đưa ra mấy ổ bánh mì, Tân chồm tới chụp lấy nhai một cách ngon lành. Sau đó gia đình bé Tân được đưa vào Phan-Thiết, nhờ tấm lòng nhân đạo của đồng bào, cha Tân đã dựng lên một túp lều nhỏ bé với một số tiền con con giúp cho gia đình bé Tân sống tạm qua ngày.

Nghĩ đến đây bé Tân giật mình quay lại vì vừa đi qua khỏi nhà Di Năm độ chục thước. Xa xa tiếng chó sủa bâng quơ, làm cho Tân có cảm nghĩ rằng mùa xuân năm nay là MÙA XUÂN TANG THƯƠNG và đau khổ.

CỬU-LONG TỬU GIA

2, Đại-lộ Gia-Long — MỸ-THO

(tại vườn hoa Lạc-Hồng)

BÓN HIỆU

CHUYÊN BÁN CÁC THỨC ĂN UỐNG VÀ

CƠM TÂY, CƠM TÀU, CƠM DĨA

LẠNH,

Đãi tiệc tại nhà hàng

hoặc đem tận nhà

Các thứ bánh ngọt:

Bombe glacée, Crème au

beurre, bánh meringue sinh nhật.

Crème chantilly. Bánh Noel

và các loại bánh Tây

Kính mời quý vị chiêu đãi

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

NGÀY TANG MẸ

Mến tặng các bạn cùng cảnh ngộ như tôi

TRƯƠNG-VĂN-MINH (Đệ Ngũ 4)

Tôi còn nhớ hôm ấy vào một đêm mưa, tiết trời âm đạm. Mưa vẫn rơi và gió vẫn thổi rì rào dường như mang đến cho tôi một mối sầu thấm thía. Và hôm ấy tôi không dám bỏ quên nó, cố dè nén nó vào tâm trí tôi, cố ấp ủ trong lòng vì ngày hôm ấy mang một kỷ niệm bất diệt trong lòng tôi. Đó là ngày tôi chịu tang mẹ.

Từ hồi khuya hôm ấy khi tôi còn đang yên giấc với các em tôi thì ba tôi gọi giật tôi dậy:

— Minh, Minh à... dậy con... Mà con chết rồi.

Tôi nghe ba tôi nói tiếng được tiếng không hơn nữa với tình say ngủ cố hữu nên tôi nào có quan tâm đến, mãi đến mấy phút sau khi nghe ba tôi kêu một lần nữa tôi mới lồm cồm ngồi dậy lạnh lẽo hỏi:

— Chị ba?

Trong bóng tối tôi thấy vẻ thiếu nảo của ba tôi và người lắc đầu nhẹ nhẹ rồi nói nhanh:

— Má con chết rồi, con phải lên cho bà ngoại hay nghe con.

Chết! mẹ tôi chết. Những tiếng đó dường như cướp mất linh hồn tôi lúc ấy, tôi nhìn ba tôi trân tráo và không nói được tiếng nào? cho đến lúc ba tôi bảo tôi lần nữa, tôi mới sực tỉnh nhảy xuống giường lấy một chiếc xe đạp mà chạy, chạy như bay. Tôi hành động theo sự phản xạ tự nhiên của con người không cần suy nghĩ, tôi cứ đạp, đạp mãi... Lần này cũng là lần về ngoại nhưng tôi không cảm thấy vui sướng chút nào cả, tôi không những không được mặc quần áo mới, mang giày mới mà tôi lại còn phải mang nặng trong lòng một khối sầu vô biên của người con mất mẹ và tôi nghĩ rằng «Lần này mình về ngoại

để báo tin mẹ mất». Càng nghĩ tôi càng chạy nhanh. Tôi cố đạp, mặc dù đã lã mề hời mà tôi vẫn không thấy mệt, cố đạp cho chóng đến...

Sáng hôm sau nhà tôi chật nịt cả nào họ hàng chòm xóm, nào chú bác, cô di, nào mấy ông kỳ lão trong làng, cả đến mấy đứa nhỏ ở xóm tôi như thằng Tín, con Lan cũng đến, tưởng chúng nó đến thăm lom anh em tôi, nào ngờ chúng đến để nó đùa; chúng nó chạy tới chạy lui, lời đùa này kéo đùa nọ nhưng tại nó có biết đâu rằng ngày vui của tại nó là ngày đau khổ nhất trong đời tôi vì bắt đầu ngày hôm ấy tôi phải nhận lãnh một danh từ mới mẻ là «thằng mồ côi mẹ».

Trước chiếc quan tài sơn đỏ học lấy thân xác mẹ tôi, tôi cùng các em đều bị khăn tang lom khom cúi lạy với đôi dòng nước mắt. Với những gói lạy, với những cái bái không quen thuộc của chúng tôi khiến mọi người động lòng. Rồi câu nói vô tình của người nào đó càng làm cho tôi đau khổ hơn: «Tôi nghiệp mới bấy lớn đã mồ côi, mồ côi khác nào gà con lạc mẹ».

Thằng bé Mẫn, đứa em nhỏ nhất của tôi mới biết đi lẫm lẫm được ngoại tôi bồng, nó vẫy tay đập chân, miệng nó bập bẹ «Mẹ... mẹ...» rồi cười. Nó biết đâu rằng ngay từ bây giờ cho đến trọn kiếp nó không bao giờ có điểm phúc nhìn thấy người mà hôm nay nó kêu là «mẹ... mẹ...» một cách vô tư.

Tiếng trống kèn xen lẫn tiếng khóc râm rức theo sau để đưa mẹ tôi đến nơi an nghỉ

(xem tiếp trang 10)

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU



Chào

Một đêm trăng

Tôi là người khách của ngàn phương,
Một chiều nao đứng lại bên đường
Trong tháp đá giống dân Chăm thuở
trước.

Đêm hôm ấy có nàng tóc mượt
Đến với tôi bằng tiếng nhạc lời ca
Cùng âm thanh tiếng nói mặn mà
Của dân tộc vui sâu vào kỷ ức,
Trăng ở đây, nhuộm màu cảm xúc,
Tháp uy nghi buồn bạc bởi, rêu hoang.
Theo thời gian đã lở, - trường loang,
Tiếng nhạc gió như lời than đầy huyệt,
Lời hồn vào chốn lạnh hơ vó.
Gặp Chiêm Vương giữa chốn hoang mờ
Nghe sùng giặc rộn tan ngoài bãi cát,
Đoàn xâm lăng giờ: chỉ còn những xác
Khúc khải hoàn Cung Điện trời bùng lên
Rượu cần say nghiêng giữa cả cung đền
Cả thành quách vang rền lời chúc tụng
Vầng trăng ấy đã đi vào tất rụng
Như đoàn quân tán lỵ một chiều mưa.

Dân Chiêm quốc giờ chỉ còn những xác,
Gió nơi ấy biến thành tiếng nhạc.
Ngán lời than trong những chiều đông,

Ngày Tang Mẹ

(tiếp theo trang 13)

cuối cùng. Trong lúc mọi người, kẻ khóc người cười lòng thương tiếc, kẻ bàn tán xôn xao ấy có một đứa bé đứng vịn cành cây tức tuổi trước mộ mẹ mà khóc. Nó khóc cho em nó mà cũng là cho nó.

- Mẹ ơi mẹ có biết giờ đây đứa con triêu mến của mẹ đang đứng trước mộ mẹ mà tủi thân không hở mẹ? Mẹ có biết giờ đây con cũng như các em con, con Hoa tháng Mãn không bao giờ được ấp-ủ bằng tình mẫu tử thiêng liêng không mẹ? Chúng con mất tất cả sự triu mến thương yêu của người mẹ hiền, mẹ ơi...

Giờ đêm nay trở lạnh, đông sắp tàn, xuân sắp đến. Mọi người nô nức đón xuân với tất cả niềm vui của tuổi trẻ. Hỡi các bạn trẻ, ai là người cùng cảnh ngộ như tôi ???

Trăng nghiêng nghiêng, loang loang màu hồng,
Như muốn tỏ nỗi lòng cùng tháp đá.

Rời màu trắng đi vào năm tháng,
Giống dân Chiêm chẳng ở đất Chiêm
Thành quách xưa giờ đã đứng im lìm.
Trong trăng lạnh đi tìm dĩ vãng,
Của ngày xưa thời, oanh liệt Chế Bồng Nga.

Nhưng ngày xưa... ngày ấy... đã qua,
Giờ tháp đá chỉ là nơi dừng bước.
Của những chàng viễn khách nhật vãn thơ,
Nhớ ngày xưa qua lớp trăng mờ,
Nhìn tượng đá mơ màng Chiêm nữ,
Rời lại đi trên bước đường lữ thứ,
Khóc điêu tàn và ca tụng quang vinh,
Lấy thể nhân làm tiếng khóc riêng mình,
Nhưng tâm sự riêng mình mình biết.

MINH (đệ Tứ 8)



TRAI THỜI LOẠN

KỊCH THƠ DÃ SỬ MỘT MÀN
HAI CẢNH

của

TRẦN QUỐC-HÙNG 14 QUỐC-HÙNG
(Đệ Nhị 3 Hồn Què)

Kính dâng hương hồn Thân-Phụ

CÁC VAI :

- TRẦN-QUANG
- TRẦN-MẦU, MẸ TRẦN-QUANG
- LÊ-CHIÊU-THỐNG
- TÔN-SĨ-NGHỊ VÀ 2 TÊN QUÂN HẦU
- ÔNG LÁI ĐỒ

MÀN MỞ TỪ TỪ :

Vùng Lạng-Sơn, một đêm cuối Đông rừng cây động gió nghe rào rào. Một căn nhà trong vùng đen tối và ón ào đó, bây giờ đã lên đèn. Ánh sáng lung linh mờ ảo vừa đủ soi bóng dáng một già một trẻ đang ngồi trầm ngâm. Bà lão nhìn ra phía cửa rồi quay mình với lấy rô may và nói với con :

Trần Quang con, ngày mai con nhớ chứ?
Giờ cha con mẹ không biết lấy gì
Cúng đất trời linh hồn người đã đi...

Trần Quang

Vâng thưa mẹ con đã lo điều ấy.

Trần Mầu

Không biết sao năm nay thiên tai mãi?
Dân còn nghèo còn khiến phải nghèo thêm
Nghĩ đến mà thương máu chảy ruột mềm

(bà giơ tay lau nước mắt)

Có cha con, chắc phải không đến nỗi

Xin trời đất làm yên bao đau tai
Lời oán than chan chứa đến trời xanh?
Bão lụt to đối rét tiếp hoành hành
Con dân Việt làm gì nên nóng nổi
Làng nước ta, bị ba ngày gió thổi
Tan mất rồi!... mất hết!... Cửa nhà tan
Đề vỡ tung phất chốc nước ngập tràn

(bà cúi đầu)

Ôi trời đất! lúc nổi cơn thịnh nộ
Thấy người chết bấp bênh theo sóng vỗ.
Đàn trẻ thơ ơi ời gọi mẹ cha
Gió cát dạt, nước mắt chảy chan hòa
Mẹ muốn chết theo cha con, đỡ khổ

Trần Quang đứng dậy

Thưa... thưa mẹ! Đã yên nơi yên chỗ



Mẹ nhắc làm chi thương tiếc đôn đau
Con nhớ luôn cánh tượng dy trong dấu
Mẹ chắc lạnh? con bỏ thêm cái nhé!

Bà cụ không nói, cặm cũi khâu.
Tiếng lửa reo tí tách. Trần
Quang ngồi nhìn đăm đăm.

— Thưa mẹ! sáng nay con định sẽ
Giết con gà đã bầy được hôm qua,
Gạo còn không,

Trần Mẫu (tiếp lời)

Còn một ít trong nhà

Trần Quang

Mẹ nần hết con mua sau chẳng muộn

Trần Mẫu

Thôi con ạ! Một con gà mẹ tưởng,
Khá đủ rồi trong Lễ giỗ cha con.
Trời đất bây giờ không biết đâu lường
Lỡ có chuyện...

Trần Quang (cả cười)

Ó! Mẹ lo nghĩ mãi
Bảo lụt qua chẳng lẽ còn trở lại
Thêm một lần con sẽ kiện Ngọc Hoàng.

Trần Mẫu (ngắt lời)

Đừng vui đùa, mẹ không muốn con mang
Chuyện thần thánh ra để cười vui vẻ
Thối vào nghĩ, mẹ thấy không được khỏe

Trần Quang

Thưa mẹ vào con ra đóng cửa sau
Giàn nhà trống không. Ngọn đèn
càng mờ thêm. Có tiếng Trần
Quang

Chà! Gió ghê! Trời không một vì sao
Mình dạo lại đôi đường quỳn đã học
Chỉ nam nhi phải vậy vùng ngang dọc
Mình mơ ngày yên ngựa với gươm thiêng
Giúp giàng sơn, dân chúng diệt cường quyền
Cha ta đi nằm cưỡi nơi chín suối

Giọng cười nổi lên lanh lảnh.
Tiếng mõ xa đã báo hiệu sang
cảnh. Rừng vẫn còn gió. Và
Trần Quang trở vào, kêu lại
ngọn đèn, ngồi đọc binh thư.
Im lặng một lúc, bỗng nhiên có

tiếng vỗ ngựa vang lại từ xa.
Trần Quang ngàng đầu làm bùm

— Ó lạ nhỉ! Rừng đêm sao vang động?
Vỗ ngựa phi dón dấp... lúc còng mau
Bạn hay thù len lỏi giữa rừng sâu

(ngắm nghĩ một lúc trong khi
tiếng vỗ ngựa vẫn còn dấp dỏn)

Tiếng vỗ lạ như có gì gấp rút
Thời bấy giờ đã giáng màn sương đục
Gió lạnh lùng cắt từng mảnh thịt da
Liệu họ có qua đêm tối không nhà

— Bờ chủ quán! Mở cửa mau tiếp đón

Trần Quang kinh ngạc suy nghĩ
trong lúc tiếng đập cửa vang
động.

Dân hay cướp, giọng người chùng uy hiếp
Chân ngựa gõ đều, hơi thở nhọc mau
Mở cửa hay không nhà sẽ ón ào
Mẹ đang ngủ e giật mình thức dậy

— Bờ chủ quán! Nị ngựa say quá vậy
Lạnh quá trời ơi ông có nị lạnh không?

Tiếng đập cửa càng mạnh

Mở cửa mau nghé bực bội trong lòng
Tả nị sảy sẽ biết tay của nghé

Trần Quang đứng yên

Giọng nói lạ, lời nghe lơ lớ
Thôi đứng rồi, bọn khách ở vùng xa
Ta sẵn sàng chờ đợi chuyện xảy ra
Kéo bọn chúng hét mẹ ta mắt ngủ

Trần Quang dè dặt mở cửa. Thêm
Tôn-si-Nghị và Lê-chiều-Thông.

Tôn-si-Nghị hùng hổ

Ê chủ quán, làm cái gì lâu dữ

chỉ Lê-chiều-Thông.

— Biết ai không?

Trần Quang sụp lấy

— Bệ hạ

Lê-chiều-Thông

Chính ta đây

Khanh bình thân, vì đi suốt cả ngày
Ta mệt mỏi, muốn nghỉ chân chỗ lát

Trần Quang

Tâu Bệ-hạ thân tuy nghèo xơ xác
Nhưng có lo Thánh-Thế được khỏe vui
Giả định thân vận hạnh được gặp Người

Lê-chiều-Thông

Ta miễn lễ, Khanh an tâm lo liệu
Nhân tại đây ta mới cho Khanh hiểu
Ta đã từ Trung-Quốc trở về đây

chỉ Tôn-si-Nghị

Cùng tương điều đồng suốt mấy ngày
Hai mươi vạn quân Thanh Triệu của nước
Ta thì khanh bọn Tây Sơn thừa trướng
Nhưng lúc này chúng dự định gì không?

Trần Quang tâu

Ngụ thân khờ ẹ dám nói bồng lờ ẹ
Chỉ được biết Tây-sơn đang giúp đỡ
Dân bị lụt cho ấm yên nơi ở

Lê-Chiều-Thông

Còn lòng dân có nghĩ đến Lê không

Trần Quang tâu

Lụt to gió lớn khắp cả vùng
Dân chỉ nghĩ đến thân nhân tài sản

Lê-chiều-Thông cười to

Ta về đây cho Tây-Sơn kinh hoàng
Cho trời Nam vang động bước quân đi
Dân sẽ về, về thân phục nhà Lê
Non nước Việt ta góm thu tất cả

Tôn-si-Nghị

Thôi! Tả mãi, nghé bây giờ lói quá
Ê! Thông kia kiếm đó nhậu lên đây
Rượu có không?

Trần-Quang

Không có

Tôn-si-Nghị

Kiểm ra ngay
Muốn chết há gặp ta còn giỡn mặt

(tuốt kiếm)

Dân Nam bây bé như chuột nhắt.

Trần-Quang

Nhưng bàn tay đã sức dưới ngoại xâm
Phá tan hoang mạn Bắc biết bao lần

Tôn-si-Nghị

Hừ! Ghê nhỉ! Hãy ném mũi kiếm Bắc

Lê-chiều-Thông

Tôn tướng Quân, xin đừng cò chấp

Tôn-si-Nghị

Ngài biết gì, ngài hãy để mặc ta
(quay sang 2 tên quân hầu)

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

Bọn bầy mau lục soát khắp trong nhà
Kiếm đó nhậu đem ra đây ta chén

trò Trần-Quang

Thông này bợ chấp coi chừng ta chém
Đời còn tươi chịu thiệt chút con đi
Sống để xem những chuyện ở ngày mai

Lê-chiều-Thông

Trăm phát chồn sẽ lộn ngời Hoành-Đê

Tôn-si-Nghị

Nữ! Cũng kệ! Lúc nào Ông cũng kệ
Bệ ngôi vua Ông qui làm hay sao?

Vỗ vôi Lê-chiều-Thông

Thôi Ông ơi! Đừng nói chuyện tám phào
Nghỉ ngơi chút để còn đi nữa chứ
Đất Việt-Nam khá nhiều nơi hiểm trở
Naurng đàn quân ta đây xéo thành đồng

Trần-Quang

Tâu! Bệ hạ về đây có nghĩ gì không?
Dân chúng khổ vì thiên tai đói rét

Tôn-si-Nghị

Mặc! Mặc kệ! Cho chúng lụy rên xiết
Đoàn quân ta sẽ đẩy nát Thăng-Lơng

Trần-Quang

Bệ hạ! Như thế sao? Lán nữa non sông
Chịu chính chiến dân lán than ai nghĩ

Lê-chiều-Thông

Thôi khanh hãy vào lo toan bảo chỉ
Hai tên quân hầu cận sớm làm cơm

Hai tên quân bước vào vira reo hò. Một tên giơ
con gà:

Hà! Hà! Tướng quân khời lo món này
sướng hơn

Tôn-si-Nghị

Đầu? Ủ nhỉ! Tại bây hay đáng thương

Trần Quang

Tâu...

Tôn Si Nghị

Xuống bệ làm con gò rồi xuống
nhìn Lê-Chiều-Thông

Ngồi thuận hay không hay chịu đói hở Ngài
Lệnh cho thông này đi xuống làm ngay
Trời sắp sáng mình trở về doanh trại

Lê-Chiều-Thông

Tướng quân nói đúng khanh vì Tô quốc
Dọn cho ta dùng để tẩm ta đi

Trang 17

Rồi ngày mai ta chiêm được kinh kỳ
Công ơn khanh lớn chớ không phải nhỏ

Trần-Mẫu bước ra :

Khoan ! Trần-Quang ! Con hãy nghe cho rõ
Tổ Quốc ta đang điều đấng làm than
Mẹ đã nghe mà phải bàng hoàng

quay sang Lê-Chiều-Thông

Bệ hạ về , với toàn quân cướp nước
Tại sao con lúc đầu không từ khước
Đè vào đây làm bẽ mặt nhà ta

Tôn-Si-Nghị

Hãy im ngay đừng bẻm mép mặt già
Có nói nữa ăn năn thì đã muộn
Ta họ Tôn, vâng theo lời thánh thượng
Kéo quân sang phủ hộ chúa nhà người
Và quân ta tràn khắp nẻo, muốn rồi
Ngôi chùa cũ bở Tây Sơn phải trả
Mụ muốn chớ bước đường ta đi hả ?
Lỡi gương này không dung mạng mụ đâu

Trần-Mẫu

Tây Sơn sẽ không chịu hàng đầu
Con mụ sẽ vào đầu quân tham chiến
Tây Sơn đã dẹp bao nhiêu nguy biến
Đem cho dân hạnh phúc mấy năm qua
Với non sông họ thông nhất sơn hà
Bệ hạ chỉ làm cho dân oán thán

Lê-Chiều-Thông

Trần mặc kệ xem những lời bàn tán
Không vào đầu trẫm sẽ thắng ngày mai
Triều Mãn Thanh sẽ giúp trẫm lên ngôi
Rồi thiên hạ sẽ thái bình như cũ
Theo trẫm không

Bà cụ lúc đầu

Ta hỏi con mụ

Trần-Quang

Thần không hề theo bọn giặc giết dân
Nên vì danh, vì lợi thần bắt cần
Quân Thanh tức vào nước Nam sẽ chết

Tôn-Si-Nghị

Hay ! Hay nhĩ ! Thằng trẻ con láo khoét
Quân ta đây là quân của thiên triều
Mạng nhà người như cỏ rác đem thêu
Ta không chấp những lời người xúc phạm
Người sẽ xem

Lê-Chiều-Thông

Trời sẽ dần sáng lạng

Tôn-Si-Nghị

Thôi ta đi, người khó thoát tay ta

Trần-Quang

Bọn này đi cướp của với đời nhà
Ta quyết sẽ chẳng dung tha một mạng

Tôn-Si-Nghị

Mở chõn đó, gương của ta đã dạn

Trần-Quang

Diệt cường quyền, giúp nước cứu dân lành

Tôn-Si-Nghị

Thằng hôn hào dám nói hớt đàn anh
Loài chuột nhỏ ngày nào ta giết cả

Lê-Chiều-Thông

Thôi Trẫm đi ơn các người không nhỏ
Ở đây chờ ta sẽ đáp công ơn
Và hãy xem xem ta diệt Tây-Sơn
Dân chúng sẽ tôn ta lên Hoàng-Đề

(cả cười,

Ồ ! Hoàng Đề ! Giang Sơn ! Ta Hoàng Đề
Quân Mãn Thanh đã chiếm cứ Lạng Sơn
Hai mươi vạn quân theo ta rửa hờn
Sấm tướng quân chiếm Cao Bằng đánh gấp

Tôn-Si-Nghị

Thầy chưa con tánh mí hay hấp tấp
Mau theo ta mà giúp chúa nhà người

Trần-Quang

Ta không bao giờ theo gót các người

Trần-Mẫu

Ra tức khặc đừng thị uy dọa dẫm

Tôn-Si-Nghị

Mụ chưa biết, tình già hay lắm cảm
Ta qua đây, già trẻ giết từng trẫm
Tây Sơn cho bầy lương thực đỡ lòng
Ta truyền lấy hết để về nuôi quân sĩ

(Cười hểnh hểch)

Chiến lược cao mà

Trần-Mẫu

. Đố võ liêm sĩ

Bệ Hạ nữ nhĩa giặc giết dân lành

Tôn-Si-Nghị

Ồ ! Ông nấy ! Chỉ lo cảnh hiên vinh
Ta trợ tá đưa Ông về ngôi cũ

(Gật Trần-Quang)

Nhìn cái gì xem mặt người giận dữ
Không có Ông này, ta chém mẹ con người

Mọi tim gan ta uống máu ăn tươi
Coi chừng đó, hôm nào ta gặp lại
Thôi bây giờ ! Quay trở về đại trại
Cuộc thám du xem như đã dừng đây
Điều động xong ta tiễn đánh ngày mai
Thằng oát trẻ, bọn ta đi nghe mụ
Mượn con gà ngày mai ta đến đây đủ

Căn nhà chỉ còn lại 2 người. Vô
ngựa xa dần.

Trần-Mẫu nhìn con

Bọn Mãn Thanh theo Lê chúa đã sang
Chúng huênh hoang . . .

Trần-Quang

. . . Con đã giận căm gan

Khi nghe chúng họ lương dân cướp của

Trần-Mẫu

Tổ Quốc ta đã bao phen khói lửa
Vừa thiên tai Lê chúa lại dân về
Vạn quân Thanh sẽ dẫm nát đồng quê
Đất nước sẽ chịu tang thương đầy đọa
Con nghĩ sao khi nghe trời gió lạ ?
Bảo tổ vùng lên, máu chảy đầu rơi
Cha con vì Tổ Quốc đã về trời

Trần-Quang

Con xin mẹ khởi hành đêm nay gấp
Con sẽ báo Tây Sơn tin khẩn cấp
Và đầu quân để đánh đuổi bọn Thanh
Phận làm trai thầy những việc bất bình
Không thể đứng, không thể nhìn mãi được
Lê chúa đã dẫn về quân cướp nước
Trai nước Nam phải chớng giữ đến cùng
Thưa mẹ

Trần-Mẫu

Con đã làm mẹ vui mừng

Vậy con k'á coi chừng bao nguy hiểm
Con hãy vào phòng, lấy thanh kiếm báu
Của cha con thời trai đã vấy vũng
Mẹ dặn con « Báo quốc tận trung »
Giữ lễ nghĩa cho gia phong được tiếng
Con ra đi có bao lời đưa tiễn
Mẹ sẽ chờ giờ phút khải hoàn ca
Cầu đất trời cho sớm dứt con qua
Con đừng ngại mẹ một mình đơn độc
Thần mẹ giờ sắp xa trẻ l'á gần đất
Biết lấy gì góp sức giúp quê hương
Chỉ có con tuổi trẻ đủ can trường
Vang tiếng gọi và khơi gương loang loáng

Các bạn con sẽ chờ con nhập bọn
Con chờ gì không đáp lại. Đứng đây

Trần-Quang

Mẹ ! Mẹ ! Con xin hẹn một ngày
Về thăm mẹ cha con và đoàn tụ

Trần-Mẫu

Quân Thanh rình rập, chúng như thú dữ
Con khéo để phòng và tránh chúng đi
Việc con cần làm, phải báo tin ngay
Cho tướng sĩ Tây sơn

Trần-Quang

Việc quân Thanh mưu định
Mẹ an lòng coi đi không động tịnh
Còn . . .

Trần-Mẫu

Gió cha con, mẹ ở lại lo xong
Con lên đường, hãy nhớ đến hương hồn,
Cha con sẽ luôn theo và phù hộ
Con đi ngay, trời đã gác sáng tỏ

Trần-Quang

Thưa con đi ! Mẹ ở lại bình an
bước đời bước tới ngoảnh lại

Mẹ !

Trần-Mẫu

Con đi đường yên, cò lập vinh quang

Trần-Quang

Mẹ !

Trần-Mẫu

Tình yêu nước, sao con chưa nghĩ đến
Bà đi vào trong. Ngọn đèn tàn dần.

Có tiếng Trần-Quang vang lên hùng hồn trong gió :

Loạn lạc nung lòng hể trai thê hệ
Diệt bạo tàn hể máu đỏ xương ton
Cầm thù đang sôi hể vung tay kiếm
Đất nở hoa vàng hể nước không an

Ta đẹp đường này hể dâng non nước
Dòng máu cần đây hể diệt ngoại xâm
Máu nhuộm chinh y hể tang cương ngựa
Hồn non nước đâu đây hể vang thắm trẫm

CẢNH II

Bên đò về chiếu, chỉ có một con thuyền đang cầm
sào đợi khách. Ông lái đang đưa mắt nhìn về nơi
xa. Trần-Quang lão đảo chạy đến :

Tôi chết mắt! Cờ ơi! Tôi chết mắt!
 Ông lái chạy đến dĩa
 Người là ai? Hãy ngồi tạm nơi đây
 Người làm sao mà mau nhưm vai đây?
 Trấn-Quang nếm mắt trên dĩa
 Tôi chết mắt! Trời ơi! Non nước biết
 Ông lái
 Người là ai? Hãy nói cho lão biết
 Đừng ngại ngại lão không có gì đâu
 Ngày đưa thuyền mới tốc đã bạc râu
 Năm yếu nhỏ để lão thương vè
 Nếu e ngại người khỏi cần cho biết
 Nhưng tại sao người nói nước Nam là
 Trấn-Quang lập bắp
 Nhà có ngày dật nước bị con qua
 Thì lão trượng sẽ làm gì lúc đó
 Ông lái
 Người nói thật hay là lời nói số
 Trấn-Quang
 Lão trượng chứng tin tại họ này sao?
 Ông lái
 Lão tin rồi, lão xin trả lời mau
 Người chẳng biết chuyện Diên Hồng ngày cũ
 Quơ mái chèo
 Trong đất giặc, lão sẽ làm thủ dũ
 Không nương tay và quyết chống chón chân
 Có những chiếu trong giây phút băng khuôn
 Lão bỗng muốn trở lại thời trai trẻ
 Bao kỷ niệm qua rồi trong lặng lẽ
 Và bây giờ chỉ nuôi tiếc cho vui
 Thanh gươm chôn kia đôi lúc ngắm người
 Bên thửa khách, không còn nghe ngựa hí
 Cá yên ngựa còn trong thời yên nghỉ
 Vung rìng sâu án tích giảm việc đời
 Người bớt chửa, & lại nghỉ đêm nay
 Trấn-Quang
 Thưa Lão trượng, xin muốn vàng cầm tạ
 Nhưng tiểu sinh, dù trời gán bán dạ
 Có gượng đàu lên đường gập về Nam
 Ông lái
 Lão hỏi tại sao?
 Trấn-Quang
 Việc khó phân trần
 Tiểu sinh chịu lỗi làm phiền Lão trượng
 Ông lái
 Lão không trách, sức khỏe người chưa vượng

Đã vội đi, bao nguy hiểm chạp chóng
 Trấn-Quang
 Từ đây về Nam có xa làm không?
 Ông lái
 Lão k'ưng chh, người hãy bình phục đã
 Nếu là kẻ tài đó đang truy nã
 Lão thì rờng lờ sức bảo vệ người
 Bệnh lành xong, lão phó mặc rúi may
 Trấn-Quang giong gượng đứng lên
 Lời Lão trượng làm Tiểu sinh cảm kích
 Vết thương tiểu sinh là do quân địch
 Ông lái ngạc nhiên
 Quân địch
 Trấn-Quang gặt đầu
 Thưa quân Mãn Thanh từ mạn Bắc sang đây
 Ông lái hỏi vặn
 Người nói sao từ mạn Bắc sang đây?
 Trấn-Quang
 Cả Lê Chúa trở về đời rứa hận
 Bọn chúng sang làm lòng dân cảm giận
 Giết dân lành, góp thóc lúa nhà dân
 Ông lái
 Nước Nam ta bị thông trị bao lần
 Giờ còn muốn bọn xâm lăng dầy sào
 Lão không hiểu Chúa Lê sao lạc nẻo?
 Trấn-Quang
 Vì lợi danh ngôi báu, cả hận thù
 Ông lái
 Dãy Lạc Hồng còn mãi với thiên thu
 Không thể được, máu dân lành chảy mãi
 Trấn-Quang
 Vì như thế, Tiểu sinh không quản ngại
 Với xuôi Nam cho Nguyễn Tường quân hay
 Để liệu xem và nghĩ ngợi việc này
 Và đã bị bọn giặc Thanh đuổi bắt
 Ông lái
 Lão hiểu rồi, nhưng còn vài thắc mắc
 Bọn Thanh sang quân lính có đông không
 Trấn-Quang
 Hai mươi vạn quân, chiếm đóng Lạng Sơn
 Sâm-Nghi-Đông vào Cao Bằng đánh thẳng
 Ông lái ngó quanh quất
 Nguy vậy sao? ... Chúng ta nên cẩn thận

(xem tiếp trang 22)

TRÒ CHƠI ẢO THUẬT

của: V3 - IAI

1. ĐOÁN BIẾT KHÁN GIÀ TƯỢNG TƯỢNG SỐ GÌ?

LỜI DIỄN

- Bạn bảo khán-già cho một số
1. Nhân số đó cho 2
 2. Cộng số thành cho 4
 3. Nhân số đó cho 5
 4. Cộng số thành cho 20
 5. Trừ số đó cho 8
 6. Nhân số thành cho 10

Bạn bảo khán già cho biết số thành sau cùng thì bạn biết họ tượng tượng số mấy.

BÍ-QUYẾT :

Bạn lấy số thành sau cùng trừ đi một số riêng của bạn là 320, rồi bỏ đi hai số sau cùng thì bạn sẽ có được số tượng tượng.

THÍ-DỤ :

- Khán-già tượng tượng số 5
- Nhân số đó cho 2 ($2 \times 5 = 10$)
 - Cộng thêm cho 4 ($10 + 4 = 14$)
 - Nhân số đó cho 5 ($14 \times 5 = 70$)
 - Cộng số thành cho 20 ($70 + 20 = 90$)
 - Trừ số đó cho 8 ($90 - 8 = 82$)
 - Nhân số thành cho 10 ($82 \times 10 = 820$)
 - Trừ số đó cho 320 ($820 - 320 = 500$)
- Bỏ hai số cùng : 5//. Vậy số tượng tượng là 5

2. HỘP THUỐC THẦN DIỆU

LỜI DIỄN :

Bạn móc trong túi ra một gói thuốc con mèo loại có ngăn kéo trình cho khán-già xem ngăn kéo trống rỗng không có thuốc. Bạn đẩy ngăn kéo lại — làm phép — Vẽ bùa : mở ngăn kéo ra đầy thuốc. Bạn mời khán-già hút.

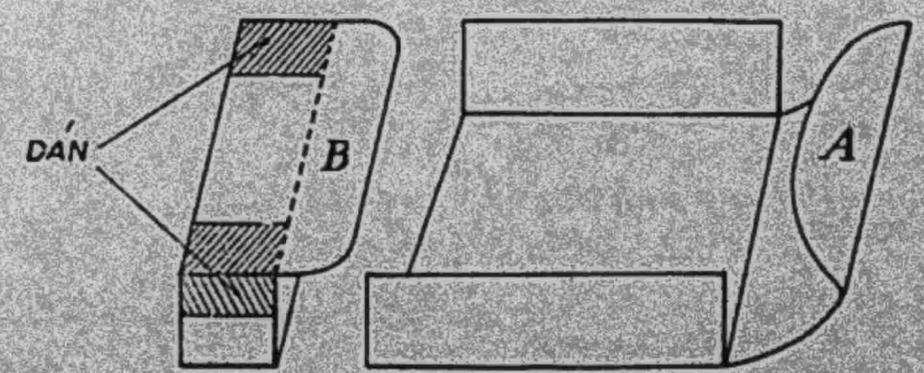
BÍ-QUYẾT :

Ngăn kéo chia thành hai phần A và B. Phần A = 2/5 phần B.

Bạn lấy keo dán dính phần B và hai cạnh kề cận, xong rồi cho ngăn kéo vào hộp, bạn đừng quên bỏ vào vài điều thuốc. Bạn cầm gói thuốc thẳng đứng thì khán-già cho là hộp thuốc thường không có gì cả. Bạn lấy ngón tay móc ngăn kéo A ra (phần B vẫn nằm yên) thì không có gì trong hộp cả vì mấy điều thuốc còn ở lại trong hộp.

Bạn đẩy ngăn kéo trong A lại. Vẽ bùa làm phép. Bạn dùng ngón tay đẩy ngăn kéo B lên, như thế ngăn kéo A cùng với mấy điều thuốc bị đẩy lên thế là hộp thuốc hóa đầy.

Bạn mời khán-già hút.



Trai thời loạn

(tiếp theo trang 20)

Trần Quang

Dù hiểm nguy, vẫn không ngại gian nan
Tiểu sinh quyết tâm, giờ sẽ lên đường

Ông lái

Thôi...! Thôi được...! Lão xin theo luôn thế
Chờ Lão chửi, rồi đi ngụy kẻ trẻ
Tạm dẹp thuyền với đời mới chèo con
Hẹn thanh bình khi trở lại nước non
Sẽ gặp lại trong một niềm vui sướng

Trần Quang

Mùa đã sang rồi, hương xuân đang lưu
Xuân năm nay còn dáng của xuân xưa?

Ông lái nhìn về phía xa

Chắc không rồi, gương rêu tiếng tên đùa
Hào hào nở mang hơi nồng của máu
Lão mơ Nguyễn Đán, vương đầy xác pháo
Thấy giặc nằm máu nhuộm đỏ sa trường
Lão với người ta loang kiếm say cuồng
Giặc gục ngã thanh bình xưa trở lại
Lớp lớp quân đi như sóng lưu chày
Lão với người trong đó là đời ta!

Trần Quang (mặt nghiêm nghị)

Thưa mẹ cha! thân con hiện sơn hà
Cho đất nước luôn mùa xuân bắt diệt
Thưa Lão trượng lọng hồng rơi không tiếc
Lớp người này gục ngã lớp người sau
Tiên lên theo cứu giúp vạn đồng bào
Lòng đất mẹ trường thành như se thắt

Ông lái

— Ta đi thôi

Trần Quang

Vầng nắng chiếu đã tắt
Ngày mai...
Ngày mai Xuân chiến thắng khắp hoàn ca
Cả hai nhìn nhau mỉm cười, rồi
khấn gói lên vai.
Tiếng nhạc chuyển sang hùng
mạnh như đê tiền đưa.

MÀN HẠ TỬ TỬ

hiệu sách

DO QUANG

46, Thủ khoa Huân — Mỹ-110

• ĐẦY ĐỦ SÁCH BÁO VIỆT, ANH, PHÁP

• VIẾT MÁY ĐỦ LOẠI

• DỤNG CỤ VĂN PHÒNG HỌC SINH

• BQC BÌA SÁCH BẰNG PLASTIC

Cung Chúc Tân Xuân

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

SINH TỒN

TRẦN - VĂN - PHÚC
Đệ Nhất I

Lịch sử nhân loại đã trải qua bao cuộc chiến tranh khùng khiếp: Đệ nhất và đệ nhị thế chiến đã hủy diệt biết bao mạng của bao nhiêu quốc gia.

Từ thuở sơ khai, đã có các cuộc chiến tranh giữa bộ lạc này với bộ lạc khác. Rồi nhân loại văn minh, ánh sáng của khoa học bị con người hướng sang mục tiêu chiến tranh. Đồng thời khoa học cũng cùng hiến cho con người những phương tiện sinh tồn, chống thiên nhiên và bệnh tật.

Dù con người không thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử; nhưng khoa học vẫn có thể giúp con người với di phần nào những đau thương vật chất, đem phát minh rải đều trên nhân loại hoà với ánh sáng thiêng-liêng của nội tâm, khiến con người không còn cảm thấy mình bị tạo hóa vứt ra trên cõi đời này nữa.

Sự va chạm về quyền lợi và tư tưởng luôn luôn đe dọa con người. Một viên ảnh chiến tranh vẫn tiềm tàng chế ngự trong đầu óc nhân loại. Nhưng nếu có những cuộc chiến tranh đã xảy ra trong quá-khứ, hiện tại và sẽ đến trong tương lai, thì đây một cuộc chiến tranh ý nghĩa nhất, tinh liêt nhất xảy ra miền man: đó là cuộc chiến tranh trong cơ thể con người chống lại vi trùng, bệnh tật để giành lấy sự sinh tồn.

Một thể xác con người ta hãy tượng trưng như một quốc gia, thu gọn nó vào một khuôn thước đầy tượng tượng để hình dung một sự tranh đấu quyết liệt của sản phẩm

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

khéo léo mà tạo hóa đã an bài và chỉ có tạo hóa mới chế tạo được bộ máy đầy hiểm hóc đó.

I. — ĐẠI CƯƠNG

«Nhân quốc» thành hình từ thời thượng cổ. Buổi ban đầu đã trải qua một tình trạng ấu-trĩ, thô sơ từ mục sống đến tư tưởng và hành động. Trải qua bao nổi thăng trầm, bao thời kỳ địa chất. Nhân quốc vẫn duy trì được mãi cho đến ngày nay. Người ta còn tiên đoán rằng một ngày kia tất cả Nhân quốc sẽ bị tiêu diệt vì luật tuần hoàn của tạo hóa.

Theo bản thống kê mới nhất, người ta ước lượng trên thế giới hiện có ba tỷ ba trăm triệu nhân quốc. Mỗi quốc gia đều có tính cách cá biệt, rất có thể một vài trường hợp giống nhau về hình dạng vì chung một nguồn gốc, nhưng lại khác nhau về hoàn cảnh sinh hoạt tinh thần. Có những nhân quốc tiến hóa vượt bậc và cũng có những nhân quốc đang sống một cuộc đời tối tăm, chịu hành hạ bởi đôi khổ bệnh tật.

Đại thể, ta có thể chia ra bốn loại nhân quốc:

- Hoàng nhân quốc ở Á-Châu.
- Bạch nhân quốc ở Âu-Châu.
- Hắc nhân quốc nhiều nhất ở Phi-Châu.
- Hồng nhân quốc có rất ít ở Mỹ-Châu.

Ngày nay, theo đà tiến triển của khoa học, các nhà nhân chủng học, sinh vật học, xã hội học luôn luôn nghiên cứu mọi khía cạnh, mọi hình thức hoạt động hầu đem lại cho nhân quốc một đời sống tốt đẹp hơn.

Nhưng theo định luật tuần hoàn của tạo hóa, có sinh ra tất phải có hủy diệt. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng phải tranh đấu chống chọi đến đâu, lịch sử của mỗi nhân quốc chỉ tồn tại nhiều nhất 100 năm. Cuộc sống thay đổi tùy theo mỗi loại nhân quốc và các nhu cầu mà xã hội đã cung cấp cho.

Về phương diện tinh thần, mỗi loại nhân quốc đều có một nền văn minh khác nhau, không cùng chung một lu ngưỡng, nhưng tất cả đều đi đến một điểm sáng chung của cứu cánh con người: đó là từ bi, bác ái của

Thượng đế. Các nhân quốc có thể hợp tác nhau trong cùng một ánh sáng nhiệm mầu, công nhân cùng một nguyên lý Thượng-đế vậy.

Đặc biệt mỗi nhân quốc đều có thể sinh sản ra nhiều nhân quốc khác theo một cấp cố nhân (theo Malthus). Tuy nhiên cũng có những nhân quốc cam chịu sống với một lịch sử có đơn đẽ rồi hủy diệt đi theo tháng năm chông chắt.

Có những nhân quốc vượt lên trên cả sự tưởng tượng của con người đó là những « nhân quốc bác học » hay « nhân quốc hiền triết » đã đề lại cho đời những khám phá vĩ đại, những giáo điều vĩ tha, những lối sống gương mầu.

Tuy nhiên, tất cả nhân quốc đều thuộc một trong hai khối : Nam nhân quốc và Nữ nhân quốc.

II. — VỊ TRÍ - GIỚI HẠN - DIỆN TÍCH

Nhân quốc tọa lạc chung quanh địa cầu, khắp nơi trên mặt đất, từ những vùng núi hoang vu bên Phi châu đến những vùng băng giá ở tận Nam và Bắc cực.

Nhân quốc phía bắc giáp Thiên đình, Nam giáp Địa hạ. Diện tích vào khoảng 2 800 000 mét vuông.

III. — ĐỊA HÌNH

Nhân quốc cũng có núi non, sông ngòi với cảnh trí bao la hùng vĩ.

Hệ thống sơn xương sống chạy dài từ Bắc chí Nam, các rặng núi trẻ như núi Đâu phía Bắc, núi Mạt, núi Thủ, núi Túc. Đặc biệt núi Sườn xếp thành nếp song song hình cánh cung như các ngọn núi ở Tả ngạn sông hồng hà vậy. Hầu hết các núi thành lập vào thế kỷ thứ 6 (tuần lễ thứ 6 trong thời kỳ thành lập bào thai).

Chung quanh núi là đồng bằng, cấu tạo bằng một lớp đất thịt; đôi khi có vũng đất rất màu mỡ, người ta quen gọi đất mỡ.

Nhân quốc có hai con sông lớn: Động mạch giang và Tĩnh mạch giang chạy từ Nam tới Bắc, phát nguyên từ Tâm tinh vùng Phúc phủ. Ngoài con sông này còn có rất nhiều phụ

lưu đến hầu hết các nơi trong nước: Đó là các mao quân tiểu giang với một hệ thống chằng chịt như mạng nhện giúp cho nền thương mại, sự lưu thông được thuận tiện và phát đạt.

Thung lũng miền Trung có Phúc mô phủ, một thị trấn quan trọng. Nơi đây hỗn bễ có núi non bao bọc, phía sau có trường sơn xương sống, phía trước có núi Mồ ác và núi Sườn.

Miền biên giới nhân quốc bao bọc quanh bằng một trường thành kiên cố, xây gạch bi. Trên bờ thành trồng rất nhiều Long thảo, nhiều biên ai dễ nước mẫn (một thứ nước rất độc) thoát ra ngoài, tránh hư hại cho xứ sở. Trong những trường hợp bị xâm lăng, nếu thành sụp đổ 2/3, nhân quốc có thể bị tiêu diệt. Vì vậy trường thành luôn luôn được sửa soạn và bảo vệ rất chu đáo, tránh sự xâm lăng của kẻ thù bên ngoài. Trên thành còn có đặc nhiều phòng « RADA » để có thể báo cáo ngay tin về hoàng cung.

IV. — SỰ THÀNH LẬP, CẤU TẠO CÁC GUỒNG MÁY QUỐC GIA

Mỗi nhân quốc khởi đầu chỉ có một mảnh đất nhỏ gọi là trũng. Sau nhiều lần phân cắt, bồi đắp sẽ phát triển thành tang thềm, phối nang, phối tràng. Cuối cùng nhân quốc thành hình, tổ chức các tỉnh và các cơ quan công quyền.

Nhiều cơ quan hợp thành các bộ, mỗi bộ có nhiệm vụ riêng biệt gọi là cơ năng :

— Cơ quan liên lạc giữ nhiệm vụ ngoại giao.

— Cơ năng dinh dưỡng giữ nhiệm vụ điều hành nền kinh tế quốc gia: kiểm soát các kỹ nghệ chế biến, xuất nhập cảng điều hoà giá cả thị trường, phân phối hàng hóa. Công việc này giao cho các bộ đảm nhiệm: bộ biến chế (tiêu hóa) bộ giao thông (tuần hoàn) bộ nhập cảng (hồ hấp), bộ xuất cảng (bài tiết)

Cơ năng sinh dục có nhiệm vụ bảo tồn sự toàn vẹn của quốc gia và phát triển thêm đất đai.

V. — HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÔNG QUYỀN

Nhân quốc theo chế độ quân chủ lập hiến.

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

thủ phủ là Thủ kinh đô ở phía Bắc nhân quốc.

Trên hết là Triều đình Nã bộ, gồm có Nã bộ vương, Tiểu nã vương và các đại thần giúp việc.

Quan hành khiển giữ nhiệm vụ chống đỡ triều đình, giữ gìn cho cả quốc gia. Một cơn binh sơ sai hay thương tích làm cho quốc gia hủy diệt. Dưới quan hành khiển có các quan Tam phẩm giữ các bộ :

— Bộ thông tin: quan Tam phẩm Goll và Burdach, Đêjerine, tiểu nã thảng và tiểu nã chéo.

— Bộ Lao động: Chóp thảng quan và Chóp chéo quan. Đặc biệt Tả Viện điều hành các cơ sở ở phía hữu quốc gia, Hữu Viện các cơ sở phía Tả. Đó là sự giao thoa Lao Động.

— Phó Vương tiểu nã trông coi bộ Quốc phòng, Kinh tế, giữ vững nền an ninh quốc gia, sửa đổi điều hành các cơ xưởng Lao động được cơ khí hóa.

— Tam Tổng trấn có nhiệm vụ phân phát đoàn huyết binh đến khắp nơi trên đất nước để giữ gìn xứ sở. Đoàn huyết binh sẽ di chuyển trên Động Mạch Giang và Tĩnh Mạch Giang, trên các mao quân tiểu giang.

Lịch sử nhân quốc đã nhiều lần chứng minh được truyền thống oai hùng của đoàn quân thiện chiến: lúc thái bình họ đắp bồi xứ sở; buổi chiến tranh họ sẵn sàng hy sinh thân thể mình để bảo vệ biên cương. Nếu chẳng may trường thành bị vỡ, họ sẵn sàng vượt biên giới để tìm kiếm kẻ xâm lăng. Nhưng để bảo vệ binh lực của quốc gia, nhà vua chỉ thị cho các bạch binh và tiểu huyết binh phải tận dụng toàn lực, dù phải gian nguy cực khổ để kiến tạo lại thành trì.

Một buổi sáng tinh sương mùa đông, chim chóc hây còn nường lỏ ấm Thủ kinh đô nhộn-nhịp người qua kẻ lại. Các thượng thư, quan lại đều tề tựu trước Đại Cung Môn Mặt trời đã nhô lên trên đỉnh núi, Ngọ môn quan

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

thông thả gióng lên ba hồi trống báo hiệu buổi đại triều cuối đông.

Các giao thông trấn, nhập trấn vẫn miên man làm việc. Đoàn huyết tuần phòng nghiêm nhặt, các máy « rada » bắt đầu hoạt động. Tủy sống quan túc trực, đón nhận tin tức từ biên giới gửi về

Bông, đoàn quân biên cảnh báo cáo :

— Tàu Tổng trấn, bước tướng phía thủ, tả Trấn bị công phá. Lập tức quan Tam Phẩm Đêjerine ở tủy sống Trấn báo cáo về tằng thi giác phu nhân, tin ấy trong chốc lát truyền đến nhà vua :

— Muốn tàu thành thượng, thủ tả Trấn bị tấn công. Thành biên trấn bị phá ba nơi, một ít huyết binh tràn ra ngoài biên giới

Nhà vua ra lệnh :

Bạch huyết binh và tiểu huyết binh lập tức chân lại.

— Thần xin lãnh mệnh.

Đoàn binh xây thành bắt đầu làm việc.

— Muốn tàu, độ trăm ngàn quân la mặt ngang nhiên xâm lấn biên cương. Tiếng của nhà vua lãnh lốt :

— Tất cả sẵn sàng chờ lệnh.

Hồi coi báo động rút dài, xe tan bầu không khí yên tịch của Thủ kinh đô. Quân ngoại xâm tiếp tục tràn vào biên giới. Quan tam Phẩm thông tin báo cáo về tằng thi giác phu nhân.

Phó Vương tiểu nã ra lệnh :

— Đoàn quân thám sát, báo cáo rõ đoàn quân nước nào ?

Một giây sau ...

— Đây bộ thông tin ... Bẩm tiểu vương đó là Đâu mùa quân.

— Chờ lệnh tấn công.

Các cơ quan khác vẫn tiếp tục làm việc. Vài đội quân phòng vệ đến túc trực các trấn thành các Ty Sở ...

Từ vương cung, quan nội giám đồng đặc tuyên đọc sắc lệnh của nhà vua :

— Nay lệnh của hoàng thượng «Chỉ thị cho bộ quốc phòng, Bạch nguyên Soái lãnh lệnh phản công».

Lập tức, đoàn bạch huyết binh được điều

Trang 25

động, hùng hổ xông ra trận mạc, bao vây địch quân vào giữa. Tiếng la hét vang dậy cả một góc trời. Một số quân Đâu mùa chống cự giết! Hai bên giáp chiến, máu đỏ, thịt rơi...

Bỗng tâm tông trấn giát mình kinh hãi, đánh diên về kinh đô mời hay đoàn quân cảnh vừa vào cáo, biên giới bị xâm lấn lần thứ hai. Quân địch chọc thủng phòng tuyến và tràn vào như thác lũ.

Các thượng thư trong buổi đại triều lo sợ. Nhà vua vẫn bình tĩnh và chờ đợi tin tức của tầng thị Giác phu nhân.

- Bẩm hoàng thượng, rõ ràng biên giới ta bị công phá lần thứ hai với đạo binh khác đang tiến về phía Bắc Thủ Sơn, quân cảnh bị hoàn toàn thất bại.

- Khanh hãy cho biết đạo quân đó là binh của nước nào?

- Bẩm, Tầm linh toà cho biết, đó là địch tá-quân.

Nhà vua tái mặt, các quan hàng hoàng sửng sốt. Sau một giây, nhà vua lấy lại bình tĩnh:

- Phiền Bạch nguyên soái phân công, đem viện quân ứng chiến với Dịch tá quân.

- Thần xin lãnh mệnh.

Đoàn viện binh ào ào như thác lũ hướng về phía thủ Sơn, dàn thành chữ nhật chuyển sang thế gọng kềm, bao vây Dịch tá quân vào giữa. Nhà vua ra lệnh báo động. Ngộ môn quan điếm trống lên ba tiếng một. Các trấn, ải trên toàn quốc đều chuẩn bị ráo riết. Một đạo quân hùng hậu đã án ngữ vùng Phúc phủ phòng khi bất trắc.

Nhà vua vẫn liên lạc với các trấn. Cả hoàng thành sống trong lo âu hồi hộp.

Đoàn quân địch tá bị dồn về phía thủ Sơn. Hắc nguyên soái mình mặc giáp đen, tay cầm song chùy hùng hổ tiến ra đối địch.

Bạch nguyên soái chễm chệ trên lưng bạch mã, mình mặt giáp trắng, tay cầm Đờ Long Dao, múa một đường «Long thượng nguyệt» giục ngựa lướt tới.

- Tiểu tử hãy xưng danh tánh kẻo làm

quí vô danh.

Hắc nguyên soái trợn mắt, hét lên mấy tiếng:

- Ta, Hắc nguyên soái đoàn quân địch tá, quyết phen này san phẳng giang sơn nhà ngươi thành bình địa. Vậy nếu biết rõ sức mình mau xuống ngựa qui hàng, kéo hồn du địa phủ.

Bạch nguyên soái vuốt chòm râu bạc, múa tit Đờ Long dao:

- Hay cho tiểu tử, ngươi đà tới số, ngang nhiên xâm phạm lãnh thổ cô-gia, lại lớn lối nghênh ngang, hãy đỡ lấy đường thương định mạng.

Bạch nguyên soái múa đường «kinh ngư quá hải» tấn công tới tấp. Hắc nguyên soái chuyển thế «dương long tranh châu» đưa song chùy ra đỡ. Tiếng kim khí vang lên cả một vùng rừng núi thảm u. Quân reo từ phía, ngựa hí vang trời... Cát bay đá chạy....

Được 30 hiệp, Bạch nguyên soái thấy mình thấm mệt, mồ hôi ướt đầm cả bạch bào. Bạch mã bắt đầu chậm chạp. Quân địch tá càng lúc càng đông tấn công dữ dội.

Hắc nguyên soái múa song chùy chuyển thành thế «quá hải di sơn» nhằm yết hầu đối phương đánh tới. Bạch nguyên soái thấy nguy vội quảy ngựa lại. Chẳng may song chùy đánh nhằm lưng bạch mã, nó hét lên mấy tiếng hất Bạch nguyên soái té nhào xuống ngựa. Bạch huyết quân vội xông tới cứu chủ tướng nhằm kinh đô thẳng tiến....

Được tin bại trận, nhà vua trợn tròn đôi mắt, miệng thốt chẳng nên lời. Tiểu Vương tiến tới trước bệ rồng thủ phục:

- Muốn tâu Bệ hạ, trong tình thế nan giải này xin Bệ hạ tạm thời cho đạo bạch binh cứ tiếp tục bao vây chờ ngày mai Bạch nguyên soái có thể bình phục để tiếp tục sứ mạng.

Nhà vua liếc sang Bạch nguyên soái, đang ngồi ủ rũ bên cạnh đôn. Bạch nguyên soái biết ý, gắng gượng đứng dậy, vòng đôi tay trước trán:

- Muốn tâu Bệ hạ; ý kiến của tiểu vương phân rất phải, thần dù chết cũng vui lòng miễn đất nước này còn tồn tại.

- Tốt lắm, mọi việc chống đỡ giang sơn Trẫm chỉ biết trông cậy vào Khanh

- Muốn tâu Bệ hạ, kẻ chiến binh chỉ biết một lòng vì đại nghĩa. Máu xương của chúng thần sẽ đem đến an vui cho trăm họ thì ngại gì mà chúng thần chẳng giám hy sinh. Cuộc sống dù trăm năm cũng hóa ra vô nghĩa nếu con người chỉ biết hưởng thụ và chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân. Cái chết của thần sẽ làm cho dân tộc Nhân quốc tồn tại; thần xin vui lòng nhận lấy cái chết đó.

Nhà vua cảm động đến rơi nước mắt, bước đến Bạch nguyên soái và nắm lấy đôi bàn tay. Nhà vua thỏn thừ:

- Được Khanh hãy vào hậu cung an nghỉ để ngày mai quyết định việc tồn vong của xứ sở.

- Thần xin tuân mệnh.

Nội Giám đồng dục:

- Thị vệ, hộ giá nguyên soái vào hậu cung Bạch nguyên soái ủ rũ khuất sau bức trường nhung. Nhà vua sang họp tại bộ quốc phòng cùng với triều vương

Quan chánh thượng thư ra lệnh cho đoàn bạch huyết binh phải gấp rút bao vây địch chờ đợi một tên nào thoát khỏi và hãy sẵn sàng chờ lệnh của hoàng thượng vào sáng mai.

Chiều hôm đó cả nhân quốc bao trùm một màu ảm đạm, các bộ làm việc uể oải. Bộ Nhập cảng không thể tiếp thu thuế phẩm. Cả một vùng thủ Sơn bất động không thể nhắc lên được. Mọi người đều lo lắng cho số phận mong manh của Quốc Gia....

Kinh đô vào buổi tối chìm trong màu đêm tịch mịch. Nhà vua chốc chốc lại giạt mình tỉnh giấc, bàng hoàng trong nỗi niềm chua xót cho mối hờn đất nước suy vong.

Ngoài trời, gió cuối đông từng cơn lạnh

lạnh thổi. Lá cây xạc xào như âm thầm nước nở. Bạch Nguyên soái thỉnh thoảng lại thở dài ngao ngán. Nhưng trong ánh mắt căm hờn của vị nguyên nhung tài ba lại rực lên niềm hy vọng. Phải! Không thể nào chiến bại khi toàn dân biết đoàn kết và mọi người sẵn sàng hy sinh vì đại nghĩa. Cuộc chiến đấu của nguyên nhung tràn đầy chính nghĩa; ông đánh đuổi kẻ bạo tàn đã quấy phá tan nát nếp sống yên vui của mọi gia đình, gieo tóc tang trên toàn Nhân quốc.

Nhân quốc của Bạch nguyên soái này đang sống yên vui, bỗng nhiên bọn người khác ra tay hủy diệt. Ngàn câu hỏi tại sao ấy vẫn miên man hiển hiện trong đầu óc Bạch nguyên soái. Biết rằng lời lẽ, đạo đức không làm mất đi bản tính hung hăng, bạo tàn của họ; thì đây với sức sống oai hùng của thần dân nhân quốc; với thanh bào đao này sẽ không tha bất cứ kẻ giặc nào. Một thanh bào đao vung lên chính là cái vẫy tay của Thượng Đế trừng phạt kẻ sát nhân. Bạch nguyên soái và thần dân sẽ chống trả đến hơi thở cuối cùng và chỉ chịu khuất phục dưới quyền định đoạt của Thượng Đế mà thôi...

Tiếng gù ngoại thành gáy vang, trống tan canh đã điểm. Bạch nguyên soái vùng dậy, bước ra tây hiên. Hai thị vệ đã túc trực bên giường:

- Thừa tướng quân, trời hãy còn sớm.

- Được hai người cứ để mặc ta; ta cần phải thức sớm để vào triều yết kiến Thiên Tử. Việc trọng hệ của quốc gia sớm tối không phải là điều trở ngại.

Hai thị vệ yên lặng, trịnh trọng bước ra tây môn.

Ngoài trời gió còn lạnh, sương vẫn rơi. Bạch nguyên soái cảm thấy trong mình dễ chịu tuy vết thương vai còn hơi đau đờn. Mảnh trăng thượng tuần chênh chếch phía tây rơi lơ mờ vườn thượng uyển. Chỉ một đêm qua, Bạch nguyên soái cảm thấy tóc mình

gần bạc mái. Cả một trách nhiệm nặng nề đang chổng chắt trên vai và chỉ có chiến thắng sáng mai mới bảo tồn được Nhân quốc. Bạch nguyên soái cảm thấy máu nóng chảy tràn trong huyết quản. Ông cảm môi, mạnh dạn bước vào hậu cung...

Trời vừa mờ sáng... cảnh vật còn ẩn hiện sau màn sương đục. Cảnh sắc hôm nay có chiều ủ rũ... Bạch nguyên soái vừa mặc xong bạch bào xách bảo đao tiến ra đại cung.

Quan nội giám túc trực, cung kính vòng tay

— Bẩm nguyên soái sáng nay người đã bình phục?

— Vâng... cảm ơn nội giám quan, nay ta đã bình phục hẳn.

Tuy trời còn sớm; ta phiền người nội trông để họp đại triều.

— Thưa nguyên soái, Hoàng thượng...

— Được! người cứ thi hành lệnh ta. Việc quốc gia trọng đại. Người chớ nghĩ trách ta đâu.

Trống họp Đại triều thông thả điểm lên ba hồi vang dội, xé tan màn sương đục...

Các thượng thư tề tựu đông đủ, về mặt trình trọng tiến vào Đại cung. Sau tiếng loa của nội giám, nhà vua từ bức rèm châu hiện ra.

— Thánh hoàng vạn tuế; vạn... vạn tuế...

— Trẫm miễn lễ, chớ khanh an tọa.

Không đợi nhà vua dứt lời, Bạch nguyên soái thủ phục trước bệ rồng.

— Muốn tâu hoàng thượng, việc quốc gia trọng đại, xin Hoàng thượng ra lệnh xuất quân.

Nhà vua hơi hờ.

— Trẫm rất cảm kính lòng ái quốc của khanh, nhưng trẫm e ngại cho khanh chưa bình phục hẳn.

— Bẩm Hoàng thượng, việc cứu nước là bổn phận của thần dân, cả một đêm qua thần như đang sống trong cảnh dầu sôi lửa bỏng. Dù phải vào rừng lên đạn, thần nào dám ham sự sinh tồn. Quân sĩ chờ đợi đã lâu xin Thành

hoàng chuẩn ý.

— Được khanh đã quyết. Trẫm rất vui mừng... vậy Thị vệ, chước tửu.

Nhà vua cầm tay Bạch nguyên soái giọng nói run run:

— Đây ba chuông ngự tửu. Trẫm chước khanh hồi cung ca khúc khải hoàn để cứu an trăm họ.

Bạch nguyên soái vòng tay đón lấy:

— Thần xin cáo biệt bệ hạ.

Rồi không để cho các quan đưa tiễn, Bạch nguyên soái lẹ làng ra Đại cung môn, giục cương bạch mã. Khi các quan ra đến cửa thì đằng xa chỉ còn một lớp bụi mờ...

Thủ sơn sau một đêm máu lửa, giờ đây vẫn còn đầy sát khí. Đám bạch huyết quân vẫn tiếp tục công phá phòng tuyến địch. Đẳng xa Bạch nguyên soái phi ngựa tới, rồi không kịp vào trại, ông đốc thúc quân sĩ đánh mạnh vào mặt đông.

Quân sĩ thấy chủ tướng mình đến càng thêm hăng hái, reo hò tửmờ. Địch quân sau đêm không ngủ; giờ đây mỏi mệt, hơn nữa vì địa thế, thủy thổ không thích hợp, qua một đêm chúng chết độ 1/10. Hắc nguyên soái thấy mặt thành phía đông sắp vỡ; vội nài nịch xông ra trận. Vừa ra khỏi trại gặp ngay Bạch nguyên soái:

— Tiểu tử chạy đâu cho khỏi, hôm nay chính là ngày người đến tội. Hắc nguyên soái cất tiếng cười ha hả:

— Lão già đừng khua môi múa mép, hôm qua người đã sa ngựa, giờ đây định nộp mạng chúng ta. Hãy đỡ lấy song chùy để biết tài cao thấp.

— Hay cho tiểu tử, ta quyết lấy đầu quân xâm lăng tàn bạo để bảo vệ muôn dân. Hãy đỡ lấy bảo đao, kéo hồn du địa phủ.

Bạch nguyên soái thúc mạnh vào hông bạch mã, nó hí lên mấy tiếng phóng ngay vào trận địa.

Bạch nguyên soái tửmờ, hữu đột, Đê long đao chớp lên loang loang. Mỗi nhát đao vung mấy đầu quân xâm lăng rơi rụng. Càng đánh càng say. Bạch nguyên soái như tiến vào chỗ không người. Bên ngoài quân reo hò từ phía, cát bụi mịt mù, thây nằm tợ núi, máu chảy thành sông. Thủ sơn hôm nay quả là mồ chôn quân địch. Địch tả quân chỉ trong giây lát chết hơn phân nửa. Hắc nguyên soái trong lòng kinh hãi, chuyển thế «tàu mã quá quan» lui dần về phía Bắc. Bạch nguyên soái thấy địch thủ thất sắc, biết thế cờ đã thắng, dồn hết sức binh sinh hét lên mấy tiếng, vung bảo đao dụng thế «Điều tước đáp tưng», chỉ thấy một loáng hào quang, đầu Hắc nguyên soái lăn long lóc trên mặt đất.

Quân sĩ thấy chủ tướng mình đã chết, đua nhau chạy toan loạn. Nhưng Bạch nguyên soái đã vẫy tay, bạch huyết binh áp vào từ phía đông tây ngăn trở, tấn thối lưỡng nan, chỉ trong chớp lát địch tả quân thấy nằm ngổn ngang mặt đất, máu chảy loang khắp cả chiến trường.

Bạch nguyên soái giống chiêng thâu quân, kiểm điểm quân sĩ hao độ vài trăm, ông ra lệnh tái các tử binh về bộ giao thông để sau đó hoàn về bộ tiêu hóa.

Xong đầu đầy, đoàn quân chiến thắng ca khúc khải hoàn trở lại kinh đô. Bạch nguyên soái đi trước đại binh, và ra lệnh tùy sống trấn báo cáo về Hoàng thượng tin đặc thắng.

Thủ sơn sau hai hôm máu lửa giờ đây hoạt động lại như thường lệ. Tin chiến thắng loan truyền đi khắp nơi; các Bộ, Trấn, Ty làm việc gấp đôi hôm trước. Bộ nhập căng hoạt động gấp rút sau hơn một ngày uể oải hầu cung cấp cho các cơ quan khác lấy lại sự bình thường.

Cuộc chiến tranh trên là một trong muôn ngàn trò dàu bẻ xảy ra trên Nhân quốc. Tao hóa sinh ra con người đã phù cho mỗi cá nhân một bản năng sinh tồn siêu việt, không những từ nội tâm mà còn lan tràn trên cõi thế. Mọi

sinh vật đặc biệt nhất là con người sẽ chiến đấu không ngừng; chiến đấu để giành sự sinh tồn cho chân lý, cho nhân ái, đồng thời chiến đấu để giành lấy an vui hạnh phúc cho xứ sở. Con người sẽ chiến đấu và chiến đấu mãi mãi để diệt trừ những kẻ đã hủy diệt tinh thương, coi thường nhân nghĩa.

Mùa xuân còn đến, hoa mai còn nở thì cuộc chiến đấu kia vẫn miên man cho đến khi tiếng khóc tí tì được thay bằng tiếng cười vô tư rộn rã và xuân của tạo hóa cũng là xuân Nhân thế, xuân của lòng người và cũng là xuân của cuộc đời.

Với niềm thương cảm bao la, con người sẽ cảm thông cùng Thượng đế và chắc chắn rằng họ vẫn còn sinh tồn mãi mãi trên cõi đời này vậy.

Huê - Việt

Số 25, đường Lê-văn-Duyệt

(ở gần đầu chợ Mỹ-Tho)



Bản đủ đồ văn phòng

và đủ đồ Thể thao

Đồ lót, giá rẻ, mua không sợ lầm

Bản hiệu kính mời



CHIM
BUỒN
ĐAU
MÃI

«hoa đông phương»

Ngoài kia con phố năm dài yên ngủ. Một cánh sao băng ở cuối trời. Gió từ bờ sông lùa vào phòng mát rượi. Linh còn ngồi đó, tựa bên cửa sổ. Bàn tay thon dờ lẩy cặm. Những lọn tóc rối xòa xuống bờ vai. Linh chăm chú nhìn ảnh mẹ mà không hay tôi đến sau lưng. Bây giờ tôi mới thấy rõ là Linh rất giống mẹ nó. Từ chiếc mũi cao, đôi má lúm đồng tiền cho đến hai con mắt to và đen lay lẩy. Hân hời còn sống má Linh rất đẹp. Nhưng người đẹp nào mà chẳng hay đoán mệnh. Tôi nghĩ thế mà cảm thấy buồn. Linh đưa ảnh mẹ lên hôn. Tôi bắt gặp vài giọt nước mắt rơi nhoe trên đó cùng đôi vai nhỏ khả rung lên từng hồi. Linh lại khóc. Có lẽ lúc này nó oán giận tôi hơn bao giờ. Tôi đến với Linh như hai kẻ qua đường gặp nhau, chưa có tình nghĩa gì hết thì tôi không có quyền đòi hỏi quá vội vàng ở Linh một tình yêu thiêng liêng, cao đẹp của một người con đối với mẹ. Bằng dung nước mắt ứa ra, tôi cúi đầu lặng nghe niềm chua xót đang vò vò trong lòng. Có phải hai tiếng «Me ghê» đã in vào óc con những điều không tốt về mẹ? Có phải vậy không Linh? Con nói đi. Mẹ đang

thèm nghe những lời thật dịu và cũng thật tình. Nói đi, Linh. Tôi yên lặng nhìn nó cúi đầu. Đứa con nào mà chẳng một lần tưởng về mẹ nhất là đã biết người thân yêu vĩnh viễn không trở lại với mình. Linh cũng vậy. Từng đêm nó nhớ gương mặt hiền từ của mẹ? Nhớ tới hai bàn tay mềm vuốt ve mình trong cơn bệnh, ôm ấp mình trong những đêm mưa dầm, những sáng sớm mù sương. Nó nhớ tới mùi vị thơm tho của sữa mẹ, tóc mẹ. Nhớ tới đôi môi hồng, từ đó nó nghe được những lời nói dịu dàng, những câu hát ru em đưa mình vào giấc ngủ thiên đường. Bằng ý nghĩ đó tôi thương Linh vô cùng. Tôi muốn vuốt tóc và nói với nó một câu — «Linh, sau giờ này con chưa chịu ngủ?» Nó vẫn ngồi im đôi vai càng rung mạnh. Tôi nói — «Vào phòng ngủ đi con, khuya quá rồi còn gì». Nó trả lời thật cộc cằn, chẳng ngược nhìn tôi một cái — «Xin đi để cho con yên» Tôi không ngạc nhiên lắm về câu nói này, cũng như đã quen rồi thái độ lạnh nhạt mà Linh đối với tôi. Mặc dù tôi rất thương và coi nó như con ruột. Sự tức giận và đau khổ thường làm người ta mất trí khôn. Tôi không phiền trách Linh bao giờ. Dù sao nó

cũng còn nhỏ tuổi quá để hiểu việc đời. Mới 17 tuổi mà. Ban đầu tôi tin hai kẻ cùng phái dễ dàng hiểu nhau, thương nhau. Nhưng càng về sau tôi thấy rằng khó mà lay chuyển được Linh; trừ ra, phải trừ ra có một trường hợp đặc biệt nào đó đưa đến. Hiện tại các sự dồn hỏi, chăm sóc của tôi chỉ đánh đổi được sự tê lạnh của Linh. Nhiều khi tôi cảm thấy xa lạ với nó. Và sự buồn bã, trơ trọi như vậy chặt, dìm tôi vào trạng thái bệnh bằng buồng xуди. Nhưng lúc đó, tôi muốn xa luôn ba Linh — Linh vứt bỏ lại sau lưng cái bầu không khí tê ngắt, buồn như đám tang ấy, để tiến tới một nơi tươi sáng hạnh phúc hơn. Rồi không biết sao tôi vẫn ở lại, và vẫn chăm nom, an ủi Linh. — Sau này con hiểu ra mà thương mẹ vô cùng, Linh yêu quý của mẹ.

Tiếng nức nở của Linh nghe rõ dần. Tôi thương nó mà không biết làm gì hơn. Tự nhiên mong Tuấn đến. Lúc này chỉ có Tuấn ở về được nó mà thôi. Chắc vậy vì Tuấn là người yêu của Linh. Tôi biết được nhờ quyển nhật ký Linh đã bỏ quên trên bàn. Hai đứa nó yêu nhau thật tình. Tôi hằng cầu nguyện ơn trên

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

phò hộ cho chúng, cho tình yêu của chúng. Nhưng Linh lại muốn Luân hầu hưởng được trọn vẹn tình thương của một người cha. Điều này tôi rõ hơn ai hết. Con đang tìm cách tống mẹ ra khỏi gia đình này phải không Linh? Con cứ nói thật mẹ chẳng buồn con đâu, chẳng giận con đâu.

Câu nói hồi chiều của Luân bắt tôi suy nghĩ nhiều. «Mai người ta lại coi mất con Linh, nói là coi mất chứ thực ra người ta đã yêu nó lâu rồi. Tôi quyết gả con Linh cho thằng đó vì ba nó là bạn thân của tôi hồi còn đi học» Nghe xong tôi chẳng có ý kiến gì. Rất khó mà nói lúc đó. Theo ai? Luân hay Linh? Im lặng là tốt nhất. Riêng Linh nó buồn chán cơm, dần mạnh ghẽ ra sau, hấp tấp quay về phòng. «Đồ mất dạy, con cái». Luân hét to và hất đồ ly rượu tung toé vào các món ăn. Tôi phải năn nỉ thật lâu chàng mới chịu đi nằm. Tôi vào an ủi Linh, nhưng cửa phòng đã khóa chặt. Tôi đứng bên ngoài mà nghe tiếng ầm ục bên trong rõ dần. Tôi nghiệp con bé khóc như mưa từ chiều tới giờ. Rồi đây Linh sẽ thù ghét tôi thêm. Bao nhiêu giận dữ, những gì ề chề buồn khổ trong nó đều up lên đầu tôi, một bà mẹ ghê không hơn không kém. Tiếng khóc của nó làm tôi oằn đau. Mơ hồ như tiếng khóc của tôi hồi mấy mươi năm về trước. Mồ côi

cha từ thuở lên 18. Tôi phải là dài kiếp sống buồn tẻ trong gia đình người chú. Ông chú lúc nào cũng rượu chè ho hét, chửi rủa văng tung suốt ngày. Ba thiêm thì bàn chuyện hàng xóm mãi không chán và xem tiền triệu hơn con. Đứa lớn nhất 15 tuổi. Đứa bé nhất chỉ mới biết ngồi. Chúng lo chơi hơn học. Tập ở đây các con số không và giấy phat thì lạnh đều n.đi tuần. Khốn nạn cho chúng mà cũng khốn nạn cho tôi. Lớn lên trong một gia đình như thế, tôi đã bị những nỗi cay đắng buồn chán hành hạ thể xác, đến độ ề chề, ki ờng chịu nổi. Do đó tôi tìm cách thoát ly, và cơ hội đã đến với tôi đúng vào năm 22 tuổi. Tôi chịu làm vợ một ông già gấp hai tuổi tôi. Hậu quả của cuộc đời đó là tôi bị đánh ghen, phải nằm nhà thương mấy tháng. Tuổi trẻ đi qua thật mau như một quả đang thời chín mộng, thoát đã lìa cành. Thời gian thì không thể níu lại; nhưng người ta có thể giữ lại ở lòng những gì xảy ra trong quá khứ để mà vui, đôi khi cũng đau mà buồn. Trường hợp sau lại thể hiện ở tôi. Chuỗi ngày xưa ấy là cả một sự nhục nhã, ề chề, đem vùi tuổi trẻ xuống bùn và hạnh phúc đã một lần đến với tôi, nhưng vòn vẹn có mấy tháng đã rồi thoát khỏi tầm tay. Tôi bắt đầu rơi vào vòng buồn không lối thoát. Bây giờ, tôi không muốn tuổi trẻ của Linh héo mòn rơi rụng. Tôi muốn cái tuổi trẻ

ấy vươn lên như một bông hoa tràn đầy nhựa sống. Cái tuổi trẻ xanh màu hy vọng. Cái tuổi trẻ quý báu, trong sáng ắt phải được nâng niu để phát triển toàn vẹn tất cả nguồn tươi sáng đẹp vô ngần của nó. Tôi sẽ tranh đấu cho Linh-Tuấn, cho tình yêu của chúng. Mẹ sẵn sàng hy sinh tất cả vì con. Và cái giá trị hy sinh này mẹ chỉ cầu mong được bù lại bằng tiếng nói thôi. Cái tiếng nói phải bắt nguồn từ tim con, được vươn bằng tất cả hơi thở, tình thương thoát ra của miệng; cái tiếng nói thiêng liêng cao quý. Con biết chưa? Đó là tiếng mẹ «Con hãy thay tiếng Di cộc cằn nhọt sẵn ấy bằng tiếng «Mẹ» êm ái này. Mẹ chờ đây Linh yêu quý của mẹ hãy nói thật to và thật rõ con nhé.

Sau một tuần lễ cãi vã. Luân băng lòng cho Tuấn cưới Linh. Con bé nghẹn ngào ôm chăm lấy tôi «Mẹ» — Tiếng đó lần đầu thốt ra từ miệng nó, nghe êm vô cùng. Nhưng hạnh phúc cũng chỉ đến với tôi chừng vài tháng, để rồi phải lau nước mắt tiễn Linh về nhà chồng, Linh theo Tuấn. Căn nhà thành ra hoang vắng hơn Niềm cô đơn trở về trong tôi trọn vẹn. Con chỉ hạnh phúc một lần nữa soãi cánh xуди đi — Xa tâm tạy quá — Tôi gục đầu vào vai Luân như ngày nào Linh gấm mặt bên ảnh mẹ, khóc nức nở...

VIỆN UỐN TÓC

TÂN-MỸ-HÒA

38, LÊ-LỢI - ĐỊNH-TƯỜNG

DANH TIẾNG NHẤT TỈNH NHA

VIỆN UỐN TÓC TÂN-MỸ-HÒA HOÀN TOÀN ĐỔI MỚI

CHUYÊN CẮT, UỐN, CHẢI, BÓI, NHIỀU KIỂU 65

phần giúp vui có tân nhạc, nhạc ngoại quốc yêu cầu

TÂN-MỸ-HÒA

Kính mời

Bừng sống

Hỡi người trai đất Việt,
 Hãy bừng sống mãnh liệt,
 Nơi sa trường làm bạn,
 Vui trong rừng tên đạn.
 Hãy đẹp lù đờ man,
 Dùng dùng sờn gian nan
 Cũng dùng sợ mưa nắng,
 Nơi nơi gieo chiến thắng.
 Anh hỡi vui được sao?
 Miền Bắc trộm thương đau,
 Nam Bắc cùng dân Việt,
 Tay dứt ruột phải đau.
 Bên Hải chờ tay anh,
 Cầu «Hiền Lương» nối lại,
 Toàn dân xây mộng lành
 «Ngày mai được no ấm»
 Sử xanh chờ anh ghi
 Vết son vàng lưu dấu
 Cho rõ đáng nam nhi,
 Dề tài không mai một
 Anh vẽ trong chiến thắng,
 Bên vinh quang chói sáng,
 Hên ngang giữa mưa hoa,
 Tài danh không phai nhòa.

LƯƠNG-VĂN-CHÍNH

Đệ-Tam 5

Ô CHỮ

ĐỒ: HỮU-LÊ
 Đệ-Tam 5

Vào những ngày đầu năm mới; bên chung trà thơm, miếng bánh ngọt chúng ta hãy cùng nhau điền vào ô chữ sau đây:

	①	②	③	④	⑤
A					
B					
C					
D					
E					

Ngang dọc như nhau:

- A — 1 Một loại hoa đẹp, màu hương
- B — 2 Bản tính cố hữu của dân V. N.
- C — 3 Trái với chậm
- D — 4 Lành cho bắp thịt co lại và cứng lên
- E — 5 Tên viết tắt của một xã trong quận Giáo-Đức (Định-Tường) — Em

Giải đáp ô chữ

H	O	N	G	
O	N	H	O	A
N	H	A	N	H
G	O	N	G	
	A	H		M

Truyện ngắn



LÊ-ĐỨC-BÀN
 Đệ Nhị 3

... «Phương! Ba con vừa bịnh nặng, người nhắc đến con luôn. Đạo này chắc con bận học lắm nhỉ, gần đến ngày thi rồi còn gì. Thôi con tạm thu, xếp, xin phép nghỉ vài bữa rồi về ngay kẻo cha con mong đợi.

Mẹ chớ con nhé! ...»

Phương gấp thư lại. Bây giờ rồi. Ngoài kia, ánh nắng đã lảng xuống dần, những hàng cây cao, reo vui với làn gió. Bầu trời sắp tắt. Nhét lá thư vào chõng lập phủ đầy bụi; hẳn lần bản.

— Ông bịnh sao? Phải về à chán quá!

Có tiếng chân người. Thanh và Tâm bước vào phòng.

— Ê, đi chơi máy. Học hành gì mà ở nhà. Rồi chùng cười, bà lấy vai phương.

— Chúng mày định đi đâu không?

— Thi cứ đi tà tà rồi hãy tính.

Thanh với lấy cái bật lửa trên bàn.

Ánh lửa vụt qua rồi tắt phụt trả lại ánh sáng chập choạng của căn phòng.

— Hôm nay, bộ mày buồn hả Phương?

— Tâm hỏi rồi ngồi xuống chiếc đi văng ở góc phòng.

— Ủ, ông già tao bịnh, tao phải về.

— Thanh bấu môi:

— Ôi! «Ông» bịnh rồi «ông» lại hết mà lo gì.

Nhưng không về bà già tao «Bà» bỏ chết, «bà» mới gửi thư tao đó, Hân lại cười ranh mãnh.

— Thế mày cứ tán dóc là mày mắc học thi không thể về được, thi có chết chóc gì mà sợ!

— Ủ. Há... Phương mỉm cười.

— Thế bây giờ đi chơi không? Tâm vừa nói vừa đứng dậy, nện mạnh gót chân xuống nền nhà.

— Đi chớ! Tụi bây chờ tao thay đồ nhé.

— O.K.

Thế là họ ra đi, căn phòng lại trở lại bầu không khí hoang vắng thường trực của mỗi đêm; Phương quên tất cả, Hân đã bị thu hút bởi

ánh sáng của xa hoa, truy lạc. Rồi đêm nay cũng như mọi đêm, sẽ có một người con trai say sưa? đầu tóc rối bời, quần áo xộc xệch, lão đảo bước về, năm phếch xuống đường, ngủ thiếp đi một giấc dài; cho đến sáng...

Phương giật mình trước hàng chữ ghi trong bức điện tin, «Ba mất con về gấp-mẹ». Hân thấy đau nhói trong tim. Một tình thương thiêng liêng từ trong tiềm thức. Khói dậy trong lòng, hân lặng người để nghe một niềm hối-hận len sâu vào trong tâm hồn... Hân trở về quê để nhìn thấy cảnh đau xót của gia đình. Sau chiếc quan tài một người mẹ hiền và những đứa em thơ với vòng tay trắng lo ma chay trong cảnh túng thiếu dưới mái nhà tranh dột nát trống trước hờ sau...

Ôi! Có gì buồn hơn một đám ma nghèo. Một cỗ xe bò cũ kỹ lăn lóc cộc trên đường quê, theo sau những người thân quyến khóc sướt mướt. Bên xe tang, vài người đưa đám đi lẻo đẻo ở đằng sau. Đám tang nặng nề tiến đi trong ánh hoàng hôn phủ xuống; cảnh vật diu hiu như cũng xót xa cho cái kiếp nghèo. Màn đêm đã phủ kín một thí hải trong lòng đất với tiếng khóc nức nở của người vợ hiền và của những đứa con đã mất một tình

thương. Phương ngậm ngùi theo sau mẹ, dắt các em về trên đường vắng cô liêu.

Dưới ngọn đèn vàng yếu ớt, không đủ để soi tỏ cả gian nhà, mẹ Phương ngồi trầm ngâm nhai trầu trên bộ ván. Các em Phương ngồi đánh vần ở quanh chiếc bàn tròn. Giọng đọc ở - a, thìu nào vang lên đều đều giữa cảnh tịch mịch của đêm trường. Phương ngồi yên trong góc phòng. Mẹ cất tiếng:

— Cha con chờ mãi mà chẳng thấy con về. Trong những lúc mẹ mang người vác gạo đến tên con luôn. Trước khi nhắm mắt qua đời Người có dặn mẹ bảo lại con phải chăm lo học hành, đừng chơi bời lêu lộng mà làm tủi đến vong linh của người. Con phải nhớ lấy nhé.

Phương lặng lẽ ngồi nghe những tiếng nói của lương tâm, một bản án nghiêm khắc kết tội một tâm hồn vừa biết hối hận ăn năn. Mẹ Phương tiếp:

— Nay cha con đã mất rồi. Rồi đây mẹ cũng phải tảo tần mua bán để thay thế cho người mà nuôi nấng các con. Con hãy nhớ lời cha và lời mẹ khuyên mà cố gắng học hành đi. Nhà mình nghèo; chỉ có con là lớn nhất mẹ mong đợi ở con. Sau này mẹ già, con phải lo nuôi nấng và dạy dỗ các em con nữa chứ. À, sắp đến kỳ thi rồi nhỉ?

— Vàng mẹ ạ.

— Con ráng thi đậu đi, cho mẹ mừng nhé. Khuya rồi, con đi nghỉ đi.

Phương cảm lạnh, không nói được nên lời. Đêm ấy, hồi hận trở về ray rứt những hình ảnh đau đớn quay cuồng trước mắt anh làm cho anh không sao ngủ được. Anh muốn khóc lên, muốn quý bên đi ảnh của cha mà tạ tội.

Phương trở về nhà trọ, dúi mài học tập, xa lánh những đứa chơi bời lêu lộng.

Mỗi đêm, hình ảnh của người cha khả kính hiện về bên anh, mỉm cười bên anh đang say sưa lật từng trang sách bên chiếc đèn khuya gần cạn hết dầu. Mọi người từ các thầy đến

các bạn đều ngạc nhiên trước sự thay đổi đột ngột về cả học vấn lẫn cả về đức hạnh của Phương.

Nhưng dù chuyên cần học hành đến thế nào đi nữa, trong hai ba tháng Phương không thể lấp nổi cái khoảng trống quá lớn do sự chơi bời lêu lộng của anh từ gần hai năm nay. Anh không có đủ thì giờ để gầy dựng lại căn bản nên anh đã trượt khóa thi ấy. Nhìn thấy mẹ buồn, Phương đau khổ lắm, nhưng biết sao bây giờ. Anh hứa với mẹ sẽ quyết thi đậu trong kỳ thi năm tới. Nhưng người râu râu nói:

— Mẹ cố gắng buồn bán lắm nhưng chắc mẹ không đủ sức để nuôi con ăn học nữa. Thôi, hay con dành phải thu xếp về quê để lo việc buôn bán với mẹ vậy.

Vàng, mẹ về trước rồi con sẽ thu xếp, con về sau.

Trưa nay, trời nắng gắt; nhưng sức nóng của trời mùa hè không làm cho Phương chú ý đến, vì anh đang mang một vết thương sâu đậm trong tâm hồn. Anh ra sân sau, ngồi thư người trên băng đá. Cô con gái bà chủ nhà trọ ra phơi đồ, vui vẻ chào:

— Phương ngồi hóng mát đó hả?

Anh miễn cưỡng trả lời:

— Vàng ạ.

Rồi anh ngừng đầu lên:

Tôi sắp sửa xa Dung rồi.

Nàng ngạc nhiên quay lại nhìn anh:

— Sao? Thế anh đi đâu?

— Tôi phải về dưới nhà quê.

— Anh thôi học sao?

— Vàng, thế chứ biết sao bây giờ.

Phương cúi mặt xuống:

— Chắc Dung biết, tôi đã thi trượt khóa này. Tôi còn muốn học nữa chứ và tôi tự nguyện sẽ cố gắng học hành hơn trước; nhưng vì hoàn cảnh gia đình, ba tôi mất rồi nên tôi đành phải bỏ học để về giúp đỡ mẹ tôi nuôi dạy các em thơ.

Dung cũng buồn, nàng chớp mắt, bảo anh:

— Thế anh không có cách nào để tiếp tục học hành được sao?

— Tôi đã nghĩ rồi Dung ạ, bây giờ tôi có

thẻ đi bán báo, nhưng tôi nhận thấy rằng không thẻ nào đầy đủ được vì ngoài tiền ăn ở, sách vở, lại còn phải đóng tiền trường nữa. Tôi tin rằng mẹ tôi đủ sức để cho tôi số tiền còn lại, nhưng tôi không muốn làm phiền lòng Người, vì Người nay cũng đã già rồi, mà còn phải nuôi nấng mấy đứa em tôi nữa!

— Buồn quá anh nhỉ!

Phương ngược lên, Dung dang trán trời nhìn Phương; nàng chửa thẹn quay đi.

— Thôi em vào nhé!

Phương vào văn phòng, định rút hồ sơ thì thầy giám thị cho hay:

Hôm qua có một người đến đóng phần nửa tiền học phí cho anh.

Anh ngạc nhiên:

— Thừa thầy ai vậy?

— Tôi cũng không biết nữa. Người ấy có nhờ tôi chuyển lời đến anh khuyên anh nên cố gắng và kiên nhẫn học tập, còn đây là một số tiền nhỏ gọi là giúp anh để tiếp tục việc học.

Anh cảm động và hồi hồi sung sướng vì rồi đây anh sẽ tự sinh sống để tiếp tục học hành.

Một năm trôi qua... Phương vẫn hằng ngày đi bán báo. Còn bao nhiêu thì giờ anh dốc tâm vào việc học. Anh đã cởi lớp áo lỗ lằng và trở về với một học sinh ngoan ngoãn, chuyên cần học tập; nên thầy và các bạn ai cũng quý mến. Anh sung sướng nhìn thấy kết quả khả quan của mình, và mỗi tháng số tiền phần nửa học phí đem lại cho anh một niềm vui sâu đậm.

Dung vừa bước ra khỏi phòng. Nàng vào nhờ Phương chỉ bảo thêm cho những bài học và bài làm. Phương trở lại ngồi bên chiếc bàn; chợt thấy quyển tập thơ mà Dung bỏ quên trên bàn. Anh lật qua xem những bài thơ nhỏ nhỏ, hay hay, nhưng anh chú ý nhất đến những trang nhật ký ở phía sau và anh đã run lên trước những chữ nung nịu: "... Phương, anh có biết rằng em đã yêu anh

không? em yêu anh từ khi anh cố gắng học hành, xa lánh những bọn du đàng, lêu lộng chơi bời...

... Anh có biết rằng em đã dành dụm hết sức để có được một số tiền nhỏ; đóng hộ cho anh được một nửa tiền học phí...

Dung bước vào, nàng đỏ mặt lên khi nhìn thấy anh đang dán mắt vào những dòng chữ trong trang nhật ký.

Nàng khẽ gọi:

— Anh

— Em

Bốn mắt nhìn nhau, chẳng nói.

Kỳ thi năm ấy, Phương đỗ. Anh đem lại niềm vui cho gia đình và cho cả Dung.

Hôm thi đậu, anh cười nói với Dung:

— Thế em thưởng anh cái gì đây?

Nàng lo lo như con chim:

— Này chờ em chút nhé.

Rồi nàng vào trong phòng, đem ra tặng anh một món quà được phong giấy đỏ.

Anh hỏi:

— Gì đấy Dung?

— Đó anh đây, cái gì nào?

— Anh chịu thôi.

Phương mở ra.

— Ô! một đồng bạc.

Anh phá lên cười.

— Món quà hay nhỉ?

— Vàng, anh muốn biết lịch sử đồng bạc này không?

— Sao hở Dung?

— Hôm em đi đóng học phí cho anh lần đầu tiên đấy, em chỉ còn sót lại trong túi một đồng bạc này thôi, nên em giữ lại để đấy. Ngày nào anh thi đậu, em sẽ tặng anh đồng bạc đó.

— Thế à, anh sẽ giữ mãi đồng bạc này để nhớ đến... « Cái buổi ban đầu lưu luyến ấy! » nhé!

... trời đã vào xuân rồi em nhỉ, anh lại nhớ đến cái tuổi học trò. Từ ngày anh nghe theo tiếng gọi của quân trường; lúc đầu anh cũng hơi buồn, nhớ thầy nhớ bạn, nhớ những người thân yêu. Nhưng về sau rồi cũng quen

(xem tiếp trang 36)

Đôi giòng

Sương mờ từ-dạ trùm hoang vắng
Gió rít vi-vu phảng dạ băng
Mở ai-ai từ ai than khóc?
Mảnh đất cô-liêu đp-ủ tình
Hàng gian lạnh bên bờ không-gian tím
Quạnh hiu buồn linh lạc cảnh tàn đông
Dòng đi-vãng như lên màu sương khói
Thời-gian đây cũng ngả bóng tà-dương.
Sương như đất cần
Hồn tử-sĩ,
Khí oan-linh
Khói lạnh bên mồ.
Gió khốc ni-non, linh-hồn lang bạt
Dau lòng người, ói xác mộ bình sa
Thân nam-tử chết vinh hay tử nhục?
Cảnh tương-tàn, cảnh xáo thịt nôi da
Hành hương tức-tươi bình sa địa
Cổ úa mây tan nào kiếp người.
Trăng vơi quạnh quê cười mai-mĩa
Năm mờ cau mặt — lệ còn rơi.

H. HƯỜNG
Đệ-Nhất V

HỘI HẠN

(tiếp theo trang 35)

đi em ạ, anh quen với những cuộc tập võ mệt nhọc nhưng đầy hứng thú, quen với những lúc vui đùa cùng các bạn đồng đội. Trong những đêm đi hành quân, băng rừng lội suối, anh lại nhớ đến «cô nữ sinh khả ái của anh», nhớ đến mái trường của chúng ta. Những bạn bè của anh giờ này đang ngủ yên lành để xây nhiều mộng đẹp hay đang cặm cụi bên trang sách dưới ánh đèn khuya?

Thôi, em hãy ráng học nhé. Tết này có phép anh sẽ về chơi.

Mến
Phượng

Dung mỉm cười hơi hờ. Ngoài kia nắng mai đem vui tươi về lại cho đời.

NHÀ SÁCH

NAM-HÙNG

111, Trưng-Trúc — MỸ-THO

Bán văn phòng phẩm

Cung Chúc Tân Xuân

Nhà sách

TÂN - VIỆT

6, Trưng-Trúc — MỸ-THO

BÁN ĐỦ LOẠI SÁCH BÁO :

VIỆT — ANH — PHÁP

DỤNG CỤ VĂN PHÒNG HỌC SINH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU



Mưa đông

Cúi xin Thượng Đế một lòng thương
Rải khắp trần-gian để ướp hương
Tôi viết bài thơ nhân tình - hận
Bao giờ đốt sạch hết sầu - vương
P. T. S.

Rơi đều-hiụ mưa đông thấm lạnh,
Lặng nghe sâu êm gối tựa cô-liêu,
Nghe thời-gian say ngủ giấc mộng diệu
Nghe gió bước bên lẽ nhân-thế.
Tim khô héo ai ép ra thành lệ
Đề ước nhòa cả gối trắng màng thơ?
Tóc buông trôi chảy ngợp cả đôi bờ
Vai gầy guộc rung lên vì tê-tái
Ai kể lẽ thì-thăm niếm khổ ai?
Bến vô-hình mang tới để đừng nghe
Giả trần-gian đến chốn chẳng tịen thế
Và ca hát cho nhân-tình thôi khóc

★

Mưa lất-phất đợi tìm người cô-độc
Mộng yêu đương chưa tự đã tan tàn
Bay theo gió tìm một áng linh-anh
Làm quán-trợ cho qua ngày đang-dở

Hồn giá lạnh dưới mưa buồn bờ-ngõ
Biết tìm ai... đành viết một bài thơ
Nỗi niềm đau trong giấc-mộng mong chờ
Bao ánh-sáng dâng tràn đêm xuân lạnh
Mưa rơi mái Nàng Xuân thăm kiều-hạnh,
Chẳng buồn nghe câu chuyện thế-nhân sầu.
— Thượng-đế ơi! dùm quét những niềm đau
Thôi ngất-nghèo cười vui bằng nước mắt.
Chẳng muốn có những mùa đông dày đặc,
Xiết con tìm mờ đục chuyện phong-trần
Hỡi người ơi! tôi cứ mãi phân vân
Làm sao đốt hết sương mờ đây đó?
Tôi sẽ bước nhẹ lên vào cửa ngõ
Chốn thiên-dàng với cuộc sống thần-tiên,
Tôi ca hát và sung-sướng hóa điên.
Ôi hạnh-phúc! tôi nhìn về hạ-giới,
Lệ tôi ướt những mảnh đời u-tối!!!
Nhưng làm sao? tôi chẳng phép nhiệm mầu
Chấp đôi tay tôi chỉ biết nguyện-cầu...

PHẠM-TÁN-SĨ

NIỀM ĐAU MÙA XUÂN

Tùy bút của NGUYỄN - VĂN - HẠNH
Đệ Tứ V

Ngày xưa, tôi trông Tết mau đến và đón nó với bộ mặt tươi cười của tuổi trẻ. Nhưng từ khi mẹ tôi từ bỏ chúng tôi đi vào lòng đất lạnh, mùa xuân không còn vui tươi và tốt đẹp nữa, nó trở thành kỷ-niệm đau thương nhất cho tôi khi nhìn những cây anh-dào trong sân trường nở hoa và mùa xuân sắp sửa trở về..

Ngoại cảnh đập vào mắt làm cho lòng tôi quặn đau. Hai năm trước đây cũng vào những ngày cuối đông này, đầu tôi chếch lên vành khăn trắng và niềm đau đầu tiên đó đã thay đổi hẳn nếp sống của tôi. Tôi không nhìn cảnh vật xung quanh với bộ mặt hồn nhiên nữa; trong cái nhìn đó mang nhiều suy tư. Mẹ tôi chết, cuộc sống tôi thiếu thốn, tôi không tìm thấy ở ai tấm lòng thiên lương và chân thật đó. Giờ này tôi mới hiểu cuộc sống mất mẹ là khổ và cái tình thương của người mẹ bao giờ cũng tha thiết nhất.

Mẹ ơi! ... Nói làm sao hết mẹ ... khi những kỷ-niệm mẹ để lại cho con còn đây, sao mẹ không chết đi khi tuổi đời con chưa biết suy tư và đau khổ, khi tâm hồn con ngày thơ trong trắng? ...

Người ta thương vì lòng mẹ bao la như một đại dương. Thật vậy! Suốt một đời người hy-sinh và nhịn nhục, sự hy-sinh đó là nguyên do căn bệnh lao đời khi trở về hoàn-hành thân xác mẹ. Sự hy-sinh đó tôi cũng biết từ khi lên mười hai tuổi, cái tuổi bắt đầu đón nhận và suy-nghĩ. Lần về quê nội cuối cùng mẹ tôi ôm chúng tôi vào lòng thồn-thức, lần đó cho đến bây giờ tôi còn nhớ rõ. Hôm về quê nội lễ tết, lúc đi mẹ tôi hàm-hở nhưng khi đến nơi mẹ tôi rụt rè ... Trong cái dáng ấy lộ vẻ sợ sệt. Nhà ông tôi kiến trúc theo kiểu xưa, mẹ tôi vào cửa sau, bố chúng tôi ngo-ngàn trên bậc thềm, lòng tôi bắt đầu hồi-hợp và lo sợ, ông tôi giàu, cái giàu ấy giờ này tôi mới biết ... Tấm trí tôi trở về thực tại khi nghe tiếng chủ tôi gọi: «Hai cháu vào đây

chào ông nội». Đi trên nền gạch hoa nhân bông, tim tôi đập mạnh, cảnh bày trí ở đây làm tôi nhiều ngỡ-ngàng.

Mọi người đều có đủ mặt và ông tôi ngồi trên ghế day trước bàn hương án, chủ tôi bảo anh em tôi chào nội và giới-thiệu những người chung quanh, lúc đó tôi mới biết mặt các cô, cậu, nhưng họ nhìn chúng tôi một cách ngờ nghệch, trang nghiêm. Thái độ đó làm cho tôi nghi nan. Sau khi lễ xong, anh em tôi rong chơi ở ngoài vườn, em tôi đuổi bắt những con bướm ở bờ dậu, nó tung-lăng chẳng khác nào là bướm. Còn tôi đứng nhìn chung quanh và con rạch trước sân nhà mà lòng man-mác; sự ngăn cách tuổi đời làm cho cứ chỉ tôi và em tôi khác nhau, nó ngày thơ và hồn-nhiên làm sao, còn tôi bắt đầu buồn vợ-vần ... Căn nhà nội tôi đối với tôi giờ đây trở lên xa lạ, giác quan đầu tiên cho tôi biết như vậy. Lòng ngờ-vực đó làm cho tôi biết thêm cái thái-độ mọi người trong buổi cơm chiều hôm ấy, các cô tôi thật đáng ghét hơn lúc nào và ý-nghĩ rời bỏ nơi này nổi lên tâm trí tôi.

Tối hôm đó, mẹ tôi dẫn chúng tôi đi dạo quanh vườn, cái nắm tay thương ngày thì khác, hôm nay mẹ tôi xiết mạnh hơn. Chúng tôi ngồi trên hàng đá sau nhà, em tôi ngồi một bên và tôi một bên, tôi tìm thấy hơi ấm trong lòng mẹ và ngửi mùi thơm trong tóc mẹ. Càng lúc mẹ tôi xiết mạnh chúng tôi vào lòng nhiều hơn, lúc lâu mẹ tôi run lên và tiếng nấc phát ra ở cổ.

Mẹ tôi khóc! Em tôi gọi:

— Mẹ ... mẹ ... sao mẹ khóc.

Tôi không biết lúc đó tôi có gọi hay không nhưng nhớ mang máng tôi cũng khóc. Mẹ tôi thồn-thức nhiều làm cho sự nghi-nan trong lòng tôi lớn dần như trái chín.

Hôm sau, chúng tôi trở về ngay lúc trời vừa sáng ... Đến nhà suốt mấy hôm mẹ tôi

hồ ăn và cơn bệnh lao cũng bắt đầu trở lại dữ-dội. Những ngày cuối cùng đó tôi dọ hỏi nhưng mẹ tôi không đáp, người chỉ trả lời với đôi hàng nước mắt lăn dài trên má. Tôi lo thuốc cho mẹ tôi uống được mấy thang nhưng bệnh không giảm mà lằng lằng mãi, vai ngày sau mẹ tôi thở hơi cuối cùng.

Sau đám tang, lòng ngờ vực của tôi lúc trước được chủ tôi cho biết thỏa đáng. Sự thật đó mỗi lần nhắc đến làm cho tôi ứa nước mắt và buồn tủi ...

Ngày xưa, ba tôi lấy vợ, gia-dình ông tôi chọn «môn-dưỡng hộ-đối» nhưng cha tôi cự tuyệt vì tư-tưởng sai-lầm đó và nhất quyết sống với mẹ tôi, ông tôi không chấp thuận và từ bỏ cha tôi, cho đến cô tôi nữa, sự cương quyết của ba tôi làm tình anh em sứt mẻ sau một trận cãi vã dữ-dội. Gia-dình tôi mất liên-lạc với nội từ đó. Hoàn-cảnh khiến cha tôi buồn khổ và mẹ tôi khóc nhiều, người nghèo, cái nghèo đó không xứng-dáng với gia-dình bên nội.

Đến khi ông tôi lâm bệnh trầm-trọng mới nhân gọi ba tôi về. ... Bệnh ông tôi giảm nhưng ba tôi đi luôn từ đó. Gia-dình bên nội cho biết ba tôi đã chết và càng cắt đứt liên lạc hơn, duy chỉ có chủ tôi thăm viếng thương xuyên: «Mỗi lần mẹ cháu trông thấy chủ thì khóc, chủ không biết làm sao hơn». Lời nói ấy làm cho tình-cảm tôi hướng về chủ nhiều hơn và chỉ có chủ chấp nhận và bênh-vực mẹ tôi.

Cho đến bây-giờ sự cố chấp đó vẫn còn, nó làm cha tôi ra đi, mẹ tôi khổ sở cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. Còn tôi và em ... Không biết sự cố chấp đó còn tồn tại hay không (?). Nhưng mẹ tôi chết đi, gia đình nội gọi chúng tôi về ... đã muộn rồi. Sự tang-thương của tâm-hồn làm cho lòng tôi giá băng. Tôi tự hỏi: «Phải chi họ biết tha thứ sớm, gia-dình tôi đâu có như ngày nay và mùa xuân trở về mang cho tôi biết bao vui tươi, hy vọng hơn là lòng khổ vì niềm đau bị khơi động mạnh».

NHÀ THUỐC BÁC

HỒ-DUY-THIỆT

Số 8, đường Đinh-bộ-Linh — Mỹ-Tho

Do Đông Y sĩ HỒ-DUY-THIỆT

NHÀ THUỐC NÓI DANH NHẤT MỸ-THO

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

DÂN QUÊ ĐÓN TẾT CHIẾN TRANH

Tùy bút của HÀ-VĂN-HỒNG
Đệ Nhị I

Cứ mỗi độ xuân về lòng người cũng như vạn-vật đều tung-bùng rộn-rã. Muốn hoa đua nở như rước lấy mùa xuân về cho con người chúng ta.

Đi sâu vào lòng đất mẹ, nơi thôn-dã có lũy tre làng bao-bọc, người ta sẽ thấy thể-hiện một cái tết rõ-rệt dưới bầu trời xuân tươi-thắm, nhất là độ đất nước về lúc thanh-bình, cảnh đón tết chào xuân của người dân quê mộc-mạc đã nói lên cái hồn tinh của dân-tộc ta. Họ háng-hái ước muốn cái tết mau về với họ.

«Cu kêu ba tiếng cu kêu,

Cho mau đến tết dựng nêu ăn chè».

Ai nấy cũng đều háng-hái đón xuân. Trước tết nửa tháng nhà nào nhà nấy đều rộn rịp đi sắm đồ Tết; nào người mua tranh, mua pháo, nào người mua vàng hương, mã mùng, dương-mứt bánh trái v...v. Khi Tết đến rồi thì ai nấy đều nghỉ việc. Người người đều hơn hờ quần này áo nọ, nhất là các em bé sặc-sỡ đủ màu.

Ngày Tết thuở thanh-bình tạm sơ là thế đó. Nhưng hôm nay, chiến tranh đã dẫm nát trên mảnh đất thân yêu của chúng ta, thì Tết về chỉ bằng thừa thôi vậy. Người ta không nghĩ gì đến Tết cả. Tết đến chẳng những không phải là niềm vui-tươi như thuở thanh-bình mà có lẽ chính là ngày đánh dấu thêm một năm đầy đau khổ với bao cảnh chia-ly mà ngày xuân này không bao giờ trở lại.

Người ta không bận gì đến việc chúc tụng nhau. Hoặc giả có chúc nhau chẳng nữa cũng chỉ là bắt chước, làm lấy lệ, để rồi xen vào một sự mỉa-mai hơn đối, oán trách đời như Trần-Tế-Xương đã thốt:

Bắt chước ai ta chúc mấy lời
Chúc cho khắp cả ở trong đời.

Vua quan sĩ thù người muôn nước,
Sau được cho ra cái giống người.

Nếu ngày thanh-bình Tết đến bà con tụ-họp năm ba người, hớp chén trà tươi; nhai miếng mứt vui cười hơn-hở khi ôn lại việc đồng-áng v...v. thì ngày nay chiến-tranh người ta chỉ lặng-lẽ nhìn con cháu mình với chiếc khăn số ngang trán mà lệ chảy dài. Dưa hấu đỏ bánh mứt ngọt, với nén hương này, người ta đã thỉnh-cầu kẻ xấu-số vì chiến-tranh về chửi-kiến, chung hưởng cái Tết đạm bạc cùng họ.

Họ không ngọt mĩa-mai về việc đón Tết miễn-cưỡng của họ: «Tôi khỏi trồng hoa, vì đã có màu xạm của vầng mây; mùi thơm của thuốc súng». «Tôi khỏi phải đốt pháo vì đã có tiếng súng của chiến tranh thay thế».

Có nhiều người cho rằng Tết đến chỉ là khơi lại sự đau-khổ làm cho họ buồn tủi không thiết nghĩ gì cả.

Thịt cá, bánh mứt, cây nêu, tiếng pháo và những gì tốt đẹp của mùa xuân đối với họ chỉ là con số 0 thôi. Thế nên ông Sáu người làng Ông-Văn, quận Chợ-gạo hồi năm kháng Pháp, khi Tết về đã tỏ lòng mình vào hai câu đối:

«Thịt vô hạn béo, bánh vô hạn dẻo, xuân sắc thập phần vô hạn nheo.

«Nêu bắt thăng cao, pháo bứt thăng kêu, giang-san thiên-lý bắt thăng tiều».

Đó là chưa nói đến số người vì chiến-tranh mà nghèo khổ. Tết đến đánh năm một xô mà trốn nợ đòi nòn.

Người dân quê đón tết và vui tết trong chiến-tranh là như vậy. Người xưa và Trời cao có biết chăng?

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

LỊCH - SỬ VÀ CHÚNG TA

Phiếm luận
của TRÚC-TÂM

TRƯỚC KHI VÀO CHUYẾN.

Một thời-đại lịch-sử đã trôi qua. Những vinh-quang cũng như những tủi-nhục đã lùi về quá khứ. Tất cả không còn gì, nếu không có văn-chương. Vì thế, ta có thể nói văn-chương là chứng-nhân của thời-đại. Một chứng-nhân không bao giờ chết đi, không bao giờ hao-mòn hay bị tiêu-diệt. Nếu văn-chương là chứng-nhân tất nhiên phải phản ảnh trung-thực cuộc đời, phải nói lên được tiếng nói thiết-tha của lòng mình. Vì thế, người cầm bút chân-chính phải biết nhìn thẳng vào sự thật, phải nói lên được những thực-trạng của xã-hội mình đang sống, phải nói lên được tiếng nói thắm-kin và u-uất, những hy-vọng thiết-tha và chân-thành của dân tộc. Văn-chương không phải là chính-trị, vì chính-trị đôi khi có sự giả-dối, lừa-bịp. Nhiệm-vụ của người cầm bút nặng-nề và khó khăn hơn nhiệm-vụ của kẻ làm chính-trị, vì kẻ làm chính-trị chỉ có trách-nhiệm nhất thời. Người cầm bút phải luôn luôn có mặt ở cuộc đời, không bao giờ được trốn ở tháp ngà để ca tụng mùa Xuân trong khi mùa Xuân đó còn đầy dẫy lửa đạn chiến-tranh, đói khát và hận-thù.

VÕ-THIỆN-TRUNG

Tuyệt,

Đây giờ là mùa Xuân, một mùa Xuân còn nhuốm đầy máu lửa. Anh không bao giờ quên điều đó cũng như không bao giờ quên em. Trong bao nhiêu năm rồi, cứ mỗi lần mùa Xuân đến, anh tự nhủ-thăm như vậy. Mùa Xuân mang đến cho mọi người một niềm hy-vọng. Riêng anh thì mùa Xuân lại mang đến một sự thất-vọng. Đã bao mùa Xuân qua, anh hy-vọng rằng mình sẽ được hưởng một cái Tết thanh-bình. Nhưng rồi mùa Xuân lại đến trong khi chiến-tranh vẫn còn đầy xéo trên mảnh đất quê hương này. Từ bao nhiêu năm rồi, đất nước chúng ta đã chịu nhiều điều tủi-nhục, dân-tộc chúng ta đã phải gánh lấy biết bao khổ-sờ, tóc-tang. Riêng thế-hệ này, những người trên dưới 20 tuổi đã chịu nhiều thiệt-thòi. Những con người ấy đã sanh ra trong chiến-tranh, lớn lên trong chiến-tranh và một số cũng đã hy-sinh vì chiến-tranh.

Có những đêm anh chợt giật mình thức giấc vì tiếng súng nổ rang như pháo Tết. Anh nghĩ đến những kẻ đang cầm súng ngoài trận-tuyến; anh nghĩ đến thầy người ngã gục; anh nghĩ đến những

bà mẹ già đang dâng hương trước bàn thờ Phật, làm-thăm khăn-vái cho con; anh nghĩ đến những vành khăn tang trắng của những người vợ, những đứa con; anh nghĩ đến những cái chết bất ngờ và phi-lý, cái phi-lý toàn diện! Chết chóc. Chia ly. Máu lửa. Hận thù. Chúng ta lớn lên trong những thứ đó. Xã-hội đã huấn-luyện chúng ta thành những con người khôn hơn trước tuổi, cái khôn-lanh mà thế-hệ trước phải lắc đầu ngao-ngán. Em thử nghĩ coi chúng ta có thể nào làm khác hơn được không? Có người đã nói là thiếu-niên không thể hành động tốt được vì xã-hội đầy dẫy những gương xấu. Sự thật là như thế. Người ta thì nhau kêu-gào đạo-đức, nhưng bên trong người ta lại sống bất-lương! Và đều đau-đớn hơn hết là những kẻ kêu-gào đạo-đức to bao nhiêu lợi càng sống phi-đạo-đức bấy nhiều.

Thuở nhỏ anh rất thích học sử. Đọc đến những trang sử oai-hùng của dân-tộc, anh mong rằng ngày sau mình sẽ là một Lê-Lợi, một Lý-thường-Kiệt, một Trần-hung-Đạo, một Quang-Trung. Nhưng sự-tưởng làm chính-trị mạnh-nhà trong đầu óc anh từ đó. Dần dần, lớn lên trong những thắm-họa của

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

dân-tộc. Anh chợt nhận thấy là số di dân-tộc ta còn khỏ. Đất nước ta còn u-ối là vì chiến-tranh. Nhưng chiến-tranh lại đến từ chính-trị. Vì thế anh bắt đầu chán ghét chính-trị. Mong rằng một ngày nào đó, người ta không nói đến chính-trị nữa, và như thế chiến-tranh cũng chấm-dứt và cuộc sống giữ người và người trong xã-hội chỉ còn một tương-quan duy-nhất: Tình Yêu. Anh trông chờ ngày ấy với hy-vọng, mong manh, nhưng dù sao cũng còn hy-vọng.

Người ta bảo thiên-niên ngày nay bị nát gốc. Điều đó không phải không đúng. Em thử nghĩ: thời buổi này, mọi thân-tượng đều bị hạ-bệ, mọi giá-trị đều bị đảo-lộn. Chúng ta không còn chỗ để bầu-viu nữa. Chúng ta sống như một chiếc thuyền con lênh-dênh trên biển cả. Biển cả đầy bão-tổ, chiếc thuyền con không biết chìm lúc nào. Thanh-thật mà nói, ngày nay chúng ta mất nhiều tin-tưởng ở bậc đàn anh. Chúng ta phải làm gì với sự thừa hưởng một di-sản của 80 năm nô-lệ. Không thể làm gì được. Anh nghĩ rằng thế-hệ chúng ta phải giải-quyết cho xong cuộc chiến-tranh khốn-nạn này. Dân-tộc ta đã đau-khổ quá nhiều; hằng mấy chục năm nay bao nhiêu nước mắt đã đổ, bao nhiêu xương máu người Việt đã phơi trên mảnh đất nhỏ bé này. Tha-hy-sinh một lần hơn là chết dần mòn trong căm-hờn và phi-lý.



Tuyệt,

Tuần trước anh nhận được thư của một người bạn vừa tốt-nghiệp Trường Sĩ-Quan Thủ-Đức, hiện đang chiến đấu trên một mặt trận heo-lãnh miền Tây. Anh ta viết:

«Bây giờ, tao mới thấy cuộc chiến-tranh ở cái xứ An-Nam Bồn-Ngàn-Nam-Vân-Hiến này là một trận chiến tôi bại. Tôi bại không phải ở chỗ người Việt đánh người Việt — người Việt gi cái tụi Cộng-sản đó chứ! — mà chính là ở chỗ trận-chiến này đã làm cho con người mất tất cả những tình-cảm quen-hộ nhất như tình chồng-vợ, tình cha con... May hỏi tao có sợ chết không? Xin lời câu hỏi của mày ngớ-ngẩn thật. Đời bây giờ cứ gi đánh giặc mới chết chứ! Chết, Chết là cái quái gì? Đời bây giờ mạng người như con chó. Cái chết bây giờ nó đến hết sức bất ngờ, đến nỗi trở-thành phi-lý. Một tiếng nổ có thể giết hàng chục mạng người một lúc, mình đó lựu đạn đó, rỏ những hăm-chống, lưỡi lê và má-tấu. Thân-

phận con người bây giờ đặt lên với những thứ đó. Cái chết xảy ra thường quá thì thử hỏi mày còn sợ nỗi gì? Nó cũng tự nhiên như mây ăn cơm ngày hai buổi vậy. Mây sẽ thấy điều đó khi bước chân vào quân-quả, vì rồi đây mây cũng nhập ngũ như tao. Người con trai thời chiến chỉ có con đường đó để tiêu thân hay nhất. Một là chết. Hai là lập chiến-công võ-nghĩa. Thế thôi. Nhưng mày sẽ hỏi: nếu trời xuất trận lần đầu tiên mà chết thì sao? Thì chết thì chết, cũng như gặp giặc thì đánh. Tao không dùng đến danh-từ hy-sinh, vì nó quá to-lát. Nói cho cùng, nếu tao có chết đi nữa, xin đừng ai phủ những vòng hoa lên mộ tao cả, cũng xin đừng có những mặc-niên trống-tống trong đầu những người sống. Tao chỉ ước-mong một điều là nước Việt sớm thoát khỏi sự dày-xéo của chiến-tranh. Các anh từ Thủ-Đức, từ Đà-Lạt, từ Quang-Trung, các anh hãy tiến lên đi, tiến lên để đánh một trận sau cùng! Hoặc chúng ta thắng trận, hoặc chúng ta bại và chết đi. Chỉ có thế thôi. Đừng chần-chờ, ngẩn-ngại gì cả, vì đó là cách giải quyết cuối cùng».



Tuyệt,

Những vấn-đề mà anh vừa nêu ra trên đây không liên-quan gì đến mỗi tình của chúng ta cả, nhưng nó ảnh-hưởng đến xã-hội mà chúng ta đang sống. Chúng ta là những chiếc bánh xe răng cưa rất nhỏ trong cái guồng máy rất to của xã-hội. Số-phận của chúng ta là số phận của loài rêu bèo bồng trôi trên làn sóng bể. Chúng ta chẳng may sinh ra đời trong một hoàn-cảnh bất-hạnh, trong một xứ-sở bị nhiều giằng-xé giữa các chủ-nghĩa chính-trị ngoại-lai. Hơn mười mấy năm nay, từ khi chúng ta có mặt trong cuộc đời đầy phi-lý này, chúng ta ít hưởng trọn những giây phút hòa-bình. Chúng ta đã bỏ mất tuổi thơ và lao đầu vào cuộc sống quá sớm, một cuộc sống có nhiều giả-đời, lừa-bịp và bần-thiêu. Trong cuộc sống đó, nhiều lúc anh cảm-thấy mình cô-đơn lạ-lùng. Cũng may, Thượng Đế còn dành cho anh một ân-huệ cuối cùng: tình-yêu của em, Nụ-cười dịu-hiền của em đã xoa-bớt đi những nỗi bực-tức trước cuộc đời của anh. Ánh mắt ngời sáng của em đã chiếu vào tâm-hồn anh những tia hy-vọng.

Chắc em ngạc-nhiên khi đọc hết thư này, và chỉ thấy anh viết những gì đầu đầu. Sao anh không nói với em một điều gì cả về cảm-tình của anh đối với em?

(xem tiếp trang 47)

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU

CHỊ TÔI

Tùy bút của CHÚC
Đệ Nhất 3

Tôi cuối xuống hỏi nhỏ:

— Chị, chị đã bớt chưa?

Chị tôi từ từ mở mắt nhìn tôi:

— Bớt nhiều rồi em, chỉ còn hơi mệt thôi.

Em về hồi nào?

Tôi trả lời:

— Em mới về tới vội vào đây thăm chị. Lúc đi học, em có mượn di Tư thỉnh thoảng qua trông chừng chị giúp em. Di ấy có qua không chị?

— Có, di Tư có qua. Em thấy hôn, nếu em nghỉ học cũng không có ích gì, chị bớt nhiều rồi mà. Em à, tháng này em chưa đóng học phí phải không?

— Chưa chị ạ.

Câu hỏi của chị tôi nhắc tôi nhớ lại buổi học chiều vừa rồi.

Thật là buổi học chiều 24 tết. Giữa lúc học sinh lao nhao thi ông giám thị bước vào tay cầm miếng giấy nhỏ. Ông đọc: «Trở Minh lớp đệ nhị lên văn phòng ngay bây giờ», rồi ông lạnh lùng đi ra. Tôi điếng người «Chết rồi, lại đòi học phí»

— Em đừng lo Minh ạ, mai chị đi bán được rồi, chị sẽ đem tiền về cho em.

Tiếng nói của chị tôi lời tôi vào thực tại.

Tôi can ngăn chị lại:

— Không được đâu, chị còn yếu lắm, chị phải dưỡng ít lâu đã.

— Nhưng tiền đâu em đóng học phí?

Tôi trả lời nhỏ nhỏ:

— Em sẽ có cách.

Chị tôi mở to mắt nhìn tôi:

— Em định nghỉ học à?

Tôi lặng thinh vì tôi không muốn chị tôi biết ý định kiếm tiền của tôi.

— Minh ơi đừng em, em quên lời trăng trối cuối cùng của má rồi sao? Không Minh ơi, em phải đi học, chúng ta phải làm vui lòng má nơi chín suối.

— Chị ơi em nhớ rõ lắm. Em nhớ rõ

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU



gương mặt hốc hác của má trong đêm đó. Em nhớ đến bàn tay giá lạnh của má nắm tay chúng ta lúc lâm chung và những lời trăng trối của má còn văng vẳng bên tai em.

— Vậy thì tốt lắm, em cứ yên tâm lo học, chị sẽ có tiền.

Nói xong chị tôi nhắm nghiền mắt lại.

chắc chị đang quay về quá khứ. Tôi kéo chân phủ lên mình chị tôi rồi nói: «Chị nằm nghỉ em đi nấu cháo cho chị ăn nhen!»

Tôi bưng tô cháo vào phòng chị tôi:

Chị hai, chị dậy ăn cháo kẻo nguội. Chị tôi từ từ ngồi dậy, mỉm cười nhìn tôi:

— Cháo cháo của em tôi nấu ngon lắm.

Tôi đáp lời khen của chị tôi:

— Em nấu «hồng» ngon bằng chị đâu.

Nay chị hai, tối nay chị cho em sang bên nhà một người bạn để làm toán nhen chị, chừng 11 giờ em về.

Em mượn đi Tư sang trông chừng chị?

Chị tôi đặt chén cháo xuống, nhìn tôi:

— Không, tối nay em coi nhà, chị đi bán.

Tôi ngạc nhiên hỏi chị:

— Chị đủ sức đi bán không? Thôi chị hai ơi, chị bình mới bớt chị đi bán rồi bệnh nặng lại thì sao?

Chị tôi trấn an tôi:

— Không sao đâu em, chị hết thật rồi. Em ngồi coi, bữa nay rồi mà bàn thờ ba má vắng tanh, còn tiền nhà, tiền học của em, em hãy để chị đi bán.

Thấy chị tôi quả quyết tôi đành chịu:

— Chừng nào chị về?

— Có thể khuya hoặc chị ngủ luôn bên nhà bà chú.

Tôi lo ngại:

— Chị hai à chị nên về nhà ngủ thì hơn.

Chị tôi gạt đầu ưng thuận:

— Nhưng nếu quá 12 giờ mà chị không về thì em cứ ngủ đi nhen. Chị ở bên đó chớ không có chuyện gì đâu. Nếu chị có mệnh hệ nào thì có người cho em hay liền.

Tôi đem chén đi rửa. Ý định mượn xích lô của chú ba để đưa khách có từ chiều, bây giờ lại hiện rõ trong trí tôi. Tôi quyết định thực hiện ý nghĩ ấy khi chị tôi đi bán.

Tôi đẩy chiếc xích lô ra khỏi hẻm. Phố đã lên đèn. Từ khi má tôi mất chị tôi càng thương tôi hơn chị hy sinh tất cả vì tôi. Nhà nghèo nhưng chị tôi quyết cho tôi đi học. Chị thường nói với tôi: «Má mất rồi, chị chỉ còn một mình em, em khổ là chị khổ. Chị cầu nguyện linh

hồn ba má phủ hộ chị em mình chớ em thì đau, và chị hy sinh tất cả cho em». Nhưng chị tôi đâu biết nỗi khổ tâm của tôi, nỗi khổ của đứa em cô người chị bán «bar». Không, tôi bao giờ cũng kính mến chị tôi dù chị hèn hạ thế nào đi nữa. Nhưng tôi quên làm sao được, Trời ơi, những cái nhìn khinh bỉ tàn ác, những lời bàn tán về chị Hai tôi của các bạn cùng lớp làm tôi tan nát cả lòng. Chị tôi hư hỏng? — Không, tôi tin rằng chị tôi không đến nỗi đó vì không có điều gì bắt buộc: «Tất cả cô gái bán «bar» phải hư hỏng». Không phải tôi nguy hiểm, không phải tôi bệnh chị tôi, nhưng sự thật như vậy đó.

Gần 11 giờ đêm rồi mà tôi mới được hơn 60. Mưa bắt đầu rơi. Tôi làm bầm: «Tôi rời giúp ta, gần vắng hát rồi». Chuông reo vang. Khán giả bị màng mưa ngăn lại trên thềm gạch không chỗ xuống đường. Tiếng gọi xích lô vang lên âm ỉ. Giọt mưa rơi lách tách xuống mặt đường, nước văng trắng xóa. Tôi kéo xup nón xuống trán và đẩy xe sát vào hàng hiên rạp hát. Một bà phi nộn bước lên xe:

— 25 P.T.K.

Mưa tạt mạnh vào mặt tôi. Tôi cố sức đạp. Nghĩ đến số tiền kiếm được tôi sung sướng quá quên cả mệt và lạnh. Bà khách đã xuống, tôi đạp xe trở về nhà. Khi chạy ngang cái quán ở góc đường P.T.K tôi thấy nhiều người còn trong quán. Tôi vội dừng xe lại vì đoán rằng thế nào cũng có người đi. Mưa còn rơi nặng hạt. Tôi nép mình bên vách quán. Một điệu nhạc buồn chơi với phát ra từ Radio trong quán làm tôi liên tưởng đến chị tôi; đến cái nghề đau khổ của chị. Có tiếng gọi: «Xích lô, xích lô». Tôi «ạ» một tiếng lớn và vội vã đẩy xe đến. Trời ơi! Chị tôi, chị tôi đi với Lan anh bạn cùng lớp với tôi. Hai người không nhận được tôi, vì có lẽ chiếc nón che khuất mặt tôi; vì họ không ngờ tôi đạp xích lô. Tôi đạp xe mà lòng đau xót vô cùng. Trời ơi! Tôi làm, chị tôi không còn trong trắng như tôi nghĩ. Tôi không dám trách chị tôi vì việc làm của chị cũng chỉ vì tôi. Nhưng tôi thấy lòng nao nao «Rẽ sang trái». Tôi quanh sang trái như một cái máy. «Dừng lại». Tôi vội thắng xe lại. Tôi định lánh mặt chị tôi luôn, nhưng khi thấy Lan choàng vai chị tôi bước lên thềm, lòng tôi quặn thắt. Việc gì xảy đến cho chị

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀ

tôi nếu tôi ra về? Không, tôi phải ngăn chị tôi lại trước vực thẳm. Tôi lật nón xuống gọi to:

— Chị Hai, Chị Hai.

Chị tôi quay lại:

— Minh, trời ơi, Minh em.

Rồi chị tôi lặng thinh. Lan ngạc nhiên hỏi tôi:

— Ô Minh, chị của Minh đây à? Vậy mà từ lâu tôi nghe...

Lan bỏ lửng câu quay sang hỏi chị tôi:

— Em của Nga đây phải không?

Chị tôi trả lời:

— Dạ, Minh là em của em.

Mọi người yên lặng theo đuổi một ý nghĩ riêng. Tôi nói với Lan:

— Anh Lan, anh để chị tôi về chị ấy bệnh mới hết.

Lan gạt đầu ưng thuận và mời chúng tôi vào nhà. Nhưng chị tôi bảo:

— Minh em về trước đi, chị về sau.

— Không em muốn chị về ngay bây giờ. Em sẽ đứng ngoài mưa đợi chị.

— Nhưng còn tiền học, tiền nhà, bàn thờ ba má. Minh ơi chị van em để chị làm bổn phận của người chị...

Tôi ngắt lời chị tôi:

— Chị ơi, em có tiền đây. Chị sẽ mất hẳn em, nếu chị không về.

Lan dúi vào tay chị tôi một tờ giấy bạc và nói:

— Nga cầm đỡ về trang trải nhé. Thôi Nga về đi cho Minh vui.

Tôi nói với Lan:

— Cảm ơn lòng tốt của anh nhưng xin anh giữ lại số tiền ấy.

Lan không chịu nhận, chúng tôi đành chào Lan ra về.

Đêm hôm đó bệnh của chị tôi tái phát. Qua đêm sau bệnh tình trở nên trầm trọng. Tôi đoán chắc chị tôi khó qua khỏi. Ý nghĩ đó làm tôi đau xót vô cùng. Khi chị tôi ra dấu bảo tôi lại gần, tôi quì xuống bên giường. Chị thều thào:

— Minh, em ở lại, chị tiếc không... nuôi

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀ

em... hoàn toàn... em... tha... lỗi... chị.

Chị tôi ngưng một lát. Nước mắt trào ra hai bên khóe mắt của chị. Tôi cũng khóc theo.

— Chị ơi, chị đừng nghĩ vậy. Chị sẽ sống với em. Chị không có lỗi gì cả. Má chết rồi, chị phải sống với em.

— Chị biết sức... chị... yếu... rồi... Nhớ lời... má... lời chị... Minh... ở... lại... học...

— Trời ơi, chị, chị Hai.

Thời thế là hết. Chị tôi chết thật rồi. Đồi mắt chị nhắm nghiền làn da tái nhợt. Chị tôi chết khi mùa Xuân đến. Ai giết chị tôi? — Lan hay tôi hay những người đàn ông khác? Trời ơi! Lại sao chúng tôi sinh ra ở cõi đời này mà chúng tôi có số phận quá hẩm-hiu.

Gần một năm qua, hình ảnh má và chị bao giờ cũng hiện rõ trong trí em. Lời trấn trối của Má và chị vẫn còn văng vẳng bên tai em. Chiều nay, 26 tết em lang thang trên hè phố để tìm kiếm chị, nhưng bao giờ em gặp chị đây?

Đức-Đông-Lợi

Thủ-khoa-Huân — Mỹ-Tho



BÁN DỤNG CỤ XE HƠI



CUNG CHÚC TÂN XUÂN



của CHÂU-PHƯỚC-HẢI và TRƯƠNG-TẤN-PHƯỚC
(Đệ Tam V)

Hết xuân rồi Hạ, lại Thu đến Đông. Cái vòng
lần quần ấy sẽ đưa con người về đâu ?

— Bão trời khánh vân hay địa vực hoang tàn.

Con người của thế kỷ hình như đã xa dần những
kỷ niệm Xuân êm đềm thơ mộng xa xưa. Ngày càng
bị dồn dập, quay tít mù. Đến lúc nào đó không còn
chế ngự nổi dục tính tham lam đê hèn, không còn
đủ sức bám dính vào đâu nữa.

Thế chiến nguyên tử sẽ mở màn. Con người sẽ
bị bắn tung — họ lại trở về với cát bụi.

« Con người như cái bình vỡ,
Càng sống càng tũ,
Càng sống lâu,
Càng bé lại »

(Phan Khôi)

Thêm một lần nữa tiếng XUÂN lại về trên môi.
Thấm thoát đã chông chắt thêm một năm. Nhưng
Xuân năm nay khác hẳn mọi năm, chẳng thấy vui
tươi, chẳng thấy Thanh Bình. Đâu đây vắng nghe
tiếng khóc thê lương cùng tiếng rít đạn bom, tiếng
thở dài ảo não của gió lạnh, bão lụt thiên tai.

« XUÂN đến thê lương khắp mọi nhà »

Mẹ lạc con — Vợ xa chồng — Tình huynh đệ bị xé
phân. Tờ quốc hơn mười lần bị chia cắt.

« Nhưng người khóc với những giọt nước
mắt buồn (rất nhỏ)

những người rã rời như xác pháo
những người gãy như xác tằm khô »

(Nguyễn Sa)

Sống dưới mái tranh nghèo, người mẹ hiền

VIỆT NAM không sao ngăn được 'giọt lệ chảy dài
trên má khi nhìn con mình đói rách, tang thương.
Còn đâu QUẢ DƯA HỒNG CẦU ĐỐI ĐỒ. Còn
đâu lò trẻ reo hò khoe quần dưa áo. Còn đâu pháo
nổ nêu cao.

« Mùa xuân không pháo nổ
như tình YÊU không nở loa
là còn vang tiếng nổ
Trong đạn rớt bom rơi
Còn hận thù chông chắt
Còn cướp giật tranh giành
Máu tuông từng tấc đất
thấp chớm suốt đêm ngày
Làm sao mừng Xuân thắm
lấy đâu với nhạc nhần »

« Không pháo, không nêu không tiếng hát
Trẻ con chẳng lấy lụa là
Mẹ chúng khóc thây cha
Trời ơi nghèo tất cả
Oán hờn Tô-Quốc sát làm hai »

(C.K.N.)

Xuân chẳng đến với riêng ai. Ở đây chẳng có
bốn mùa, mà ở đây chỉ có nắng với mưa. Cũng
như con người ở đây chỉ có đói với lạnh chỉ biết
TRẮNG với ĐEN, chỉ có NAM rẽ BẮC.

« XUÂN đến thê lương cảnh sắc màu,
Bắc Nam chia cắt bởi vì đau
Tình Yêu tan nát bao tâm sự
Em hơi ! Em ơi vạn mối sầu »

(HẢI)

Xuân năm nay khác hẳn mọi Xuân qua. Xuân
năm nay đúng là một mùa Xuân lịch sử. Một mùa
Xuân không phải để chờ chúng ta đưa đời, phụng
phí ; mà là một mùa XUÂN TRANH ĐẤU ; một
mùa XUÂN THỬ THÁCH. Với tuổi trẻ, Xuân năm
nay là mùa Xuân điêu tàn thật đấy, một mùa Xuân
đợi chờ những bàn tay xây dựng. Một mùa Xuân
thiếu hoa, thiếu lá, đang cần sự vun phân tưới nước.

Trước thêm Xuân năm mới — Bên cạnh cái
Xuân nghèo nàn — Các bạn trẻ chúng ta (những
người đi xây dựng mùa Xuân) hãy cùng nghiêng
mình tưởng nhớ đến niềm đau Dân Tộc. Chúng ta
hãy vui cười lên xóa tan hận thù, đoàn kết lại tay
trong tay xây dựng mùa XUÂN DẪN LỘC.

« THẾ KỶ HAI MƯƠI đau khổ quá nhiều
Tình Yêu ! Tình Yêu ! Vô cùng cần thiết »

(SONG-HỒ)

XUÂN NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU

XUÂN ĐẾN

Nàng Xuân đến đem bao niềm vui mới
Đem hoa tươi gieo rắc khắp muôn loài
Cho nơi nơi vang tiếng hát tiếng cười
Cho vạn vật tung bừng vương như a sống
Xuân đến ta vui đùa lòng mơ mộng
Đem tình thương chia sẻ khắp núi sông
Chỉ làm trai quyết ngang dọc tang bồng
Góp sức lực tài năng cùng nhân thế.

VÕ-NGỌC-ĐÌNH
Đệ Tam 5

Phiên khúc buồn...

Buồn nức-nở đọng thành trang giấy trắng
Nỗi niềm hoang giá rét, nhạc lời van
Đường vào xưa con đọng lại những vết
hàn

Linh-hồn đó vọng thân còn nức-nở
Tuổi đại khổ vươn cao rồi vỡ nợ
Tiềm-thực gầy biết khóc lúc vào đêm
Tự ngàn xưa tiềm-thực đã lặng chầm
Trong ảo-giác không bao-giờ nghĩ đến
DI-vãng vào không-gian cung-diện
Nghiêng một bên - vãn vũ một thái-dương
Sầu một chiều góc rẽ đằm trong vườn
Như sầu-xé — giống man-di mọi-rợ
Hồn lơ-lững vào đời không điểm tựa
Hiện-hữu này — thân xác con bọ-vơ
Trông tương-lai đã khuất không đón chờ
Và tiềm-thực bất dưng mở trong bóng tối
Dang tuổi đại — con dẫu chưa g-thực
Xã-hội này lập-lò đứng ngoài hiên
Chợ vào đây — tắc-trách khoáng đời
miền
Và gào thét đời ta : vũng-vầy chết.

PHƯỢNG

XUÂN NGUYỄN ĐÌNH-CHIỀU

Lịch sử và chúng ta

(tiếp theo trang 42)

Tuyệt, chắc em còn nhớ có những lần chúng mình
ngồi bên nhau rất lâu và chỉ nhìn nhau mà không nói
một lời nào cả. Thực ra, lúc ấy chúng mình nói với
nhau rất nhiều, diễn-lập bằng một thứ ngôn-ngữ vượt
ra ngoài loại ngôn-ngữ tầm-thường. Anh không dám
nghĩ tới một ngày nào đó vắng bóng em, sự vắng
một mặt muôn thuở của hình-ảnh thân-yêu mà anh hằng
tưởng-nhớ. Lúc ấy, có lẽ anh cũng không còn lý do để
sống trong cái xã-hội đau-khổ và vô nghĩa này. Rồi
đây, người ta sẽ kết tội chúng mình đắm yêu nhau.
Thật phi-lý ! Tại sao người ta không làm tội những
hận-thù mà lại làm tội những tình-yêu. Dù sao, chúng
ta cũng đã dẫn thân vào cuộc đời rồi, chúng ta phải
tiếp-lục hết cuộc sống. Sống cho mình, cho CHÚNG
TA. Và chỉ có Thương-Đế mới có quyền phán-đoán
thời.

Mùa Xuân năm nay, anh không biết chúc gì cho
em, ngoài cái ước-muốn là ANH YÊU EM.

NAM-VIỆT

79, Đại-lộ Lê-Lợi — MỸ-THO

Chuyên sửa chữa thuộc về điện

Cung Chúc Tân Xuân

NHÀ TRO

Truyện ngắn của
THIỆN-HIỆU

Đã mấy năm rồi, cứ mỗi lần nghĩ Tết là tôi phải về quê; nhưng năm nay không thể về được vì tôi mắc bận học thi. Nghĩ ra thì cũng đáng buồn thật nhưng nhờ ở chung với vài đứa bạn, tâm sự với nhau cũng đỡ buồn.

Tuy là nhà mướn, nhưng chúng tôi không vì lý do gì mà không sửa sang, quét dọn lại sạch sẽ. Còn hai hôm nữa là ngày mừng một Tết, tôi đi mướn đĩa bát để trưng trái cây (vì đi học, chúng tôi chỉ ăn cơm thúng nên không có sắp sẵn những món đó). Còn Sơn, bạn tôi, thì đi mua các thứ trái cây, bánh, mứt và có cả những xấp dây hoa giấy để giăng treo bốn góc cột, cho có màu tăng thêm vẻ mỹ-thuật.

Chiếc bàn dùng để trưng trái cây, đó chỉ là chiếc bàn học nhỏ của tôi, được đặt giữa gian nhà trước, trên mặt bàn trải một tấm thảm bằng giấy bông.

Tất cả những thức Sơn mua, tôi đều sắp đặt trong đĩa, toàn là những trái cây như bưởi, cam, quýt, mận... và có cả chùm sung nữa.

Tôi cười hỏi:

— Anh mua sung làm gì vậy? sao mà còn xanh thế này, ăn được không nhỉ?

Sơn nhìn tôi vui vẻ:

— Chú không biết, ở nhà tôi mỗi lần Tết là mẹ tôi mua thật nhiều trái sung trưng đầy cả đĩa thờ. Chú biết đựng chi không? Đó là có ý để cho nhà mình suốt năm được sung túc đấy.

— Nhưng ở đây mình chỉ biết có đi học chứ đâu có làm ăn gì mà cho sung túc.

— Thì cho có sức khỏe sung túc để mình học chứ!

Tôi đành cười xòa:

— Thế sao anh không mua đủ đủ về trưng nữa, để cho suốt năm luôn luôn đầy đủ.

— Ở quên há!

— Thôi! thế cũng sung túc lắm rồi.

Trong mấy đứa bạn ở chung nhà chỉ có tôi và Sơn là thân nhất. Đang sắp xếp mấy đĩa trái



cây, tôi chợt nghĩ hình như còn thiếu một món quan trọng:

— Sao anh quên mua mứt rồi?

— Không, tại tôi chưa muốn mua, hồi này tôi đi ngang qua tiệm mứt, nhưng thấy mứt vẫn còn ư ờc nên định đến ngày mai sẽ mua.

Dọn dẹp xong xuôi, chúng tôi đánh một giấc tới chiều.

Lạt bạt đã đến ngày mừng một Tết. Tối đêm 30 chúng tôi nằm kể chuyện cho nhau nghe, nào chuyện nhà cửa, tục lệ, cúng quây... đặc biệt nhất, hấp dẫn nhất là anh kể chuyện ma đêm 30, đôi khi có cả những chuyện tình ngày thơ, vụng dại...

Gần 12 giờ tôi kéo Sơn dậy:

— Sơn à, dậy đi xem dựng nêu.

Chúng tôi đến cổng đình. Các ông hương chức trong làng đã mặc áo dài khăn đóng đang lom khom làm lễ tất niên trong bầu không khí trang nghiêm giữa buổi giao-thừa.

Một cây nêu bằng tre, đặt năm nghiêng bên cạnh cổng, trên ngọn có lá bùa và vài quả cam xanh.

Bỗng ba hồi trống vang lên xé tan sự tĩnh mịch của đêm khuya. Thình thoảng một vài tiếng pháo nổ đi đùng ở xa xa. Giờ giao-thừa đã điềm,

(xem tiếp trang 52)

XUÂN NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU

CÒN MỘT MÙA XUÂN

Hồi ký của HUỖNH VĂN-TUẤT
Đệ Nhị-V

Tôi nhìn xuống sân trường. Ánh nắng trải dài. Gió thổi qua. Lá cây xào xạc. Những thềm cỏ được đóng khung bởi các đường viền xi-măng nhỏ bé.

Tôi đưa mắt ngắm bầu trời. Mây trắng tượng hình như những cụm khói. Cây cột cờ ở giữa sân ngạo nghễ. Lá quốc-kỳ với ba sọc đỏ tung bay trước gió. Tôi lầm-lầm: «Lại một mùa xuân đến». Mai trường sẽ nằm yên trong dĩ-vãng. Con đường trang đá xanh. Những gót giầy dẫm lên. Màu áo trắng. Chiếc quần xanh. Cuộc sống học-trò êm ả vô-tư.

Ngày tháng tiếp-nối. Tôi vĩnh-biệt tất-cả... Cổng trường mở rộng. Mỗi buổi mai đứng chào cờ. Bài quốc-ca hùng mạnh. Tôi thu nhật từng kỷ-niệm.

Tôi nhớ khuôn mặt già của ông giáo. Đối với ông, lời vẫn giữ niềm kính phục. Nghề dạy học đã un-dục con người thành mẫu-mực. Tóc của ông giáo bạc phều. Giọng nói đều và rõ. «Thầy mến, ngày tháng qua nhanh. Con sẽ xa thầy. Cũng như những giây liên-dời của tình bạn thâm-thúy. Thời-gian đã đánh mất tuổi thơ. Trong tiềm-thức của con sẽ vẽ thêm một hình ảnh mới. Con thường nghe người ta ca tụng kiếp học-trò. Trong-sáng. Hứa-hẹn. Thế-hệ mai sau kết tụ. Con nhớ ngày nào còn là đứa bé khờ-khạo. Đầu hơi ngẩn. Chân đi dật. Rụt-rè. Mang nết đồng quê lên thi thành. Lần đầu-tiên thi vào đệ-thất. Con ngỡ-ngàng. Ngồi trường uy-nghi trang-lệ. Con ngỡ-nghech trước ngưỡng cửa trung-học đầy khó-khăn mới mẻ. Giờ khắc duỗi xò. Chỉ còn một niên khóa cuối cùng của đệ-nhị cấp. Con sẽ lìa khỏi thầy. Việc đời hợp tan. Con người phải trải qua nhiều giai-đoạn. Để rồi ngã vào lòng đất thăm-thẳm?»

Tôi tỳ tay lên lan-can cầu. Ba dãy trường tạo thành hình chữ U xinh-xắn. Các cửa lớp thẳng hàng. Cầu thang dốc uốn cong. Những

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

viên gạch, đất cát này, đã hứng chịu trăm ngàn bước chân, từ khắp nơi đổ về. Trâu đời học-vấn.

Tôi sẽ ra đi như các học đàn anh trước. Để không bao giờ tìm lại ngọn đèn khuya. Ánh mắt chăm chú trên trang sách. Tiếng muỗi kêu vo-ve. Tôi ngồi học trong sự cô đơn. Những ngày đông giá rét co ro ôm cặp đi tới trường. «Phước, may đã đi vào đời, Tao cũng sắp sửa lăn vào cuộc sống quay-cuồng. Ngày mây tờ biệt tao. Mặt mày cười xuống. Hai mắt đỏ. Tao biết mày khóc. Mày muốn nói nhiều với tao. Nhưng nỗi nghẹn-ngào lấn-áp. Mày yên lặng trong những chậu hoa dè ở cửa lớp. Buổi sáng hôm ấy, trời nắng gắt. Những đám mây trắng bay theo chiều gió. Mây trao tao cái cặp. Mây nhìn lên mái trường. Sự luyện-lưu trôi dạt. Hoàn cảnh đã ngăn lối vào tương-lai. Mây chấp nhận cuộc đời với đôi tay trong trắng. Đời học sinh vui buồn lẫn lộn. Mây rời trường học giữa lúc tình bạn thâm-thiết. Tao đặt tay lên vai mày. Tao muốn ôm ghi mây. Định-mệnh đã chia rẽ hai đứa. Mái tóc mày còn xanh lắm. Mây ra đời quá sớm. Đồng-tiền. Mạnh áo. Và bao nhiêu nhu-yếu khác đã chặn ngang bước tiến. Có lần mây bảo với tao. Mây tin tưởng sẽ được đi học mãi-mãi. Tao đồng ý với ước-vọng này. Nhưng việc đời không trôi xuôi như dòng nước. Hôm nay, mây không còn mặc áo thư-sinh. Màu áo trinh-nguyên đã đổi màu xám-xậm. Gương mặt mây xám nắng. Mây khoác bộ áo chiến-y. Đôi giầy dính bột bùn. Mây đã hiến thân cho tổ-quốc. Thời cuộc này bắt buộc con người phải sống gần thực-tế. Non sông đang chờ những tấm lòng yêu nước. Mỗi ngày tao vẫn nghe tiếng súng. Tao hình dung ở nơi xa xôi. Mây bằng say chiến-dấu. Những lúc gần gũi bên nhau.

Trang 49

Những đêm tối lang-thang trên đường phố. Tiếng chuông báo hiệu vào học xen lẫn tiếng cười nói. Mây không còn nghe thấy nữa. Tiếng kèn hành-quân rộn-rã đã xóa nhòa dĩ-vãng. Một ngày gần đây tao sẽ theo chỉ-hướng mây. Tả-hệ tại mình phải hy-sinh. Miền tiền-uyên đang chờ đợi sự đóng góp của mọi người. Tao mang trong người dòng máu lãng-mạn. Nhưng còn gì nữa đâu?! Tao phải để sự lương-thượng đảm chồi. Tao đã thiếu một tâm-hồn tinh-khiết. Cuộc đời cần có một lý-lương để bầu viú Chiến-tranh xảy ra mấy chục năm nay. Bao lớp người ngã gục. Mảnh đất Việt phải bảo-vệ đến cùng.

Tôi nghe một cảm giác mơ-hồ len vào mạch máu. Tôi không thể phân-tích tâm-trạng hiện-thời. Giữa quãng trời cao một đàn chim đang bay vợi-vũ. Dây hành-lan chạy dài ngay ngắn. Sân trường như ngủ yên. Nâng bàn trira nhuộm vàng trên mái ngói.

Ngọn gió đông lạnh đã ngừng thổi. Mùa xuân sắp sửa thêm tuổi cho mọi người. Tôi nghĩ tới những vạn thọ đỏ. Những nhánh mai vàng. Mấy lúc gần Tết người ta mua về trang điểm. Bất giác tôi liên-tưởng đến thời thơ-ấu. Tôi sống an-lành trong sự thương-yêu dùm bọc của gia-hình. Chiều 23 Tết các anh tôi lan

nhà. Giấy hồng điều đỏ được lót trên tủ thờ. Bộ lư đồng bóng-nhoáng. Những quả dưa đỏ hồng ngon ngọt. Sáng mồng một Tết mẹ tôi tặng những đồng tiền mới. Lúc đó tâm-hồn tôi bình-thản. Tôi đón xuân với niềm vui hoàn-mỹ. Không có sự thối-mắc, bần-khoăn như tuổi 10.

Bây giờ con người tôi biến-dổi như thời-gian đã đổi-thay ngôi các vì tinh-tử. Tôi tự hỏi: «Tại sao tôi không ra khỏi khoảng thời-gian vô-tận?». Tôi ghê sợ giờ khắc. Nó chôn lấp kỷ-niệm. Nó đưa con người vào giấc ngủ ngàn năm. Tôi nhớ mấy câu thơ của Đoàn Phú-Thứ:

«...Trời mây phảng-phất nhuộm thời-gian.
«Màu thời-gian không xanh.
«Màu thời-gian tím ngắt...»

Tôi muốn ghi khắc kỷ-niệm vào tận đáy lòng. Chỉ còn một mùa Xuân nữa. Tôi sẽ không bao giờ tìm lại được cái hồn-nhiên đáng mến của tuổi học trò. «Thầy ơi, những ngày đi học của con chỉ còn trong quá khứ. Bồn phạn làm trai đang đè nặng trên vai. Con sẽ lên đường như Phước, Quang, Hiệp... con sẽ xin từ giã thầy. Giã từ mái trường đã mang hình bóng của con».

MINH-CẢNH

109, Lê-Lợi — Mỹ-Tho

Xưởng gạch bông

bền đẹp và bảo đảm không phai màu

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

LÊN ĐƯỜNG

NGÔ-THANH-HÙNG

THANH quăng mành màu thuốc lá còn cháy dở xuống nền gạch, ánh lửa tóe lên nhưng tàn nhỏ rồi tắt. Tất cả đều im lặng, cái im lặng đến chán ngán và bất hoải.

Trong căn phòng chật hẹp Thanh muốn làm một cái gì — một cử động hay một tiếng la chẳng hạn — để thoát khỏi sự bức bối đang vây bọc chàng nhưng chẳng làm được gì cả. Chàng vẫn còn ngồi đó bên cửa sổ nhỏ nhìn ra ngõ hiểm lầy lội và một phần bầu trời đầy mây.

Hiện tại là mùa Đông! mùa của những tâm hồn nhiều thương nhớ...

Thanh đốt thêm một điếu thuốc nữa đặt lên môi, hít mạnh. Ánh lửa đỏ rực chiếu khuôn mặt thảng con trai hai mươi hăm lên những nếp nhăn. Những cuộn khói tròn chữ O thì nhau tỏa rộng trong không gian. Thanh bước đến gần cửa sổ, chống tay nhìn ra ngoài khung trời giới hạn. Mưa phùn vẫn còn rơi như mạng lưới úp chụp đầu thành phố. Mưa đã mấy ngày rồi mà vẫn chưa rút. Tại tính lý nhỏ bé này, từ những ngõ hẻm không tên đến những công-viên không ánh sáng — tất cả đều buồn — khi mùa mưa đến.

Buồn thật nhiều về ngư- trj trong căn phòng, năm dài nơi gác nhỏ và trong tâm-hồn Thanh. Bây giờ thảng con trai nhớ đến dĩ-vãng thật nhiều. Chuyện của ngày qua bao giờ cũng là những câu chuyện buồn và đẹp hơn tất cả. Những nụ cười, những vòng môi, những khuôn mặt quen thuộc đã trốn chạy rồi bỏ lại mình hân với thể xác bại hoại với tâm hồn trẻ lạnh.

«Mình ngồi đây, rồi những thảng con trai vào lứa tuổi như mình hiện giờ đang làm gì và ở đâu? Và cả những đứa con gái nữa?» Họ nghĩ thầm. Họ quên hân, họ từ chối sự có mặt của hân rồi sao?

Hân thật buồn khi chợt nhớ đến nếp sống ngày xưa. Minh đã hư hỏng, đã xuống dốc quá nhiều rồi! Nhưng buổi đi chơi với tụi bạn lêu lững. Những tiếng cười của chúng — có cả của hân nữa — vang lên những thanh âm hửu hoại đờ ỉo. Niệm gợi

thuốc lá «Ruby», «Mélia», «Bastos» nhưng ly rượu thật cay đắng.

Bọn hân xuống đường nguyên rủa luân lý, nguyên rủa cuộc đời. Chúng tôi biết làm như vậy là đánh mất thiên-đàng tuổi trẻ, là sửa soạn cúi đầu đi về địa-ngục. Nhưng làm gì bây giờ, khi tuổi trẻ hôm nay đã lỡ mất niềm tin? Đã lỡ thấy tương-lai của chúng tôi là chiến-tranh trên lục-địa.

Có nhiều lần hân giao-du với những đứa con gái «đi». Họ cũng như hân, trốn tránh cuộc đời. Họ cần tiền, hân cần một thứ khác, thật đơn sơ như những nhu-cầu khác của con người. Nhưng câu tán tỉnh gượng gạo, những cái hôn đầy miễn-cưỡng.

Câu chuyện như vậy vẫn nối đuôi bước đi, hân cứ trốn chạy sự suy-luận. Nhưng trong một vài buổi đi chơi về khuya, khi trở về một mình hân cảm thấy tất cả sự cô-đơn, sự lạc-lồng. Đợi-lò đêm khuya mênh mông năm dài uể-oải. Thành phố bấy giờ gục đầu, thảng con trai cũng gục đầu. Thành phố buồn vì đêm vắng, thảng con trai buồn vì hiện tại chua chát. Hân đi giữa lòng phố mà tưởng mình đang lạc-lồng giữa sa-mạc hoang vu. Con đường dài như vô-tận, từng cột trụ «néon» đứng yên lặng nối tiếp nhau chạy về phía xa. Chúng cao và ốm như những thảng người chưa bao giờ được ăn no đủ. Rồi những hàng me đầy bóng tối xào-xạc trong gió khuya.

— Mình sẽ ra sao? tương-lai mình sẽ đi về đâu? hay cũng như con đường này, thành phố này, ngàn năm vẫn mang nỗi buồn và cô-độc. Hân cảm thấy mệt mỏi, thật chán nản khi chợt nghĩ đến những tiếng cười ly rượu, điếu thuốc vừa rồi, hân càng thấy càng nôn mửa khi nhớ tới những vòng tay, những cái hôn những cử chỉ ân-ái với những đứa con gái không bao giờ yêu thương quen biết. Mùi vị cay nồng còn đây, vết nhơ-nhớp còn dính trên thân thể này. Hân thấy mình tội lỗi quá, mình khốn nạn quá. Tại sao chúng ta có mặt trong cuộc đời để bị xói xa dần vật, tại sao chúng ta vẫn phải chấp nhận sự phi-lý đó.

Đêm khuya thanh vắng. Những tiếng đợi bắc nổ rung chuyển thành phố, những phi-vụ ban đêm làm vang động không-gian, những thiết-vận-xa nghiêng mình trong lòng phố lên tiếng chiến-tranh chằng chịt vẫn còn hiện-hữu ở mảnh đất này.

Chiến-tranh bây giờ là lẽ sống và tương-lai,

chúng ta là những quả tạc đạn nổ vang trời.

Sương khuya làm mờ thành-phố, đêm lạnh gió!!...

Mây vẫn còn rơi hoai trên thành-phố. Những hạt bụi bay trắng xóa không gian làm thành một mảng u ám, mờ nhạt. Bầu trời hôm nay nhiều mây và nhiều mưa. Thành phố lại buồn rồi!!

Thành cái thêm, cái thu về nữa trên môi cũ chống sự giá lạnh bên ngoài với những niềm cô-đơn trong tâm-hồn. Thành quay lại nhìn hành-lý của mình đã xếp xong cả. Ngày mai mình sẽ lên đường. Thành chơi như lại tâm-trạng của mình lúc nhận được giấy gọi nhập-quân, lúc đó Thành cũng không biết rõ mình nên vui hay buồn, lo sợ hay bình-thản. Nhưng thành phố hình như mình có cái ý-nghĩ đầu-tiên ấy. Thế cũng xong! Lên đường đi qua một ngõ rẽ khác, để trốn-tránh được những ngày tháng trống trải, cô-đơn đã chìm Thành vào những đêm-mê không lối thoát. Bây-giờ thì, thật-sự, ngày mai Thành đi rồi. Bỏ lại sau lưng thành phố bé nhỏ và những bộ mặt quen thuộc. Chúng nó là những con người thật trẻ, thật ham sống. Không biết bây giờ chúng nó có nghĩ đến hẳn không, nhưng thấy nhớ nhiều đến họ.

— Ngày mai tao lên đường rồi, chúc bọn mày ở lại sống tiếp những ngày tháng vô-nghĩa, vô-lý đi. Bọn mày hãy chơi cho thật nhiều thật thỏa thích? Tao vẫn cho rằng cuộc chiến-tranh hiện tại đây phi-lý nhưng bây-giờ thì tao mặc-nhiên công-nhận sự phi-lý đó rồi.

Những đêm mây từ đại-dương chở nước mắt về khóc cho Thành lên đường. Thành-phố ơi đừng buồn nữa! Hãy để nước mắt khóc cho những tháng còn ở lại. Như ta ngày xưa — lấy hiện tại để hủy-

hoại tương-lai, lấy đam mê để vùi chôn thể xác. Và chúng nó không bao-giờ biết hay không muốn biết? Chiến-tranh vẫn có mặt ở đất nước này..

Hỡi thành-phố! Hãy khóc cho những con người đó và đừng khóc cho ta nữa. Bởi vì ngày mai trên bước đường bình lữa ta rất sung-sướng và hạnh-diện vì đã góp một phần nào vào sự tự-do, độc-lập của quê hương chúng ta.

Thành-phố ơi!! Giã từ đất-cả!!

NHÀ TRỢ

(tiếp theo trang 48)

cây nêu từ từ dựng thẳng, cao vút yên lặng trong bầu trời tối đen.

Ngoài đường có lác đác vài bóng người đi hái lộc, và lễ bái ở các đình chùa.

Sáng mồng một Tết, sau khi ăn uống xong, chúng tôi kéo đến nhà bà chủ nhà trọ để xông đất.

Rất may chúng tôi vừa đến nhà bà chủ trong lúc bà đang «li-xi» tiền cho con cháu. Bà đón nhận chúng tôi vui vẻ. Chúng tôi cũng không quên chúc Tết bà. Lễ tất nhiên bà cũng «li-xi» cho chúng tôi mỗi đứa một trăm bạc.

Trong gia đình bà chủ, ai nấy đều hân hoan. Riêng tôi, tôi cảm thấy mất một thứ tình cảm thiêng liêng, không có sự đầm ấm trong gia đình với anh em cha mẹ. Hồi tưởng lại những ngày Tết mấy năm trước, tôi được lễ gia tiên trong sự sum họp của gia đình. Nhất là mấy đứa em xúng sính trong bộ đồ mới quanh quẩn bên tôi.

Tết mà Tết năm nay phải xa cách những người thân thuộc, tôi thấy có một nỗi cô đơn xâm lấn vào tâm tư, tạo cho tôi một nỗi buồn man mác trong buổi Xuân về.

LÊ-HƯƠNG

11 — 37, Thủ-khoa-Huân — Mỹ-Tho

★ BÁN MÁY KÉO, MÁY BOM

★ BÁN XE ĐẠP VÀ PHỤ TÙNG

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỂU

PHẦN GIỚI THIỆU:

KỊCH CÓ 2 HỒI 1 CẢNH

Nhân vật:

1. Ông Hương Quân Chín, khế, khe, hơi kiêu hãnh, thích lối lộ, tham tiền nhưng sợ và nịnh bợ quan trên.
2. Thăng Chúc dứa ở vui vẻ, nhưng hay ngớ ngẩn và hay bắt chước.



(Hài kịch của LÊ-ÂN-THIỆT lớp Đệ Tam B)

HỒI: 1

(Màn kéo lên) CÁNH: — Nơi phòng việc Hương Quân Chín, hai bên phòng kê hai cái bàn con: một để làm bàn nước, một làm bàn chứa sổ sách. Còn giữa phòng là một bàn lớn nơi ông làm việc...

Lúc bấy giờ thăng Chúc đang lau bàn việc nó ăn mặc cũng cớn cùng với dáng điệu ngớ ngẩn rất lúc cười. Nó trèo lên bàn lau, nên lau mãi vẫn lấm và nó bực lúc ngớ ngẩn nó?

— Mình mới lau đây mà ai trèo lên bàn vậy cả?

Vừa lúc ấy thì Ông Hương Quân ở trong bước ra. Ông hôm nay ăn mặc chỉnh tề. Chắc có lẽ sửa soạn đi đâu (thăng Chúc nghĩ như vậy). Trên tay ông chống một cây gậy, lại cặp nách một cây dù, thấy thăng Chúc lau bàn như vậy Ông Quân quát mắng:

— Thăng khốn, mày không làm gì được. Mày giống thăng bố mày như hệt, chỉ ăn hại.

Rồi Ông bảo:

Lau thế này.. này (mặt Ông lộ vẻ khó chịu chỉ thăng Chúc cách lau).

Đoạn Ông Quân bỏ đi, bước ra cửa vừa dặn thăng Chúc

— Lau bàn xong ngồi đấy coi nhà, hôm nay mày không phải làm gì hết. Tao có việc lên đặng ông chủ. (Ông Quân ra ngoài).

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỂU

HỒI: 2

(VĂN CẢNH CŨ)

Còn một mình thăng Chúc vừa lau bàn vừa nhảy nhót vui vẻ. Nó nhắc lại lời Ông Quân một cách khoái trá:

— Lau bàn xong ngồi coi nhà không phải làm gì hết (cười lớn).

Nó lại nói luôn mồm:

— Hôm nay Quân tui chịu chơi hết mình. Hoan hô Anh Quân, ủa Ông Hương Quân. Lau bàn xong nó leo ngồi chễm hễm trên ghế đàng sau bàn việc của Ông Quân, tỏ vẻ suy nghĩ. Bỗng nó cười ha hả nhảy lạng tung một mình.

Hôm nay Quân ta lên Phủ chắc... chắc lâu về lấm. Mình ở nhà một mình lại không việc gì làm, buồn ngủ chết bỏ. Vậy mình bắt chước Ông học làm Hương Quân chơi. Ừ! ma biển đầu sau này mình lại làm quan

(Nói đoạn nó sửa đang đi ra rồi lại bước lên ghế ngồi chễm hễm sửa mũi, sửa áo và sửa lại cái kính không trông nó vừa lợm được. Nó lại làm bộ lại sổ ra xem. Bỗng nó vỗ bàn quát thò).

— Trùm, trùm!!! Trùm đầu???

(Lúc bấy giờ thăng Chúc vừa đóng vai Ông Hương Quân vừa đóng vai trùm; nên nó lộ lạng nhảy xuống qui trụ về bàn làm bộ lặc lặc thừa..

Trang 55

— Dạ... Dạ. Lạy Hương Quân có, có... trùm đây ạ!

Dạ lạy Quân, Quân dạy việc chi ạ.

QUẢN

Cho dân mấy thăng phạm tội vào.

TRÙM

Dạ lớn, rồi khúm núm bước ra ngoài đoạn quay vào quì mốp.

Dạ thưa Quân con dặt thăng này vào tội đây ạ. Xin Quân dạy ạ!

QUẢN

Mở gông cùm cho nó, rồi cho người lui. Một phút sau Trùm dạ lớn lui ra ngoài. Hai phút sau Quân ngồi chồm hồm y nguyên trên ghế như lúc này làm bộ vuốt râu gỡ kính không trông xuống, rồi quát lớn:

— Tên kia mi tên họ là gì, quê quán ở đâu, làm nghề gì?? (Lúc bấy giờ thăng Chúc đứng hai vai vờ Hương Quân vờ tội phạm mọi cử chỉ nó thay thế rất nhanh nhẹn đến tức cười)

TỘI PHẠM

— Dạ... Dạ thưa Hương Quân. Con tên gọi Cúp Bình Thiết tự là đạo đất, quê quán thân cữu, ngụ tại Tân nhơn, thuộc quận Bến Tranh tỉnh Định Tường, chuyên môn làm vườn...

QUẢN QUÁT

Thôi thôi... Thôi đừng (ngừng một lát).

— Cha mi tên gì, Mẹ mi tên chi, người bao nhiêu tuổi, có vợ con gì chưa?

— Dạ... Dạ thưa cha con tên Chi. Mẹ con tên Gi...

Dạ con tuổi Việt Nam chẵn chỉ 35, tuổi Miên 70/2, tuổi Congo 140/4 còn tuổi trên Cung liăng 280/8.

Dạ thưa quan còn vợ con, con ạ! Con mồ côi vợ từ thuở 13.

Năm lên 28 con đã 3 con.

Xướng Đường con hãy còn ngon

Về nhà con ngủ mình con một phòng.

QUẢN (QUÁT THÁO)

— Thôi Tui bảo mấy thôi.

QUẢN LẠI HỎI:

— Bấy giờ mấy hãy cho tui biết mấy phạm những tội nào và sao mấy lại phạm tội ấy?

TỘI PHẠM:

— Dạ thưa Quân con phạm rất nhiều tội. Dạ du đang, cao bồi, trụy lạc, rượu chè, cờ bạc, hút

sách, mèo mỡ, ăn huỵch, chạy chọt, lo lót... chèn mọt.

QUẢN NẠT LỚN:

— Còn gì nữa không?

TỘI PHẠM:

— Dạ thưa còn ạ. Tội phản bội bạn bè. Tội dụ dỗ gái vị thành niên...

QUẢN:

— Cha chả dữ a dữ a!!!

Vậy thì tội sao mấy phạm nhiều tội thế?

TỘI PHẠM:

— Dạ tội thưa con nghèo... tội con cô độc...

QUẢN:

Hừ!! Nghèo... Hừ!! Cô Độc.

Mấy biết tội của mấy nặng lắm không? Toàn là những tội chọn lọc biết không?

Vậy này nghĩ thế nào, muốn trừng phạt như thế nào??

TỘI PHẠM RUN SỢ:

— Dạ lạy Hương Quân thương con nhờ. Dạ thưa ở nhà vợ đẻ con đau. Lại nữa Tết gần đến rồi mà Quân cho con lái tù thì chết của tui.

QUẢN:

— Vậy mày muốn sao??? mày biết tánh tui chứ??

TỘI PHẠM:

— Dạ con biết Quân rất thương người nghèo khổ kẻ dưới tay.

QUẢN:

— Còn nữa chứ??

TỘI PHẠM

— Quân rất thanh liêm chánh trực công bình

QUẢN:

— Ừ! thì thanh liêm, nhưng chín chục công bằng đấy chứ.

TỘI PHẠM

— Dạ.

HƯƠNG QUẢN

— Mấy hiểu tội đấy chứ? Mấy tốt quá!

TỘI PHẠM

— Con hiểu rồi ạ!! Quân thôi mười lì ạ!
Quản vừa đứng dậy vừa bảo:

— Có thể chứ. Mấy cũng khá thông minh (vừa lúc ấy Ông Hương Quân Chín vờ vừa bước vào ngõ sau vừa quơ gậy tre vừa đánh Chúc vừa quát.

— Học làm quan!! Chín chục công bằng...
Học làm quan...
Thăng Chúc vừa chạy vừa van xin:

— Lạy Lạy Quân, lạy Quân tha con... Chết con ạ!!

THĂNG CẨM

Hồi ký của **LÊ-VĂN-PHÍ**

Đệ Nhất 2

Kinh dâng gia đình trong những ngày đầu Xuân

Mấy hôm nay, cả xóm tôi không bao giờ yên giấc được. Hình ảnh một tên ăn trộm luôn-luôn theo đuổi mọi người, dù chưa ai bị mất một cái gì, chỉ sáng-sáng nghe bà Năm hàng xóm hô hoăng lên là có người rình nhà mình.

Muôn ngàn giả thuyết được đặt ra, nhưng không ai đáp được. Họ chỉ quả-quyết người rình nhà bà Năm chính là thăng Cẩm, vì có người gặp nó đi đêm. Thật ra, không ai biết thăng Cẩm tên gì. Nó chỉ đến đây độ nửa tháng nay thôi. Ban ngày, nó đi kiếm chuyện giúp đỡ mọi người để xin ăn; tối về cái miếu hoang ngoài đầu ngõ ngủ.

Lúc đầu, mọi người đều kinh-lỡm lỡm xa khi thấy gương mặt đầy xẹo của nó. Nhưng lần lần cũng quen đi; lại nữa nó rất tốt đối với mọi người.

Thấy nó không nói được, nên mọi người gọi là thăng Cẩm. Hình như nó cũng công-nhận tên ấy, tuy đôi lúc tôi thấy thăng Cẩm rất buồn khi bị gọi như thế.

Không bao giờ thăng Cẩm nhận tiền của một ai, sau khi giúp đỡ họ, dù người ấy có nài-ni thế mấy đi nữa? Điều này làm cho mọi người rất thắc-mắc. Hơn nữa, nó lại giúp đỡ bà Năm hơn hết. Linh-cảm báo cho tôi, giữa bà Năm và Nó, ít nhất cũng có một sự liên-lạc.

Ngoài trời không một ánh sao. Tất cả yên-lặng. Đêm ba mươi Tết trời tối như mực. Một chiếc xe chạy thoáng qua vẽ ánh-sáng loang lổ trên vách. Tôi giật mình, có người đang đứng bên cửa sổ. Tôi kin-dáo quan-sát. Thình-thoảng bóng ấy nhìn xa nhá bà Năm, nhưng không quen theo dõi bài học của tôi, hình như chăm chú lắm.

Tính tò mò thúc-giục tôi phải khám-phá xem bóng ấy là ai.

Thừa lúc hẳn quay sang nhà bà Năm, tôi

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

vội-vàng thoát ra. Thấy động hẳn loan bỏ chạy. Nhanh hơn, tôi đã phóng đến chặn lại.

— À, thăng Cẩm.

Tôi sững-sốt khi nhận ra kẻ đứng trước mặt mình. Thăng Cẩm, nó làm gì đấy?

Sao lại có hành-động như thế?

— Này, anh làm gì đấy, ăn trộm hả?

Nó lắc đầu, dáo-dác nhìn quanh, ra dấu bảo tôi đừng la lên. Trong ánh mắt ấy, tôi bắt gặp những nét cau-khăn van lơn.

Nhận thấy có điều bí-ẩn, tôi vội ra dấu bảo nó vào nhà.

Ngồi đối-diện với nó trên ghế, tôi mới được dịp quan-sát kỹ-lưỡng hơn.

Cao lăm nó chỉ bằng tuổi tôi thôi. Một lứa tuổi chỉ biết vui đùa với sách vở. Nhưng nó không có đủ một miếng ăn, một manh áo, lại thêm bị mọi người khinh-khi.

Riêng tôi, tôi thấy nó cũng như mọi người khác, dùng ra đáng thương hơn, nên luôn-luôn tôi dành cho nó một cảm-tình đặc-biệt. Hình như, nó cũng biết điều ấy. Có lần nó đã dám ra dấu xin tôi cây viết chì. Tôi lại càng ngạc-nhiên hơn, khi thấy nó viết ba chữ: «anh tốt quá». Nét chữ đều-dặn và cứng-rắn. Ít ra nó cũng học hết bậc tiểu-học.

Những vết xẹo trên mặt nó chắc-chắn do một tai nạn gây ra. Vòi vàng trán thông-minh, ánh mắt long-lanh, xưa kia thăng Cẩm hẳn không có một thể xác tồi-tàng như bây-giờ.

Bỗng-nhiên, nó gục xuống quỳ gối trên bàn khóc nức-nở. Tôi chưa hết ngạc-nhiên, nó đã chạy vụt ra ngoài cửa. Nhìn bóng nó dờ dại trên lề đường, tôi không tránh được cái lắc đầu thương-hại.

Đồng hồ trở mình, buông mười hai tiếng chơi-vơi. Ngoài đường, những người đi chợ

Tết đã bắt đầu trở về nhà. Những tiếng cười, nói, ồn-ào cả một góc đường. Tôi liền-tưởng đến đời sống không ngôn-ngữ của thằng Cám, thật là cả hai thái cực.

Ngày mai đã bắt đầu năm mới rồi. Một năm đã qua, và tất cả đều thay đổi. Tôi không hiểu đời sống của thằng Cám có thay-đổi được chút nào không. Nhất định tôi phải khám-phá những điều bi-àn trong đời sống của nó.

Trời vừa hừng sáng, mấy đứa bé trong xóm tôi đã chạy ra đường. Xung-xính trong bộ quần áo mới, tay trong tay, chúng cười nói bi bô.

Đứa này khoe áo mới, đứa kia khoe tiền-tạo ra một cảnh tượng thơ-ngây vô cùng. Nhìn chúng, tôi không kìm nổi nhớ lại chuỗi ngày ngày-thơ của mình.

Chợt tôi bắt gặp thằng Cám, nó cũng đang trông lũ trẻ nó đùa như tôi. Trái với quần áo hoa mỹ mọi người đang mặc, nó chỉ mang trên mình bộ đồ bà ba rách rưới độc nhất.

Có lúc tôi đem cho nó những bộ đồ cũ của mình; nhưng nó lại không nhận, chỉ xiết chặt tay tôi ra chiều cảm kích.

Thằng Cám đến gần dám trê; chúng chạy toát loạn, chỉ có Thủy — con bà Năm — đứng nhìn nó ra chiều ngỡ ngàng.

Bỗng thằng Cám quý xuống, ôm Thủy vào lòng, đôi tay run; nó xúc động mãnh liệt, không dấu được tiếng nghẹn ngào.

— Em Thủy.

Nước mắt của nó chảy dài, ướt cả má của bé Thủy. Tôi ngạc nhiên, hết nhìn Thủy lại nhìn thằng Cám. Thằng Cám nói được. Nó lại kêu Thủy bằng em. Hay chính nó là

Tôi vừa nghĩ đến đó bỗng bà Năm quát nèn the-thế :

— Thằng Cám, mấy móc túi con tao phải không? Đờ quý-sứ. Buông con tao ra.

Vừa hét bà vừa xô thằng Cám, tiện tay tát nó mấy cái. Thằng Cám gục đầu xuống đường, nước mắt rung-rung. Nó không tỏ vẻ

gi oán-hận thù-hằn cả. Có lẽ nó đang tủi phận mình.

Tôi đặt tay lên vai nó, thân-mật bảo :

— Anh Cám, tôi biết anh có điều gì u-ân lắm. Không hiểu tôi có hân hạnh được biết không?

Nó ngược nhìn tôi, thật lâu, ánh mắt chứa đựng nhiều phân vân.

— Anh Cám, tôi hiểu anh không muốn nói. Rất tiếc, tôi không giúp anh được, mong một ngày gần đây anh sẽ hiểu tôi.

Muốn tránh cho nó nhiều xúc động, tôi vội từ giã trở vào nhà. Tuy mang nhiều thắc mắc, nhưng tôi vẫn thấy một chút hy vọng le lói trong đầu. Biết đâu thằng Cám lại chẳng là Lam con bà Năm, đứa con mất tích hơn một năm trời.

Chiều hôm ấy, khi vừa mới chực tho ông bà về, tôi nhận được thư của thằng Cám, một tấm giấy hồng đơn lem luot. Nó vội vã đi ngay sau khi trao thư. Nhìn thấy dáng hấp tấp của nó, tôi đoán trong thư phải có điều gì bí mật lắm.

Không kịp vào nhà, tôi vội vàng mở thư ra xem :

Anh Phi.

Chắc anh ngạc-nhiên lắm khi tôi biết tên anh. Sự thật chúng ta biết nhau lâu rồi anh à. Từ ngày chúng ta cùng xách vali nhau đi học ở trường tiểu học Tân Hiệp, mặc dù anh học trên tôi hai lớp.

Hắn anh đã hiểu thằng Cám là ai rồi chứ? Lam đây anh à. Lam anh biết chứ? Lam mà anh đã chỉ bảo học tập, cũng như khuyên răn mỗi khi trốn học.

Thuở ấy, mình thường đi học sớm. Ngồi trên đời, anh chỉ những mái nhà lụp xụp ở chợ bả với tôi rằng « ước gì ngày sau mình cứ nhà lầu hết Lam nhi ». Những lời ấy, luôn luôn vang vọng bên tai tôi anh à. Nhưng bây giờ anh hiểu, Lam xốc xếch, tôi tàn, đâu có thể cùng anh nhắc lại ước vọng năm xưa hử anh.

Anh ơi, lẽ ra tôi sẽ giữ điều này cho đến chết. Nhưng hành động của anh đã kích động lòng tôi. Tôi nhớ lại câu nói của anh

năm xưa, những hành động của anh bây giờ. Nhất định, tôi không thể kéo dài cuộc sống như thế này được nữa. Tôi nhất quyết ra đi tạo lại cuộc đời. Tôi chỉ mong, sau khi anh biết, hãy giấu giếm tôi, nhất là mẹ tôi.

Anh ơi, hồi sáng nay, tôi khóc không phải vì bị mẹ tôi đánh, nhưng vì tôi thấy cả gia-đình không ai nhìn ra tôi. Coi tôi như một kẻ đáng ghê tởm nhất trên đời này. Nhiều lúc tôi muốn hét to lên : « Mẹ ơi, con là Lam con của mẹ đây ». Nhưng cổ tôi nghẹn lại. Tôi không có quyền, nhất là khi làm cho mẹ tôi buồn thêm.

Tôi không trách mẹ tôi, và không trách ai cả. Anh biết cả gia-đình rất thương tôi. Tôi hiểu mẹ tôi rất buồn khi không nhận được tin con. Mẹ tôi có biết đâu con của mẹ đã về bên cạnh gia-đình, về với tất cả nỗi ân-năn hối hận của mình.

Hắn anh đã biết lúc trước tôi đi học ở Sài-gòn, vì tôi không có hân hạnh như anh, vào học ở trường Nguyễn-Đình-Chiều. Nhưng tôi đã trót cả thời giờ, tiền bạc vào các cuộc vui chơi, trác táng. Anh ơi, mẹ tôi nào biết. Mỗi tháng người vẫn cho con tiền học, với tất cả lời khuyên răn triu mến của một đấng mẹ hiền.

Rồi trong một cuộc thanh toán với nhau, tôi bị chém nát mắt. Mấy tháng trời nằm trong bệnh-viện tôi hối hận vô cùng, tôi thương mẹ, thương em, nhất là phải khai ở bệnh-viện mình không gia-đình.

Tôi biết mẹ tôi bệnh mấy hôm liền khi bắt tin con. Ngay hôm trở về tôi đã khóc sưng cả mắt. Mấy lần tôi toan vào nhà thú thật với gia-đình, nhưng lại thôi, vì tôi không muốn gia-đình phải khổ sở vì mình.

Ngày trước tôi vui chơi trác táng. Ngày nay khổ sở đọa đày. Anh ơi, tôi tôi tôi sang nhà anh, đứng bên cửa sổ nhìn anh học, lòng thấy nghẹn ngào. Lúc sau này, tôi lại không dám sang nhà mình nữa, vì mọi người đều nghĩ tôi là tên ăn trộm.

Đứng bên này, tôi nhìn sang nhà mình, nghe em Thủy đọc từ tiếng, lòng tôi xót xa vô cùng. Mỗi khi nghe em học bài « ơn nghĩa

ANH-ĐÀO

13 — 15, Thủ-khoa-Huân — Mỹ-Tho

ảnh viện ★ nhà may Y phục phụ nữ

ĐƯỢC NHIỀU TÍN NHIỆM

Cung Chúc Tân Xuân

siach thánh ». tôi không cầm được nước mắt anh a.

Cha tôi, người đã ra đi từ khi tôi còn thơ ấu. Từ ấy mẹ tôi vẫn tần tảo nuôi con. Biết làm sao kể hết tấm lòng cao cả của người mẹ anh nhi.

Giờ đây đứa con lớn lại đi hoang. Thủy. Uyên đều còn thơ dại. Một mái nhà, ba mái đầu sóng quần quít bèn nhau. Đêm đêm, bên ánh đèn dầu leo lét, mẹ tôi trông về đầu đầu, thiếu thoảng người lai thơ dài. Tôi biết người đang lo lắng cho đứa con biệt tích. Không biết giờ đây nó đã sống chết ra sao.

Những tiếng người ru em Uyên ngủ, len vào hồn tôi, như một lời khuyên của bà tiên huyền bí, vừa vuốt ve, vừa trách móc.

Câu mong mẹ tôi được mạnh khỏe mãi mãi, để ngày nào đó người sung sướng ôm con vào lòng. Đứa con, dù giờ đây, gương mặt xấu xa, nhưng đã quyết tâm tạo cho mình một sự nghiệp, để sớm hôm phụng dưỡng mẹ già.

Anh, mọi người đều gọi tôi là thằng Cám. Nhưng họ có hiểu đâu tôi vẫn còn nói được, nghĩa là vẫn như người thường. Sở dĩ tôi không nói là vì sợ gia đình nhận ra mình. Hơn nữa, khi nói được, biết đâu trong một lúc nào đó, mình sẽ hờ hênh làm lộ hành tung của mình anh nhi.

Hôm nay, anh đã biết hết rồi. Tôi mong khi nào mẹ tôi có nhắc đến tên con, xin anh hãy bảo giùm là : «Lam lúc nào cũng nhớ đến gia đình, và nó sẽ về khi tạo được một tương lai tươi sáng».

THIỆN-KÝ ANH VIỆN

7, Trưng-Trắc — Mỹ-Tho

CHỤP HÌNH, RỌI HÌNH THEO Ý MUỐN CÁC BẠN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Mến chúc anh hưởng được một mùa Xuân đầy hạnh phúc. Mong Thượng Đế ban cho anh nhiều thành công.

Kính chào anh,
Lam.

Tôi không biết mình đọc hết bức thư của Lam từ bao giờ, chỉ biết mình đang dăm dăm nhìn vào cái miếu hoang bên vệ đường. Nơi đó, mấy ngày trước đây đã chứa một tâm hồn hối hận, trong một thể xác xấu xa. Giờ đây, người đó đã ra đi quyết tạo lập cuộc đời.

Rồi đây, không ai còn nhắc đến tên thằng Cám nữa. Cái tên ấy sẽ chìm sâu vào dĩ-vãng, để một ngày nào đó thay thế bằng tên Lam. Mọi người sẽ không bao giờ xa lánh khi gặp lại gương mặt xấu xa ấy.

Tôi ngược mắt nhìn trời. Một cánh chim đầu Xuân vừa tung cánh ra đi. Cầu mong Thượng Đế giúp cho nó nhiều nghị-lực để sớm đạt được mục-dịch.

Hình như tôi nghe có tiếng mẹ Lam gọi tên con, với tất cả nỗi lòng triu mến của một đấng mẹ hiền.

VUI CƯỜI LÁM CÁM

Một đứa bé đi lạc đường, đang chạy tung tăng kiếm mẹ nó. Bỗng nó gặp một cảnh sát viên, ông này gọi nó lại hỏi thăm và an ủi nó. Đứa bé hỏi cảnh sát viên :

— Thưa ông, bây giờ ông có gặp một người đàn bà nào đi mà không dắt theo tôi chăng ?

Cảnh sát viên : !!!

NÓ lúi-thúi lê bước trên vỉa hè thành phố, đầu cúi gằm xuống, hai tay khoanh lại, vai rụt lên có lẽ nó lạnh lắm thì phải. Bấy giờ hoàng-hôn đã bao phủ đỏ-thành, ánh đèn điện vàng vọt tỏa xuống in bóng nó kéo dài trên đường như một màu đen xẫm. Gió rét vùn rít lên từng hồi, thổi hồng mái tóc bõm-xõm của nó, nhưng nó vẫn không màng lạnh-lẽo thất thểu bước đi chập-chờn trong lối vắng như một bóng ma từ mộ địa hiện về. Bỗng nó dừng lại trước mái hiên của một căn nhà khá sang trọng, suy-nghĩ, lưỡng-lự rồi lại bước đi. Ánh đèn soi rõ bộ mặt hốc-hác xanh xao của nó ; thân-thể gầy gò, mặc vồn-ven chỉ một cái quần đùi te-tua mốc thối và cái áo rách nhiều lỗ đã bạc màu, để lộ ra chân tay khẳng khiu như que củi. Thân-bình còn da bọc xương ấy nhìn qua thấy thảm nảo làm sao. Gió lạnh thổi như cắt da thì mảnh áo te-tua kia đâu đủ ấm, nó run lên hai hàm răng đánh nhau nghe côm-cộp. Đôi chân tuy đã tái-tê nhưng vẫn đều đều lê bước, những bước chân nặng nề như treo đá. Nó đang miên-mạn nghĩ-ngợi không biết tới nay nó sẽ về đâu, nương tựa chốn nào hay phải dang thân trong đêm dài ngoài sương gió. Nó dừng bước trước một ngôi nhà đã then cài cửa khóa, ngẩn-ngai rụt-ré, sau cùng nó tiến vào hiên. Trong nhà đã lên đèn, ánh sáng từ trong chiếu qua khe cửa thành những lảng vảng vọt. Trông trước ngó sau bỗng nó lộ vẻ vui mừng. Một mảnh bao ai bỏ quên trước thềm cửa, đêm nay nó sẽ được yên ấm hơn mọi bữa nào. Có lẽ bước đến và ngó phích xuống mảnh bao, bây giờ nó mới cảm thấy đầu vẩn mắt hoa, tay chân rã-rời rã-riệt. Nó vạch mảnh bao bỏ chui vào và cố co rút mình lại cho ấm-áp để tìm giấc ngủ ngon. Tuy nằm trong bao không ấm-áp như những kẻ khác đang ngủ nệm đắp mền dày nhưng đối với nó thì còn đỡ-khỏi hơn khi phải lang thang trên vỉa hè ngoài sương gió lạnh. Bấy giờ sự lạnh lẽo đã nguôi dần thì ác thay cái đói lại hoành-hành làm cho nó càng thêm khổ. Nó cảm thấy cồn cào trong bụng vì từ sáng tới giờ chưa xin được thứ gì đỡ dạ. Có tiếng cười nói và tiếng bát đĩa từ trong vọng ra ; có lẽ họ đang ăn tối đấy. Nó đang thêm ăn-lắm, đói khát lắm, nó chỉ mong mỗi được một màu bánh cốm-con



Tùy bút của
NGUYỄN - HOÀNG - KHÔN
Đệ Ngụ VIII

hay một bát cơm thừa dành cho những con chó nhà giàu. Đời nó sao lắm nỗi truân-chuyên, bị bạc-dãi còn hơn là thú vật. Có lẽ kiếp trước nó làm gì nên tội mà ngày nay phải gánh lấy sự trả vay. Một ý-nghĩ loe lên trong óc nó, nó muốn vùng dậy, chạy lại gõ cửa để xin một chút gì đỡ dạ, nhưng nó nghĩ lại có xin thì cũng bằng thừa, không ai thêm cho nó đâu mà họ chỉ cho nó vài cái tát tay với những lời xô đuổi như xô đuổi một con vật ghê lôm nhất trần đời. Nghĩ đến đây nó từ thân hai dòng lệ từ từ dâng trào lên cửa khuyết. Phải chờ chờ mẹ nó còn sống thì giờ đây nó cũng được ấm no chứ có đâu chịu cảnh thế này. Nó được nghe người kể lại rằng : cha nó là người phần bội bỏ mẹ nó lang-thang và từ biệt ở đời nơi nhà thương thì, khi nó vừa mở mắt chào đời. Thân nó bơ-vơ lạc-lỡng sống như trong một viên mồ-côi nhưng vì không chịu nổi cảnh hà khắc mà nó đành trốn ra trong một đêm không trăng sao mà chỉ có sương khuya, gió rét lạnh-lùng. Từ đó nó lang-thang lếch-lếch xin từ miếng ăn để đỡ dạ, tới đến tìm một góc nhà xó chợ mà đánh giấc ngủ ngon. Từ khi còn bé nó đã vô-phước không nghe được những lời âu-yếm của cha-mẹ,

không hưởng được cảnh gia-dình yên-ấm. Nhiều khi thấy những đũa cùng trang lứa được nâng-niu triu-miền, được đề n-phúc cấp sách đến trường mà nó thêm thương ao-ước. Nó ao-ước được sống yên vui dưới mái-gia-dình nhưng viễn-ảnh quá xa-vời và mãi-mãi sẽ không bao giờ có. Dòng đời đũa đầy nó thành kẻ vô gia-dình không người thân-thuộc; mười mười mấy tuổi đã ma đã hững hờ chịu bao nhiêu đắng cay chua chát của đời. Dĩ-vãng của nó là cả một sự đôn-đầu còn tương-lai thì mờ-mờ mịt-mịt như kẻ đi trong tối không trang sao. Nó bơ-vơ lạc-lỡng là đũa bé lạc loài như những kẻ lữ-hành cô-độc trong sa-mạc hoang-vu... một cái gì mà t-màu nóng hổi chảy vào miệng nó, đó là vị nước mắt khổ-đau của đũa trẻ thơ sớm vương bụi-trần. Nó khóc nhiều lắm, từ khi vừa mới lọt-lòng đã cất tiếng «u-oa» khi không tìm thấy được dòng sữa mẹ. Nó không muốn nghĩ nữa vì càng suy-ngĩ đến nó càng chua xót nó muốn được yên thân để dành một giấc ngon lành. Nhưng trời không muốn để yên cho nó vì từ trong cổ tiếng nói vọng ra: «Sầu đâu? bày ra đem mạnh bạo ngoài cửa vô cho con «ky» nó ngủ

coi». Có tiếng mở then và tiếng kèn-kẹt của cây chạm nhau rồi kiến cửa bật mở làm nó giật mình ngồi xồm dậy. Người giúp việc sau một lúc kinh ngạc cúi xuống xem rồi cất tiếng oang oang: «Chà chà ngon quá bé! ở đây đâu có phải chỗ chủ mầy ngủ, có mau dậy rồi cut đi, không thì tao đập một cây chét bầy giờ». Nó lại-dạt bỏ ra khỏi manh bao, quay lại nhìn một cách tiếc rẻ rồi đứng dậy lui-tuu bước ra khỏi thềm hiên. Cầm đầu chạy mọi nơi như để trốn-lạnh những người vô nhân-đạo... đồng hồ nhẹ điềm mười hai tiếng ngân dài... Giờ đây, nó lại lang-thang trên đường vắng phôi mình trong đêm lạnh sương-xa. Gió vẫn rít lên từng hồi giữa buổi. Những luồng gió lạnh thổi xuyên len-lỏi vào la cay xáo-xạt như lời than nuối. Nó muốn thét lên thật lớn, khóc lên thật to để có kẻ nao tương-xot mà don nhận, cho nó được nương tựa qua đêm dài sương gió. Nhưng tiếng nức bị nghẹn nơi cổ họng, hai dòng nước mắt đang-trao nơi khe mắt. Caung quanh tiếng côn-trùng rả-rích hòa vào thanh một bản nhạc buồn đời. Gió vẫn thổi, sương vẫn rơi, rét... lạnh-lùng.....

MẶT SAO DÂY GIÓ ĐẠM SƯƠNG

Truyện ngắn của LAN-CỬ-VŨ

Giữa trưa là chiếc xe bò nặng nề lăn chậm chạp trên con đường cát nóng hừ ừ hực. Hai con bò uể oải kéo chiếc xe đầy những bao lúa vừa lè từng bước, một chùng vừa bị hực thối làm tung toé bọt trắng xóa trao ra hai bên mép.

Hơn bốn tiếng đồng hồ rồi, chúng làm việc không ngơi, đã thế trong bụng chúng vẫn còn trống không. Mấy cụm rơm nhỏ chùng ăn từ chiều hôm qua không đủ sức cung cấp cho chúng nữa. Chúng đói lắm, nhiều lúc chúng muốn ngã quỵ xuống đường, nhưng mỗi lần toan làm thế thì người xa ích liền nhắc nhở bằng mấy ngọn roi quất xả vào chúng.

Ngồi trên xe, thỉnh thoảng người xa ích gỡ chiếc non lá rách ra quạt vai cái rồi đưa mắt dăm dăm nhìn con đường dài thăm thẳm. Bất giác người xa ích lắc đầu, mồ hôi nhễ nhại tuôn ra thấm ướt chiếc áo bà ba đen đã bạc màu.

Giờ này cơn đói đang nổi dậy dữ dội trong bao tử của người xa ích cũng như hai con bò kia. Nhưng tất cả đành phải chịu đựng.

Một lần nữa người xa ích lại lắc đầu, mỗi thông cảm đầu tiên đã lên vào ý nghĩ của

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

Trong khi hạnh phúc gia đình đang lên nào có ai ngờ một đám mây đen bao phủ đang đe dọa sự ấm cúng đó.

Một buổi chiều trong lúc ông giáo — cha người xa ích — đang dạy học tại ngôi trường làng vồn-vẹn chỉ có ba lớp, một kẻ lưu-mạnh đã len-lút đem đồ quốc cấm bỏ vào chiếc túi cột dính vào yên xe của ông giáo.

Đến giờ tan học, kẻ lưu-mạnh ấy liền phao vu và ông giáo bị tổng-giam.

Ba ngày sau ông giáo bị đày đi Lạng-Sơn, một lĩnh rừng sâu nước độc, nơi qui-tụ những anh hùng kháng chiến thời bấy giờ...

Bà giáo lom khom nhặt lấy mấy cây củi vừa bừa xong, có tiếng thằng bé gọi:

— Ma ơi, có ai vào nhà mình kia má.

Bà giáo ngừng đầu lên nhìn, bà vội vàng chấp tay lại



NHA THUỐC BÁC

LINH CHI ĐƯỢC PHÒNG

Số 50, Đinh-bộ-Lĩnh — Mỹ-Tho

Đông Y sĩ NGUYỄN-VĂN-GIAO tự Thầy TƯ-GIAO

NHA THUỐC NỔI TIẾNG VỀ CÁC THỨ BAN TRÁI



Cung Chúc Tân Xuân

xá lia-lia khi nhận thấy Ông Hương Quân bước vào.

Lòng bà hồi hộp lạ thường. Chắc có những tin tức chẳng lành đến nữa rồi hay là chồng mình sắp được thả. Bà tự hỏi như thế.

Ông Hương-quân nói :

— Thưa bà, ủa... ủa thưa cô, tôi đến đây báo cho... cô hay một tin mà ông giáo nhờ tôi nhân hộ với cô.

Dạ bẩm ông, tin gì ạ? Nhờ ông cho chúng tôi biết, chúng tôi xin đợi ơn ông nhiều lắm.

— Ôi! cần gì ơn với nghĩa. Tôi và ông giáo là chỗ quen thân. Ngày nay, tôi không ngờ ông giáo là người hiền hậu như thế lại có thể tiếp tay với giặc. Dù sao việc cũng đã lỡ rồi, cho nên lúc bị đẩy đi ông giáo có nhờ tôi trao lại bức thư này.

Bà giáo chơng-hững. Bà có biết chữ bao giờ đâu. Và lại mọi khi ông giáo không có bao giờ làm như thế cả.

Tuy nghĩ thế, bà giáo vẫn lễ phép :

— Dạ, chẳng dấu gì ông. Tôi không biết chữ. Vậy nhờ ông đọc giùm, chùng tôi cảm ơn ông lắm.

— Tôi đã nói rồi cần gì An-nghĩa.

Mơ,

Tôi có nhớ ông Hương-quân này trông nom gia-đình trong lúc tôi đi vắng nhà...

Ký tên

Sự thất kể chủ mưu hại gì gì đó chính là ông Hương

quân kia. Ông này lợi dụng quyền thế và lợi dụng cả lòng tốt của ông giáo, gài mưu lập kế cho ông giáo vào tù để chiếm đoạt vợ người.

Còn lá thư kia chính vì sự ép huộc nên ông giáo phải viết vì thế nét chữ không được tự nhiên và run nhiều.

Sau những lần lui tới và thái độ sỗ-sàng của ông Hương quân, bà giáo đã tìm ra lý do một phần nào về sự oan ức của chồng. Song đứng trước trớ-lục «mạnh được yếu thua» bà biết làm sao để bày tỏ sự thật cho phân minh!

Thế rồi, một hôm bị cưỡng-bách bà giáo liền la lên, ông Hương-quân sợ xấu-hổ và không ngăn-ngại lặng bà giáo 2 viên súng lục xuyên qua ngực chết thê thảm.

Hắn còn phao-vu bà giáo là người tiếp-nhận phần-sự thay cho chồng trong vai-trò tiếp tay với địch nên ông theo dõi và bắt quả tang...

Từ đó, hai anh em thằng Bé sống ho-vơ lạc loài. Giữa tình thế ấy, anh em nó được một người bà con đem về Hà-nội nuôi-nấng.

Hai năm sau bé Vân — em thằng Bé — lâm bệnh thương hàn và chết đi trong một đêm mưa buồn ảo-não.

Thời-gian lại trôi qua những tháng ngày cùng cực đối với thằng Bé. Nỗi đơn-độc bao-trùm cuộc sống nó, kết-tính thành một khối to đặt trong căn não khiến nó chán-nản, thất-vọng vô cùng.

★

1954...

Thằng Bé bấy-giờ là chàng thanh-niên chất-phác quê mùa sống cuộc đời trải đầy những đau thương và khốn khổ.

Và rồi ngày hơn một triệu dân miền Bắc di-cư, trong đó có chàng thanh-niên tên Bé.

Vào Nam, sau những ngày trời giạt và bỡ-ngỡ nơi xứ lạ quê người, chàng giúp việc cho một điền chủ giàu có cho đến bây-giờ.

Bồn-phận hằng ngày của chàng là đi đánh xe bò. Ngày này qua ngày kia chàng lam-lũ ngồi trên xe làm bạn với hai con bò của chủ.

Nghĩ đến đây, một cơn gió thổi qua làm da thịt chàng mát rượi và trở về với thực-tế.

Chàng lấy khăn lau mồ-hôi đọng trên lấm da sạm nắng trưa hè những mảnh da trâu xám lợt.

Chiếc xe bò vẫn lăn chậm-chạp và đều. Đàng xa, ngôi nhà chủ hiện ra mỗi lúc một rõ lần.

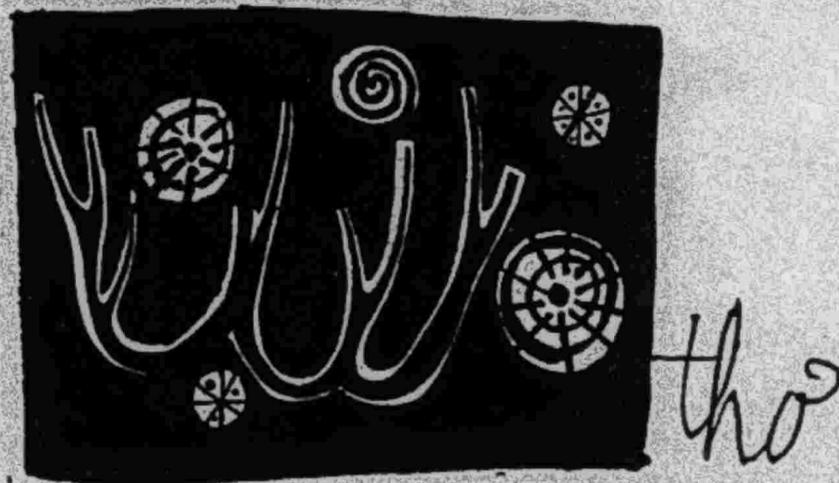
Trên nền trời, một con chim bay lạch đản lượn lên xuống. Chàng tự hỏi :

— Không biết ngày nào đời mình tự-do như con chim kia ???

★

Người ta còn kể lại rằng : sau năm bị tù-đày, ông giáo được thả về với tằm thân bệnh hoạn. Ông tìm kiếm gia-đình nhưng chẳng thấy dấu-đinh (xem tiếp trang 68)

XUÂN NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU



Ngày Vọng Trường

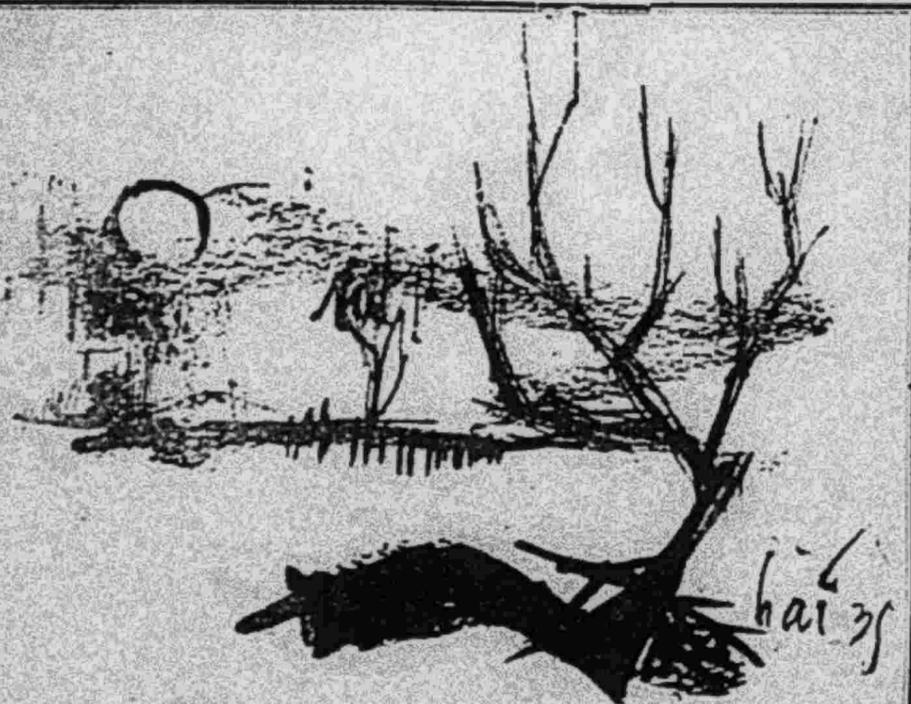
Một buổi chiều
Hoàng hôn gần tắt
Ánh hồng rơi khắp ở trời tây.
Chung quanh đây,
Vắng lặng một mình
Hồi nhớ lại những ngày thơ, su.
Bên cạnh mẹ,
Ân cần dạy bảo.
Tiếng run run cận kề dọn dờ.
Cố gắng lên,
Con học thành tài
Ngày hy vọng mẹ là có thể.
Căm động quá,
Nghẹn-ngào không nói
Biết làm sao mẹ vững niềm tin.
Mẹ ơi!
Có những lúc,
Mưa rơi tầm tã,
Ngồi buồn nhớ mẹ ở phương xa.
Không có biết,
Được ai săn sóc,
Lúc mẹ già mòn mỏi những ngày qua.
Và tự hứa,
Làm tròn sứ mạng
Đề ngày về mẹ khỏi, buồn than.

MINH-MỸ
(Nguyễn-văn-Bông)

HỒI CHUÔNG

Hồi chuông đổ ngân nga vào tĩnh mịch,
Gió đông sang vi vút lạnh đường đêm.
Xác thân ai vữa gục xuống êm đêm,
Hồn theo tiếng chuông vang hồi giục giã.
Đón và đưa giữa đêm trường buốt giá,
Hồi chuông ngân như cú rút đều hơi.
Cửa trần gian đã khép kín một đời,
Đã lật bỏ những chuyện đời nhọc nặng.
Tuy là ngoại đạo,
Giữa giáo đường tôi cúi đầu cảm lặng,
Và giáo đường vẫn ôm ấp nghĩa từ bi,
Mảnh hình hài trong tử biệt sinh ly.
Phúc cầu nguyện nghe bừng từng tia máu,
Giọng Thánh ca âm lòng Chiến ngoạn đạo,
Giữa đêm trường mờ mịt gió len sương.
Tim nhói đau nghĩ ai đã lạc đường,
Đập tin ngưỡng và chia bao mối đạo.
Xóa tình thương và xây đời tàn bạo,
Gây căm thù và đào sâu hố diệt vong.
Nơi Giáo đường quỳ cảm lặng với tiếng lòng,
Và sẽ biết thế nào là tin ngưỡng.
Đầy Phật Tử : dấng chí tôn vô lượng,
Hãy gục đầu tìm ánh đạo Từ Quang.
Hồi chuông ngân phật tự hay giáo đường ;
Vẫn tin ngưỡng vẫn những gì cao quý nhất.
Cho dù có phong ba hay gió lốc,
Lòng tự tin và đoàn kết vẫn hơn.

Trường Sa Lê-Hoàng-Sơn
Đệ-Tam 10



nửa đêm

*Thế-nhân đang ngủ say nồng
Nửa đêm tu dật 11 dòng lệ-thương
Mưa rơi lạnh phố, lạnh phường
Tim này cạn hết những đường máu tươi
Ày thôi! biết khóc hay cười??
Bên lẽ nghiên-bút, hai mươi đêm sầu.
Kiếp nghèo nương tựa vào đâu??
Có ni làm nghề bắt cầu cho qua??
E rằng võ bản tình-ca!!
Chỉ nghe lệ-thấm trộn hòa sai cung
Sợ sau chẳng đáng tương-phụng
Thú tan cơn-mộng: «mơ chung lối về»
Nấp lòng điệp-khúc tái-lê!
Vấn còn ghi trọn chữ thề cuối đông.
Thế-nhân đang ngủ say nồng
Nửa đêm ngồi dật 11 dòng lệ-thương
Mưa rơi, lạnh phố, lạnh-phường.*

(Đêm chia-ly)
NGUYỄN VĂN A
Dệ-Nhất I

SU U TÂM

NGUYỄN-TÂN-MINH
Dệ Tam 3

Tăng-Tử
phụng dưỡng cha mẹ

Tăng-Tử phụng dưỡng cha là Tăng-Tích, mỗi bữa ăn thường dâng thịt. Khi dịp mâm, ông hỏi cha: «Còn đồ ăn thừa nên cho ai?». Cha hỏi: «Còn đồ ăn không?». Ông đáp: «Còn». Đó là vì ông muốn làm vừa lòng cha: đem đồ ăn thừa cho người láng giềng. Khi Tăng-Tích mất, Tăng-Nguyên phụng dưỡng cha là Tăng-Tử, mỗi bữa ăn cũng thường dâng rau, thịt. Nhưng khi dịp mâm, Tăng-Nguyên không hề hỏi: «Đồ ăn thừa nên cho ai?». Nếu cha có hỏi: «Còn đồ ăn không?». Tăng-Nguyên đáp: «hết rồi». Đó là vì ông muốn để dành đồ ăn mà dọn bữa sau vậy. Như thế, Tăng-Nguyên chỉ nuôi cái miệng, cái xác mà thôi. Còn như Tăng-Tử, mới đáng khen là người nuôi cái chí của cha. Phụng-dưỡng cha như Tăng-Tử mới phải đạo.

MANH-TỬ

Lấy thiện phục thiện
và
lấy thiện nuôi người

Manh-Tử nói: «Người trung dạy kẻ bất trung, người tài dạy kẻ bất tài, nhờ vậy mà hạng con em sung sướng vì có cha anh là bậc hiền. Nếu người trung bỏ kẻ bất trung, người tài bỏ kẻ bất tài, thì hạng hiền với hạng bất hiếu có khác nhau bao nhiêu: họ chỉ cách gang tấc đó thôi...»

Lấy thiện để phục người (nghĩa là miệng nói thiện) thì chưa đủ để phục người. Lấy thiện để nuôi người (nghĩa là chính mình làm thiện) thì mới phục được thiên hạ. Thiện hạ không tâm phục mà làm vừa được, điều ấy chưa hề có bao giờ.

MANH-TỬ

Nhật-Tiền VÀ NHỮNG VÌ SAO LẠC

Khảo luận của P.T. SA

Dệ Nhất V

Vài nét về tiểu-sử Nhật-Tiền.

Nhật-Tiền là một nhà văn hiện đại, tên thật là Bùi Nhật-Tiền. Sinh ở Bắc-Phân, tuổi khoảng ba mươi. Ông hiện là giáo-sư tại Sài Gòn. Nhiều người căn-cứ vào những tác-phẩm của ông phỏng đoán rằng ông nếu không xuất-thân từ một Viện mô-côi nào đó thì cũng sanh-trưởng trong một gia-dình nát-lòng: cha mẹ mất sớm hoặc xa nhau vì lý do này hay lý-do khác, thiếu tình thương của các người thân thuộc...

Những tác-phẩm của Nhật-Tiền gồm có: Những người áo trắng (truyện dài 1959), Những vì sao lạc (truyện dài 1960), Người kéo màn (tiểu-thuyết kịch 1967), Mây hoàng-hôn (truyện dài 1962), Ánh-sáng công-viên (truyện ngắn 1963), Chim hót trong lồng (nhật ký 1964), Chuyện Bé Phượng (truyện dài 1961).

Nhật-Tiền đã được Giải-thưởng Văn-Chương toàn quốc 1960.61. Hiện ông đang công-tác với vai tạp-chí thủ-đo như Văn, Văn học... Nhật-Tiền đang đi vào văn-học-sử nước nhà, nhất là từ lúc ông tự nhận lấy trách nhiệm nặng nề của nhà văn trước linh-cửu của cổ-văn-hào Nhật-Linh.

Sơ-lược cốt chuyện: Những vì sao lạc.

Khánh là con một ông chủ hiệu đồng hồ ở Hà Nội. Tuổi thơ ấu của Khánh trôi êm-đềm trong sự nuông

chiều của cha mẹ. Năm Khánh lên mười hai tuổi, mẹ Khánh chết, ngay trong một cuộc dội bom. Từ đó, ba Khánh vốn người ít nói lại càng trở nên lăm-lì hơn. Ít lâu sau, ông đem về nhà một bà vợ kế. Gia-dình trong những ngày đầu rất vui-vẻ. Nhưng người đàn bà ấy không tạo được niềm vui lâu dài trong gia-dịch Khánh. Bà Khánh thất-vọng, sanh tâm cơ bực, rựu chè đến mang nợ. Rồi người kế-mẫu ấy lại tư-tình với phó Đông, người thợ sửa đồng hồ cho cửa hiệu. Còn Khánh, tuy ít tuổi nhưng cũng vừa đủ trí-khôn để nhận thấy có một sự gì lỏng-lẻo trong gia-dình, chẳng thiết gì đến học-hành, nhiệt thành lao đầu vào những cuộc vui vô giáo-dục. Bà nếp sống riêng rẽ ấy đã nâng-dỡ cho nhau mạnh tiến trên con đường tạm gọi là hư-hông: Ba Khánh vì chán người vợ không đũa chảnh nên càng lăm-lì và đánh bạc nhiều hơn; mẹ kế Khánh dựa cơ ấy cho chồng thờ ơ hờ-hững tiến sâu vào đường tội lỗi với phó Đông; còn Khánh trong cảnh ấy lại càng đủ lý-do hơn để bê-tha, lang-thang suốt ngày ngoài phố.

Rồi một hôm ba Khánh bị bắt vì mua phải đồng hồ của kẻ cắp, và bị tù. Ở tù ra, ông lại vỡ nợ. Việc làm ăn sút kém dần. Quá chán nản, ông giao cửa hàng lại cho vợ kế và phó Đông để họ «sống với nhau», rồi vắng nhà luôn. Sau đó, ông thu xếp đem gởi Khánh cho một người quen, ông Thuận Kỳ. Hôm sau, ông tự tử. Mẹ kế của Khánh trả lại của

hàng, rồi mượn nhà ở ngoại-ô. Khánh không trở lại nhà ông Thuận-Kỳ, mà xin vào ở hẳn trong trại trẻ sinh nhà chùa. Ít lâu sau, Khánh được thơ của người kế-mẫu nhờ đến thăm Mai, đứa em cùng cha khác mẹ, mà bà đã cho một gia-dịch hiếm con. Khánh thương-hại Mai sống bơ-vơ trong gia-dịch xa-lạ ấy, nên đến xin em về sống chung với mình trong nhà chùa. Mai lại đau nặng. Khánh không có tiền, nên phải đến nhờ-và ông Thuận Kỳ. Gặp lúc vắng nhà, Khánh lấy trộm được trăm bạc. Khánh bị bắt và bị tù. Nhưng Khánh thấy đỡ lo-lắng vì bố Mai đã bình-phục.

Vài cảm-nghĩ.

Rất-tắc trong hầu hết tác-phẩm của Nhật-Tiền, người ta chỉ tìm gặp những khổ người làm-thau, nường vụng trán ưu-tơ, những vòng máu cay-dắng, những đôi mắt chết lạng trước cuộc đời, những mẫu đời không mơ-uớc.

Cái chết của Ba Khánh đã do chính Ba Khánh chọn, vì ông đã tự-do quyết-dịnh tự-hủy hoại và chọn người vợ kế. Ông đã toàn quyền bước vào ngã rẽ của đời mình với một ý-thức sáng suốt. Sau đó, biết mình đã làm đường, làm người, nhưng đây là chuyện đã rồi, không thể làm gì khác hơn được. Ông tự-tử. Đã biết mình muốn gì khi hành-dộng, nên lúc thất-vọng, ông chỉ biết lạng nhìn thực-tại để cảm-gián chính mình, xoay cái nhìn lạc-lòng của

mlnh chiếu vào tận-cùng ngõ-ngách của tâm-hồn để lắng nghe chấn-nân và hồi-hận. Nếu ông lao đầu vào những cuộc vui đô đen đê chạy trốn chính mlnh, trốn những đò-vớ nội-tâm. Ba Khánh đã chạy trốn đến cuối đường của cuộc đời : cái chết ! Đó không phải là một thái-dộ vụng-vẫy với định-mệnh, mà là sự vụng-vẫy với hình mlnh. Đó là một biểu-lộ về sự thất-bại của ba Khánh vì thái-dộ lơ-dễnh khi tính sai một con cò.

Khánh đã được sinh ra trong sự nuông-chiều, chờ-đợi của cha mẹ, trong cái ấm-áp trọn- vẹn của tình-thương. Mười hai tuổi, Khánh mới bắt đầu gặp những biến-cố, với sự vắng bóng của người mẹ ; một niếm đau âm-thâm rón rén đi vào tâm-tư Khánh. Khánh bắt đầu bơ-vơ, lạc-lúng từ đây, đau khổ, thiếu-thốn hơn bao giờ hết. Khánh bắt đầu bước những bước đi chấp-choạng, sảo-sàng để ngả

Đời Khánh thực sự bắt đầu long-dong, và kết-thúc bằng những bước đi vào trại giam. Khánh đã trải qua một quãng đời không hề chọn, cũng như không hề quyết-định một việc gì liên can đến mlnh. Nếu có thì lác mà Khánh quyết không trở lại nhà ông Thuận Ký và vào ở trại tế-sinh nhà chùa. Đó là một quyết-định phải có. Lấy một trăm bạc không phải là một quyết-định, mà là một hành-vi bất đắc dĩ, vì hoàn-cảnh. Khánh ngày-thơ đi vào cuộc đời, rồi đón lấy những cái không may tới tấp đến, những đau thương dồn dập, hững lấy một cuộc sống chỉ sống trong những đêm trần-trọc, xót xa đầy nước mắt. Hlah như, chưa bao giờ Khánh dám công nhận một cách đường hoàng sự có mặt của mlnh trong thành phố Hà-nội, trong

cuộc sống bao-la nhưng không dành cho Khánh một chỗ đứng nhỏ bé nào. Khánh sống co-quắp, lén-lút, thu hlah lại trước cái phóng-dại của mọi người. Khánh thiếu-thốn tất cả, từ tình thương ngọt-ngào tươi mát của người mẹ, vòng tay che chở vưng-chãi của người cha, đến cái ước-vọng vô bờ của tuổi trẻ. Một thiếu-thốn, rạn-nứt mà không một bàn tay nào có thể xoa-dịu được. Khánh sống không có ngày mai, dù là ngày mai của những đứa trẻ lang-thang như một bầy chó đói. Cuộc đời đối với chúng được chấp-nối, vá-vú bằng những bấp-bênh may-rủi, tình cờ. Khánh đã sống, nhưng không đủ ngày giờ để nghĩ về cái sống của mlnh. Đó là một phi-lý hơn cả cái phi-lý "sinh ra đời" của Khánh nữa. Ít ra sự chào đời của Khánh cũng còn có ít nhiều huyên-nhiệm.

Trở về với Nhật Tiến, chúng ta có thể nói rằng tác-giả không những chỉ nói đến cái cơ-cực lảm-than đến độ phi lý của lũ trẻ mồ côi, mà tác-giả còn ước-ao một thông-cảm tối-thiểu ở những người tự-nhận có trách-nhiệm về chúng để có một phương-pháp khả dĩ làm vơi bớt mặc-cảm bị ruồng-bỏ nơi chúng. Niếm thông-cảm ấy không bao giờ có được một cách trọn- vẹn cả. Lương-tâm nhà chùa rất yên- ổn khi lo xong cho lũ người sống vất-vưởng trong trại tế sinh ngày hai bữa cơm xoàng. Thông-cảm là móc nối giúp đỡ chúng chịu đựng để tự giải-phóng chứ không phải giải-phóng cho chúng. Mỗi người là một chủ-thể cá-biệt. Những mầu tâm-tình của kẻ này niếm đau của kẻ kia không có gì giống với cái xảy ra ở người khác. Có chăng, người ta chỉ nhln nói-buồn, đau,

thương, giận, ghét của người khác như đê-tài, đối-tượng. Không thể có thông-cảm thật sự. Vây khó lòng aa-úi, vớ-về ai khi mlnh không là người đó, sống trong hoàn cảnh tương tự.

Nhật Tiến không kết-luận bằng những giải-pháp nào cả cũng như người viết bài này chỉ nhln hai khía cạnh trong Những Vì Sao Lạc : trách-nhiệm cá-nhân và trách-nhiệm xã-hội.

Mặt sao dày gió dạn sương

(tiếp theo trang 62)

lịch gì, vì sự thật ông Hương-quân kia đã dấu hết rồi.

Đến phút cuối cùng, ông giáo thất-vọng và giữa đêm mưa bão phũ-phàng, nơi túp lều tranh vô chủ, ông giáo trút hơi thở cuối cùng trong khi máu trào ra miệng ; và trên khôe mắt u-hoài sâu thẳm kia còn đọng hai giọt lệ.

Phải chăng, đó là giọt lệ thương nhớ gia-đình và dòng máu kia là lời tức tối kêu oan.

Danh - Ngôn

ĐỎ-HỮU-LÊ (lượn lượn)
Độ Tam 5

★ Trong sự học vấn, tôi chỉ nhận thấy một điều thấu thập căn thiết là sự dùng tiếng mẹ đẻ một cách đúng đắn và lọc lỏi.

Bác sĩ CH. ELIOT

★ Tự do không phải là phóng túng và trật tự không có nghĩa là thiếu tự do.

★ Lễ phép không mất tiền mua mà mua được tất cả, vì những cử chỉ lịch sử là vật trang điểm của việc làm.

MONTAIGNE

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

Nhà buôn

NGUYỄN-HUỆ

97, LÊ-LỢI - MỸ-THO



- ★ Bán đủ loại sắt, ống nước
- ★ Cung cấp vật liệu về kiến trúc
- ★ Lăn cát các loại nhà gạch
- ★ Kiến trúc tối tân
- ★ Lăn vận tải đủ loại

KÍNH MỜI

Cung Chúc Tân Xuân

XUÂN NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

Trang 63

Vui Cười * Vui Cười * Vui Cười

QUỐC LỘ LÀ GÌ?

Trong giờ học, thầy giáo hỏi trò Tý :

— Tý, quốc lộ là gì ?
Tý nhanh nhàu trả lời :
— « Dạ thưa thầy, quốc lộ là nước đường ạ ».
Cả lớp cười ãm lên.
Thầy tức giận quát :
— « Trò giữa với tôi hả ? »
— « Thưa thầy, quốc là nước, lộ là đường, vậy quốc lộ là nước đường ạ ! »
Thầy !!!

ĐỊA LÀ GÌ?

Trong giờ hán văn, thầy hỏi Tèo ?
— Tèo, Thiên là gì ?
Tèo đứng dậy khêu thăng bên cạnh. Nó nhắc :
Thiên là trời.
— Dạ thưa thầy « Thiên » là trời.
— Địa là gì ?
Vừa hỏi, thầy vừa đi xuống chỗ Tèo, thăng bên cạnh nhắc không được, lấy tay chỉ xuống đất. Tèo thấy vô chuối của mình ăn lên khi này, vội đáp :
— Dạ thưa thầy, « Địa » là vô chuối ạ.
Thầy !!!

LƯU-VINH-CHÍ
Đệ-Ngũ 5

THUẦN TÚY

Người Việt mình hay dùng tiếng dối, ví dụ như « ăn cơm ăn nước », « thay quần thay áo », « đi học đi hành ». Một giám thị nọ cũng không thoát khỏi tập tục cổ truyền ấy. Bữa kia, ông giữ cho một lớp Đệ thất về. Ông dặn :
— « Các em đi cho ngay hàng, đừng nói chuyện và đừng nắm tay nắm chân với nhau ».
Một học sinh nói nhỏ với bạn nó :
— « Nắm tay được chớ nắm chân đâu có được phải không ? »
Ông Giám-thị !!!

DIÊN

Hai anh diên vào một hiệu phở. Họ kêu phở.
— Anh A nói với B : « Chốc nữa mình ăn luôn tô cho đáng tiền.
— Anh B : Phải, phải... nhưng... sợ rằng không tiêu đó.
— Anh A : Ừ !!...

NHÁT CỬ LƯƠNG TIỆN

— Anh A (bảo B) : B, có một con muỗi đậu trên mặt anh kia.
— Anh B (thần nhiên) : Cám ơn, tôi tính đợi có hai con đập luôn thề.

ĐỖ-HỮU-LỄ
Đệ-Tam 5

CÒN GÌ BẰNG

Ba hỏi Tư, hai học sinh trường làng :
— Ê ! tối Ba mày có dọn bài cho mầy không ?
— Không.
— Sao vậy ?
— Tối bữa nào Ba tao cũng đi nhậu hết.
— Còn Má mầy ?
— Má tao mắc đố em ngủ, bởi vậy bữa nào vui tao học còn buồn tao đi chơi. Còn mầy thì sao ?
— Tao há, tối thì thường thường Ba tao đi đánh cờ tướng bên nhà bác Tư Giò. Còn Má tao đâu có biết chữ mà lo mầy. Bữa nào Má tao biểu học bài, tao nói tao thuộc rồi thì em ru. Mà mầy coi tao có thua ai đâu, tuần nào tao cũng đứng hạng sáu chực trở lên đầu có sứt hạng đầu mà sợ.
— Ở mầy cũng giống tao.

XUÂN NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU

THẢO

Tâm và Xuân là đôi bạn thân cùng xóm, cùng học lớp nhất trường làng.

Sau khi tan học về, Tâm vội vã chạy lại nhà Xuân. Trong khi bữa cơm đã dọn sẵn.

— Ê hồ, bác Sáu có nhà không ? Ăn cơm chưa ?
— Ba Má tao ăn rồi, còn tao đang ăn đây.
— Tía vú tao nói mời bác Sáu qua nhậu. Mầy nửa bụng chén cơm qua nhà tao ăn, có món ăn ngon lắm.
— Món gì vậy ?
— Thịt mèo kho xả, con mèo mọn của tao đó : hồi đầu hôm bị chó bác Chín Điền giết chết.
— !!!

HÉT CHUYỆN

Sau buổi học đầu-tiên trong năm. Cha Tấn ngồi trông con nơi nhà chột thấy Tấn tung-tăng chạy vào.
— Thưa Tía con đi học mới về. Ở nhà có gì ăn không Tía.

— Có ! Sao ! Năm nay con có được lên lớp không ?

Cậu ta trả lời :
— Không, con được ở lại.
— Năm ngoái đã ở lại rồi, mà năm nay ở lại nữa. Thế thì chết rồi !
— Bộ một mình con ở lại sao, ba đứa lớn.
— Ai đâu ?
— Con là một, thằng Tâm con bác Chín Đệ là hai và ba là ...
— Là ai ?
— Là thầy con chớ ai, thầy con cũng ở lại hai năm như con vậy.
!!!

TRẦN-QUANG-LÂM
Đệ-Nhị 5

XUÂN NGUYỄN ĐÌNH-CHIỀU

xuân thăm quê xưa

Tôi bước về quê
Một chiều nhạt nắng
Gió xuân bay
Hơi mai vàng bát - ngát
Dịu hiền giọng hát thơ ngây
Xuân về tôi đây
Hồn ta ngây ngất
Chào đón xuân sang.
Ôi đẹp huy hoàng
Dem nhựa sống ngợp tràn dâng tuổi trẻ
Hồn tôi lâng lâng
Tim tôi rộn ràng
Tôi liên-tưởng cánh bướm vàng vườn ngự
Lòng hồ ngỡ như gian loa tim nở
Sắc hoa tươi
Lộng đón ánh vàng rơi
Lòng chơi-vơi như lạc bước cung hằng
Ôi xuân ỹ
Rộn ràng mùa giao cảm

XUÂN TRANG

Nhớ một người

Tưởng niệm hương hồn
của Nguyễn-Thanh-Châu lớp Đệ Nhị I
63 - 64

Xuân đến làm tôi nhớ một người
Cửa thời thơ ấu : thuở xa xôi
Ai đi ra khỏi ngôi trường cũ
Dinh-Chiều này đây vắng một người.

Lớp cũ năm nay vắng bạn hiền
Thanh Châu sao bạn ngủ triền miên
Trong lòng đất lạnh không buồn nghĩ
Đến những ai kia nhớ bạn nhiều.

Châu nhè dề mình thấp nén hương
Cho người quá cố lỡ bước đường
Tương lai hứa hẹn nhiều mộng đẹp
Vinh-biệt nhau rồi vọn nhớ thương.

HOÀNG TRỌNG THUYỀN

NAM - SƠN TỬU - GIA

家 酒 山 南

號 一 卅 街 則 微 莊 美

31, đường Trung-Trắc

MY-THO

NHÀ BIUỒN

Mỹ-Lệ-Hùng

- Nhà hàng danh tiếng nhất
- Radio đủ loại
- Mỹ phẩm thượng hảo hạng
- Dụng cụ văn phòng

XIN MỜI QUI KHÁCH CHIÊU CỜ



Quý-vị Giáo-sư Có-vấn và toàn thể Trại-sinh trước khi công-tác



Các Trại-sinh đang công tác



Cuộc đấu chung kết bóng chày



Toàn thể các đấu thủ sau khi lãnh giải thưởng và Vị Giáo-sư Cố-vấn